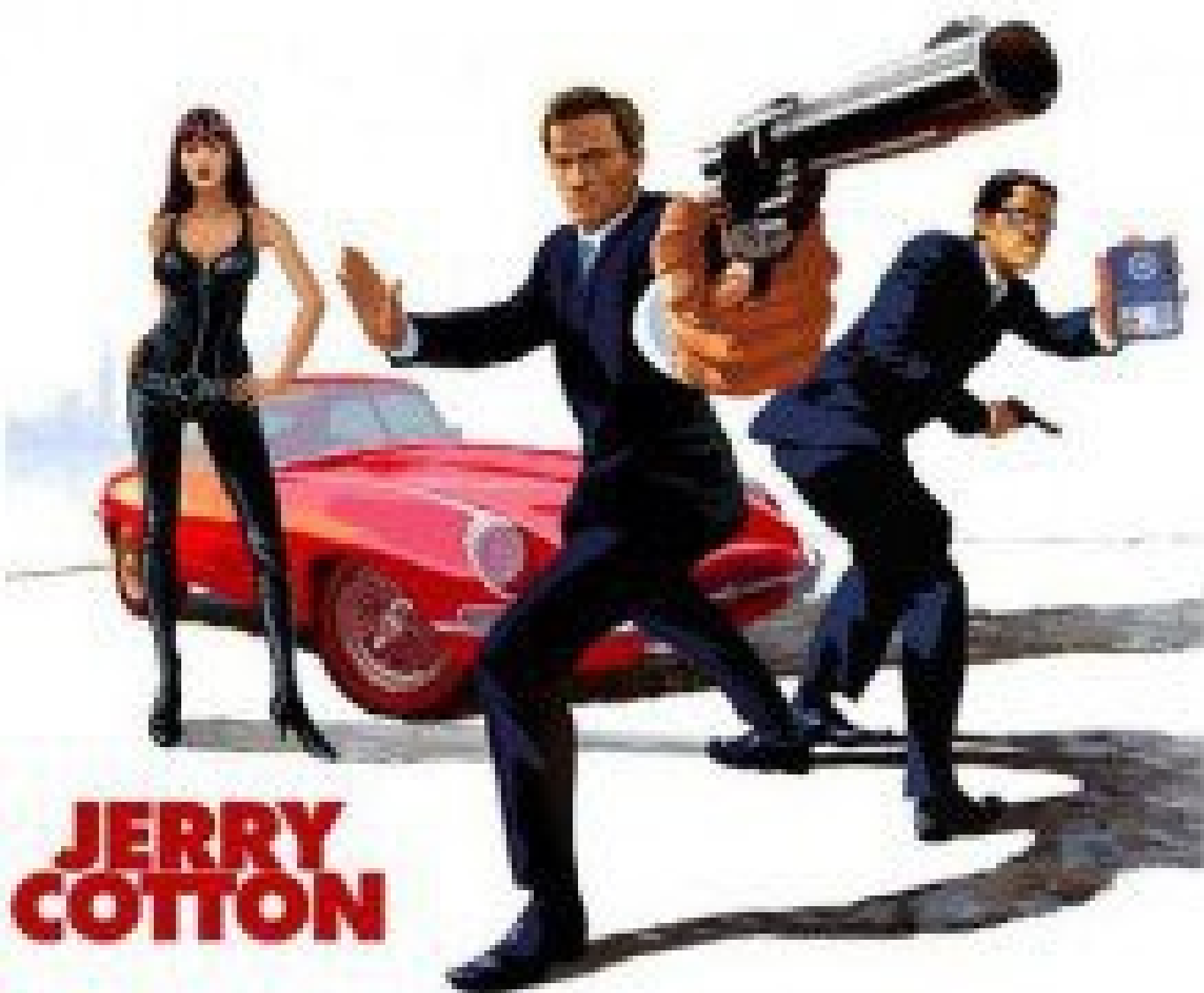


Cuộc Tình Cuối Của Chàng Cảnh Sát



Mục lục

<u>Chương 1</u>
<u>Chương 2</u>
<u>Chương 3</u>
<u>Chương 4</u>
<u>Chương 5</u>
<u>Chương 6</u>
<u>Chương 7</u>
<u>Chương 8</u>
<u>Chương 9</u>
<u>Chương 10</u>

CUỘC TÌNH CUỐI CỦA CHÀNG CẢNH SÁT

Jerry Cotton
www.dtv-ebook.com

Chương 1

Mechiael Kellin bước ra từ phòng tắm. Trong khi vừa đưa tay cài cúc áo sơ mi vừa với lấy bao súng P38 từ chiếc bàn nhỏ kê nơi đầu giường, anh thấy rõ đôi mắt xinh đẹp của Cora thoát biến thành trầm ngâm và bắn khoắn, theo dõi từng chuyển động của anh. Cô vẫn nằm trên giường, dưới tấm chăn mỏng hiện rõ từng đường nét của cơ thể hút hồn.

- Anh khéo chiều con gái ghê, - cuối cùng cô nói. Nghe giọng như có chút ngạc nhiên, như thể cô không hề chờ mong điều đó.

Anh xoay lại và nhìn xuống mặt cô. Qua những kẽ hở của màn hình có một vệt nắng phủ xuống bờ vai trần. Trời đất, một người con gái tuyệt vời làm sao, anh nồng nhiệt nghĩ thầm. Anh quen cô đã từ ba tuần nay, nhưng tới hôm qua họ mới chung đêm với nhau.

Anh đã tưởng mình không bao giờ còn say mê được thế nữa. Suy cho cùng, anh đã bước vào tuổi 41 trước đây một tháng. Đằng sau lưng anh là hai quan hệ vợ chồng đổ vỡ, không biết bao nhiêu những cuộc tình, những cuộc phiêu lưu, những mối quan hệ hời hợt.

- Cứ mỗi lần nhìn em là trong đầu anh lại nảy ý định ngu ngốc, - anh nói.

- Lại nữa ư? - Cora hỏi. Cô ườn oài và mỉm cười khêu gợi.

- Không phải thứ em tưởng đâu, - anh nói nhanh.

- Thế anh định nghĩa một suy nghĩ ngu ngốc như thế nào? - Cô hỏi.

- Anh nghĩ đến một ngôi nhà thân quen, với ngọn lửa cháy trong lò sưởi, nơi em chào chồng em với một nụ hôn và một cốc rượu.

- Và với bao nhiêu năm tháng hạnh phúc cùng giấy chứng nhận hôn thú và nhẫn cưới, - cô châm biếm thêm vào. Hai con mắt xanh lục lóe sáng.

Anh bối rối cười nhẹ rồi đeo bao súng vào thắt lưng. Anh đẩy nó ra phía sau lưng một chút, để khẩu súng không nổi rõ lên dưới tà áo veston.

Cora chỉ về phía khẩu súng. - Anh đã dùng nó lần nào chưa? - Cô hỏi. - Ý em muốn nói - đã bao giờ anh dùng nó bắn vào một người nào chưa?

- Em đánh trống lảng, - anh nhận định.

- Em hỏi nghiêm chỉnh đấy. Em quan tâm đến chuyện đó.

- Chưa, chưa bao giờ anh bắn vào ai cả. Và anh hy vọng anh không bị ép phải làm điều đó.

Một nếp nhăn rất sâu hằn phía chân mũi anh. Tối hôm nay có thể sẽ đến bước đó. Thật đột ngột, cảm giác sợ hãi lại nổi dậy. Nó siết bóp tim anh. Trong đêm qua anh đã quên được nỗi sợ. Giờ nó lại hiện hữu.

Anh lắc đầu xua đi những suy nghĩ u ám khi khoác áo veston lên người rồi cúi xuống với Cora.

- Anh không nhìn được máu, - anh nhẹ nhàng nói. - Hẹn gặp lại em sau, bé yêu! Giờ anh đã vui khi

nghĩ tới lúc gặp lại em.

Cô duỗi dài hai cánh tay về phía anh. Và vòng ôm lấy cổ anh. Anh hôn lên trán cô, rồi lên miệng cô. Rồi anh giơ tay gạt làn chân móng ra khỏi cơ thể cô và chậm chậm vuốt cả hai tay lên làn da nóng rẫy của cô, trước khi anh dứt mình đứng phắt dậy và bước đi luôn, không nhìn lại thêm lần nữa, bởi e ngại cái nhìn đó có thể lại khiến anh thành yếu đuối. Anh cần một cái đầu tỉnh táo, và anh không thể né tránh, không thể tỏ ra hèn hạ, nếu không muốn làm hỏng thành quả của bao nhiêu tháng trời lao động.

Anh không còn nghĩ đến chủ đề lấy vợ nữa.

Mike Kellin không phải dạng đàn ông thích ràng buộc. Cora Dixon cũng thế - dù là với những lý do hoàn toàn khác.

Đến cửa phòng làm việc, tôi và phải Phil. Tôi bước đến, còn anh đã lại muốn bước về. Người bạn và cũng là đồng nghiệp của tôi đang mặc bành-tô, chiếc bành-tô mà anh mới mua được có vài ngày nay. Áo màu xanh thẫm, chiết eo nhẹ, một chiếc áo thật sự sang trọng, thật sự không thể tưởng tượng được là giá của nó chỉ có 38 đô-la. Đúng là một cơ may chỉ có tại phố Orchard, nơi những nhà buôn người Do Thái có thể bán cho ta mọi thứ hàng đặc biệt trên đời, những món hàng không còn được bán chạy ở nơi khác.

- Chào cậu,- tôi nói. - Nhìn như thể cậu đang vội thì phải?. - Trong những ngày qua, hai chúng tôi theo đuổi hai vụ án khác nhau, và tôi chợt nhớ ra rằng đã hay ngày nay tôi chưa gặp anh.

- Mình phải sang khu Park Row, - Phil nói.

Trong khu Park Row là nhà tù điều tra liên bang.

- Vậy là được việc rồi hả? - Tôi hỏi. - Cậu tóm được Larry Walsh?

- Tóm được rồi, - Phil khẳng định. - Nếu luật sư của gã không giờ trò bản, gã sẽ ngồi trong đó cho tới ngày xét xử.

- Chúc mừng! - tôi nói. Larry Walsh là một tay lừa đảo cưới xin xuyên tiểu bang, kẻ đã làm tan nát biết bao trái tim phụ nữ và gây nên những tổn thất vật chất nặng nề. - Chú ý đừng để cho tay luật sư qua mặt! - Tôi nói thêm.

- Jerry, mình phải vội rồi. mà này, có người vừa gọi đến cho cậu. Một thanh tra Kelly hay là Keller gì đó. Hay là Kellin. Chào nhé.

- Cậu có ghi số lại không?

- Anh ta sẽ gọi lại lần nữa, - Phil hỏi há cất bước.

Kelly, Keller, Keller, thanh tra. Lờ mờ, tôi nhớ đến một chàng trai kiêu ngạo đã có lần cùng tôi điều tra một vụ lừa đảo séc tầm cỡ cách đây đã nhiều năm. Mike Kellin của Sở Cảnh Sát, đúng thế, chắc là anh ấy rồi. Anh ấy trực thuộc bộ phận tội phạm kinh tế.

Tôi nhìn xuống đồng hồ. 11 giờ kém 15. Đúng 12 giờ tôi có hẹn. Mà là hẹn với công tố viên liên bang bên tòa liên bang. Một cuộc hẹn không thể lỡ.

Trong sổ điện thoại của tôi quả thật vẫn còn số của Michael Kellin. Tôi giơ tay nhấc máy và chọn số. Ở phía bên kia, tại Sở Cảnh sát, có một giọng đàn ông vang lên.

- Văn phòng các thanh tra, hạ sĩ Leonard xin nghe.

- Tôi là Cotton, FBI. Tôi có thể nói chuyện với Mike Kellin chứ?

- Ông Kellin hiện không còn ở bộ phận chúng tôi nữa, thưa ngài, ông ấy làm việc ở văn phòng ủy viên công tố quận. Ông chờ đã, tôi có thể tìm hộ ông số điện thoại mới.

Mike Kellin vậy là đã thắng kiện. Thanh tra trong văn phòng ủy viên công tố quận. Công việc này thích hợp với anh ấy. Tôi ghi số điện thoại, cảm ơn, dập máy rồi gọi tiếp.

lần này tôi gặp một giọng phụ nữ. Câu xưng danh nghe khô khan, hầu như bần gất. - Oliphant, phòng chờ của ủy viên công tố. Quý vị cần gì?

- Tôi là Cotton. Tôi muốn nói chuyện với ông Kellin.

- Về chuyện gì?

- Cái đó tôi không biết. Anh ấy đã gọi cho tôi nhưng không gặp, giờ tôi gọi trở lại. Anh ấy muốn nói chuyện với tôi.

- Ông Kellin hiện không có ở đây. Tôi có thể ghi số của ông không?

- Anh ấy biết rồi, thưa quý bà.

- Tôi là bà Oliphant, ông Cotton.

- Vâng, thưa bà Oliphant. Cảm ơn vì cuộc nói chuyện.

Lắc đầu, tôi đặt máy. Về đoạn cuối, giọng của quý bà đầu bên ấy nghe chói chang rít réo đến phát sợ. Tôi đã muốn báo cho trung tâm biết là tôi đi ăn trưa thì chuông điện thoại reo.

- Thanh tra Kellin đây, - giọng nói đầu dây bên kia vang lên. – Anh còn nhớ tôi chứ, Mr. Cotton?

- Tôi nhớ, - tôi dè dặt trả lời. Lúc đó tôi quả thật không có một lý do rõ ràng cho sự lạnh lùng của mình. - Cũng đã lâu lắm rồi, Mr.Kellin, - rồi tôi thêm vào với giọng ầm áp hơn chút đỉnh.

- Ba năm rồi, tôi tin vậy. Ngày đó anh gọi tôi là Mike.

- Dĩ nhiên, Mike.

Anh chần chừ một chút, rồi nói: - Bây giờ tôi làm việc trong văn phòng ủy viên công tố quận. Ông Greenfield đã rút tôi sang bên này.

- Tôi biết, - tôi nói.

- Jerry, tôi gặp chuyện.... nhưng mà cuộc nói chuyện này... ừ thì, không nên coi là chuyện chính thức. Không hiểu sao tôi cứ hy vọng anh giúp được tôi. Tôi chỉ không biết nên trình bày như thế nào.

- Tốt nhất là bắt đầu từ đầu, - tôi nói. - Nếu nó không quá dài.

- Nếu anh đồng ý, chúng ta gặp nhau bên bữa ăn trưa.

- Anh có thể xuống khu Downtown không? Khoảng một giờ trưa ở quán Bernie, phố Warren? Anh biết quán Bernie chứ?

- Tôi đã làm việc dưới khu đó 16 năm liền, anh đừng quên. Thế nhé, một giờ. Cảm ơn rất nhiều, Jerry.

Mike Kellin đẩy tới đẩy lui chiếc cốc đựng nước.

- Tôi làm việc cho Hubert Greenfield từ hai năm nay. Suốt thời gian đó tôi thật sự chỉ theo đuổi duy nhất một việc. Văn phòng Greenfield là đầu mối của tất cả các vụ án kinh tế có liên quan đến các hợp đồng xây dựng trong thành phố New York. Bộ phận của chúng tôi quá nhỏ, Jerry. Trong thành phố này có những nhóm người đã yên ổn hút tiền công từ nhiều năm nay. Hàng triệu bạc, - và hết mực an toàn. Dù là những tòa nhà chung cư dành cho người thu nhập thấp ở khu Lower Eastside. Dù là trường học hoặc những công trình xây dựng mới ở khu Harlem hoặc Bronx, dù là việc sửa chữa một nhà ga điện ngầm hoặc xây dựng mới một ngã tư xa lộ ở đại lộ Major Deegan, một công trình nặng 40 triệu đô-la.

- Có phải ngã tư Major Deegan là nơi mới xảy ra cái vụ tai nạn đó? Việc đó xảy ra bao giờ nhỉ? Trước đây hai tuần?

- Đã bốn tuần rồi. Đoạn đường dẫn từ cầu George Washington lên xa lộ bị sụp. Bốn người chết. Thiệt hại vật chất ít nhất 15 triệu đô-la, nếu mà một thiệt hại loại đó có thể được nêu ra bằng con số. Nó được xây dựng bằng vật liệu chất lượng kém. Những cột bê-tông còn đứng lại và những phần đường đã được làm sẵn, tất cả đều phải bị đập bỏ. Không còn khả năng khác. - Anh nhìn vào mắt tôi. - Trước đây một năm đã xảy ra một tai nạn tương tự như thế. Dự án đường trên cao ở khu Queens. Một mảng trong cây cầu bê-tông đã bị gãy. Cũng may mà không có người chết, mặc dù đoạn đường đã được đưa vào sử dụng. Cả ở đó người ta cũng chứng minh là rõ ràng đã có kẻ sử dụng vật liệu xây dựng chất lượng kém, vật liệu xây dựng không được phép hoặc đã bị loại thải. - Anh nuốt khan. - Tất cả đều dùng theo một công thức đó. Đầu tiên là một hãng danh tiếng nhẩy ra đim giá trong vòng đấu thầu để gạt các ứng cử viên khác ra ngoài. Qua đó, họ nhận được hợp đồng. Những gì mà thành phố không biết là chuyện sau đây: trước đó một khoảng thời gian ngắn, có những nhóm người rất nhiều tiền núp đằng sau những hãng giả đã mua vợ mua vét đa số cổ phần của cái hãng danh tiếng nọ. Sau đó đến lượt trường công trình, hàng ngũ kiểm tra vật liệu cũng như các thanh tra nghiệm thu bị mua chuộc hoặc bị bẻ gãy bằng nhiều kiểu đe dọa khác nhau. Đa phần trong số họ đều từng có lần xả xẻo tiền công vào túi riêng, và vì thế mà rất dễ bị khuất phục.

Mike Kellin nhìn tôi, và vì tôi im lặng chờ, nên anh uống thật nhanh một ngụm nước, rồi tiếp tục báo cáo.

- Trước đây người ta làm việc thô thiển hơn. Họ đưa đến ít đá, ít bê-tông, ít thép và ít gỗ xây dựng hơn so với những con số trong đơn đặt hàng và những con số trên giấy giao nhận hàng. Các thanh tra tham những ký tên công nhận số lượng đó, và thành phố trả tiền. Bằng cách này, người ta có thể dễ dàng kiểm một vài triệu đô-la trong một dự án lớn. Cánh điều tra kinh tế chúng tôi đã đạt được một số thành công nhất định và đẩy lùi đa phần dạng lừa đảo này. Ngày còn làm trong Sở cảnh sát, tôi đã tạo dựng nên một hệ thống kiểm tra hàng vào, đảm bảo ngăn chặn được những dối lừa về số lượng kiểu đó. Chính vì những thành công này mà Greenfield đã cho đưa tôi lên văn phòng ông ấy.

Kellin nói tiếp:

- Những doanh nghiệp lừa đảo đã thay đổi cho phù hợp với hoàn cảnh mới. Giờ họ cung cấp đủ số nhưng là những vật liệu tồi tệ hơn và rẻ tiền hơn so với yêu cầu. Những mẫu hàng thử, dù là thép xây dựng, mảng bê-tông đúc sẵn, gỗ xây dựng hay những thứ khác, dĩ nhiên bao giờ cũng đạt chất lượng tốt nhất. Những mẫu bê-tông mà họ đổ nên có thể chịu đựng bất kỳ cuộc kiểm tra kỹ lưỡng nào. Nhưng rồi sau đó, khi công việc xây dựng thật sự được xúc tiến và dòng sông vật liệu xây dựng bắt đầu tuôn chảy, khi mỗi ngày có một số lượng lớn thép xây dựng và những mảng bê-tông làm sẵn cần phải được xử lý và giao nhận, thì các tiêu chuẩn không còn được đảm bảo nữa.

Kellin mím chặt môi. Anh đã đặt một bánh Sandwich và một suất Whisky. Cốc Whisky đã cạn từ lâu. Chiếc bánh Sandwich chưa được chạm tới.

- Nhưng người ta phải luôn luôn kiểm tra chất lượng, luôn luôn phải kiểm tra liệu các chuẩn mực có được tuân thủ, liệu vật liệu có thỏa mãn mọi tiêu chuẩn hay không! Tôi không phải là người trong ngành, Mike, nhưng không thể đơn giản như thế được!

- Tất cả các thanh tra nhận hàng hoặc nhận tiền đứt lót hoặc bị đe dọa. Hoặc bản thân họ cũng bị lừa. Hoặc có một nhân viên nào đó trong bộ phận kiểm tra vật liệu lén rút ra những mẫu vật liệu lấy từ công trình xây dựng và tráo vào đó những mẫu vật liệu có chất lượng tốt. Danh sách kiểm tra và bản báo cáo sau đó đều chứa những con số chuẩn mực. Một khi tình huống trở nên cấp bách, các doanh nghiệp sẽ bị giải thể. Lúc đó không còn tiền nữa, chẳng còn gì. Chỉ còn lại các đại diện cùng một trường công trình là những kẻ phải chịu trách nhiệm. Những người đàn ông đó bị đẩy vào phía sau chấn song sắt. Nhưng bản thân họ cũng bị lừa. Người ta sẽ bắt họ phải ngồi tù rất lâu, mặc dù họ vô tội.

Kellin châm thuốc lá. Anh hồi hã thở phì khói ra.

- Tôi thật sự vẫn chưa tưởng tượng được anh muốn gì ở tôi.

- Giờ thì tôi đã tin chắc rằng chúng ta đang phải đối mặt với những tay Gangster hết sức bình thường. Không, không, - anh giờ tay ngăn ý phản đối trước khi tôi kịp lên tiếng. - Món tiền mà người ta dùng để mua cổ phần của các hãng xây dựng danh tiếng là những khoản tiền sạch sẽ, cho dù chúng có xuất xứ từ trò buôn bán thuốc phiện hay từ những tội phạm khác. Đa phần chúng chảy tới từ Las Vegas, một vài lần thậm chí từ châu Âu, đây là những món tiền mà người ta bảo là của các nhà đầu tư người Anh hay người Đức. Nhưng cái mà tôi muốn nói là chuyện thực hiện và canh chừng những vụ đe dọa, thúc bách, chuyện đứt lót, chuyện hăm dọa, tất cả được thực hiện bởi những tay gangster thật sự.

- Có dấu hiệu không?

- Dấu hiệu thì có, nhưng tôi chưa thể chứng minh được điều gì. Tôi bị đe dọa. Người ta đã tìm cách dùng tiền. Nhưng chỉ một lần. Khi bắt đầu vào làm ở chỗ Greenfield, tôi nhận được một cú điện thoại là từ nay trở đi cứ mỗi ngày thứ sáu tôi sẽ nhận được một phong bì chứa 500 đô-la ở một hộp thư nọ, nếu tôi không quá sốt sắng thúc đẩy công việc điều tra của mình. Tôi đã báo cáo việc đó lên trên và cùng một bạn đồng nghiệp đi lấy phong bì đầu tiên. 500 đô-la! Nhưng sau đó người ta không gửi nữa. Chỉ còn lại những cú điện thoại hăm dọa. Tôi không được phép bước vào quá sâu, nếu tôi còn muốn sống. Người ta chấp nhận chuyện không mua được tôi, và người ta thỉnh thoảng sẽ chịu đẩy cho tôi một tay ăn trộm trứng gà vặt vãnh để tôi có thành công mà báo cáo. Nhưng ngoài ra thì tôi nên cư xử cho bình tĩnh. Nếu không người ta sẽ biết cách giẫm vào chân tôi. Và họ đã chứng minh. Việc họ có thể dẫn vào chân tôi, ý tôi muốn nói thế. Một ngày nọ tôi tìm thấy trong căn hộ của mình một bưu kiện có chứa bom, lần khác thì phanh ô tô của tôi bị đứt. Họ cho tôi nhận ra sự có mặt của họ. Bọn tội phạm cũng không muốn ngay lập tức phải chịu cái gánh nặng giết cảnh sát viên. Nhưng chúng sẽ làm điều đó, một khi chúng không tìm ra cách khác. Bởi chúng đã giết người rồi, và đây không phải là vụ tai nạn ở ngã tư Major- Deegan. Ý tôi muốn nói đến một vụ giết chóc có chủ ý. Ngay cả khi tôi chưa thể chứng minh.

Nét mặt Mike Kellin bây giờ dờ dẩn. Anh đã vươn cằm về phía trước, và những sợi gân trên cổ anh căng hẳn lên. Anh ấy sợ, tôi nhận định. một nỗi sợ hết sức dễ hiểu.

- Đến tuần vừa qua thì mọi chuyện được đẩy đến đỉnh cao, - Kellin nói tiếp. - Một cựu trưởng công trình của một dự án đường trên cao tại khu Queens muốn cung khai. Ít nhất anh ấy cũng có thể nhận diện được hai gã đàn ông đã làm những công việc bẩn thỉu. Và anh ấy có thể kể cho tôi nghe bọn con trai đó đã dùng cách nào để luôn luôn đẩy được những mẫu vật liệu sai vào phòng phân tích. Trước anh ấy đã bị tôi hỏi cung nhiều lần, nhưng anh ấy im lặng. Giờ anh ấy bị mất việc. Anh ấy ly dị đã lâu rồi, và bắt đầu nghiện rượu. Anh ấy đã sa xuống rất thấp. Anh ấy gọi điện cho tôi. Cú điện thoại đến sau vụ tai nạn xảy ra ở ngã tư Major –Deegan. Anh ấy nói cuối cùng cũng đã tới lúc anh ấy muốn khai. Vào thứ ba tuần trước,

khi anh ấy đi bộ ra khỏi căn nhà tại Englewood, muốn đi ra xe để sang Manhattan, anh ấy bị một xe ô tô đâm phải và bị nó kéo lê gần 200 mét. Anh ấy không chết ngay lập tức. Anh ấy chết hai ngày sau đó. Tôi đoán là qua đó, chúng cũng muốn gửi đến tôi một lời cảnh báo. Cho tới nay người ta vẫn chưa tìm ra được tay lái chiếc xe nọ. Chuyện là như thế.

- Anh ăn bánh Sandwich đi. - Tôi nói. - Nào, ăn đi nào! - Tôi vẩy cô bồi bàn lại gần và đặt hai tách cà phê. - Và bây giờ anh muốn điều gì ở tôi? - Tôi hỏi.

- Tôi đang đứng trước ngã ba đường, anh hiểu không? Hoặc tiếp tục hoặc đầu hàng? Nếu tiếp tục, tôi sẽ phải chịu một lực ép rất mạnh. Trong quá trình điều tra tôi đã va phải một nhân viên trong bộ phận kiểm tra vật liệu. Ông ta tên là Elmar rank. Thật ra mà nói, chỉ là một con cá nhỏ. Nhưng ông ấy có rác phải che giấu, chắc chắn là như thế. Tôi đã kiểm tra những khoản chi của ông ta và tôi hoàn toàn tin chắc vào khẳng định của mình. Gã con trai đó chi ra nhiều hơn mức lương rất nhiều. Gã làm điều đó khéo léo, nhưng gã không qua được mắt tôi. Dĩ nhiên cả điện thoại của gã cũng bị canh chừng, giống như với hàng tá người khác. Suốt thời gian trước không có chuyện gì xảy ra, tuyệt đối không. Cho tới ngày hôm qua. Ngày hôm qua Elmar Rank nhận được một cú điện thoại.

Mike Kellin rút từ túi áo veston ra một biên bản điện thoại, mở tờ giấy được gấp ba ra và đẩy chúng sang bên đĩa ăn của tôi. Đó là tờ giấy ghi lại một cuộc nói chuyện qua điện thoại, đã được bộ phận kỹ thuật của lực lượng cảnh sát thành phố ghi âm vào buổi sáng ngày hôm qua, từ 7 giờ 42 cho tới 7 giờ 44 phút. Phía trên của biên bản có ghi mã hồ sơ và số giấy phép cho việc nghe điện thoại. Tôi bắt đầu đọc.

Người gọi tới: Chào buổi sáng, Elmar, tôi là Mac đây. Xin lỗi ông, đã lâu chúng tôi không lên tiếng.

Rank: Mac hả? Tôi không biết....

Người gọi tới: Chúng tôi còn nợ ông một số thứ, Elmar. Tôi nghĩ có thể ông đã sốt ruột rồi.

(Im lặng).

Người gọi tới: Tôi có cái này cho ông. Ta hãy gặp nhau như mọi khi....

Rank: Trong Atlantis?

Người gọi tới: (Sắc giọng) Elmar! Ông hãy vào quán! Chín giờ tối ngày mai. Được chứ?

Rank: Vâng, vâng, tôi sẽ tới.

(Kết thúc cuộc gọi).

Tôi đẩy tờ giấy trở lại phía Kellin rồi nhìn anh ra ý hỏi. - Tôi thấy chuyện này có vẻ kỳ quặc, Jerry, - anh nói. - Trong vụ lừa đảo này có rất nhiều người tham gia, chắc chắn là như thế. Không biết bao nhiêu kẻ biết chuyện. Nhưng cứ lần lượt, ngay khi chúng tôi bắt đầu nghe lỏm điện thoại của ai đó, ngay khi chúng tôi bắt đầu hỏi cung một kẻ nào đó, thúc ép một kẻ nào đó, là ngay lập tức lại có một tấm ván sập xuống. - Kellin gõ gõ đầu ngón tay vào tờ giấy. - Đây là lần đầu tiên chúng tôi ghi được một cuộc nói chuyện như vậy.

Tôi quan sát người bạn đồng nghiệp. Thêm một lần nữa tôi nhận thấy dấu hiệu của sự sợ hãi trong gương mặt phẳng với cái mũi nhỏ và bờ miệng mỏng, hai bờ môi bây giờ căng ra như mồm một con chó sói. Kellin là một người đàn ông được phụ nữ ưa thích, tôi biết thế. Anh đã ly dị hai lần. Còn con số các cuộc tình thì chắc bản thân anh cũng biết rõ.

Nhưng chuyện đó không liên quan đến tôi.

Anh không phải là cộng sự của tôi, và tôi không phải là sếp của anh.

- Vậy ra anh tin đây là một cái bẫy? - Tôi hỏi. - Bẫy cho Rank? Hay cho ai?

- Tôi không biết, Jerry. Vì thế mà tôi muốn yêu cầu anh - xin anh đi cùng tôi buổi tối hôm nay! Tôi có ít kinh nghiệm trong những vụ bắt bớ kiểu này. Tôi cần một cộng sự.

- Tại sao anh không mời một đồng nghiệp trong cùng văn phòng ủy viên công tố quận? Hoặc một người từ bộ phận cũ của anh?

- Tôi không biết còn tin nổi ai nữa, Jerry. Có một lỗ rò rỉ. Chắc chắn phải có một lỗ rò rỉ! Cú giết người tại Englewood đã khiến tôi mở mắt ra.

- Theo những gì mà anh miêu tả thì đây là một vụ tai nạn với tay lái xe bỏ trốn.

- Jerry, chẳng lẽ anh không nghĩ giống tôi sao?

- Tôi muốn bám vào các sự kiện, - tôi nói. Đó không phải là sự thật. Cả tôi cũng rất nhiều khi tin vào linh cảm của mình hơn là tin vào các sự kiện trần trụi. Thường chúng cũng chẳng phải là sự kiện, mà chỉ là kết quả của dối trá.

- Thế, cái phong bì 500 đô-la, quả bom trong căn hộ của tôi, vụ phanh xe của tôi bị hỏng, những thứ đó không phải sự kiện sao?

Tôi chỉ vào biên bản. – Có những ai biết chuyện này?

- Các bạn đồng nghiệp ở bộ phận kỹ thuật, vị quan tòa đã ra lệnh nghe lén chiếc máy này và tôi. Chiều hôm qua, lúc người đưa thư mang biên bản lại thì Oliphant đang đi ăn. Tôi đã cầm ngay lấy nó, mà không ghi vào danh sách theo như quy định. Tôi nhìn thấy một cơ hội, nhưng tôi cũng có một cảm giác kỳ quặc.

- Anh đang sợ.

- Anh biết rõ điều đó. Tại sao anh cứ phải nói nó ra? – Kellin hỏi bằng vẻ câu kinh thù địch.

- Anh muốn tôi đi cùng, vì tôi có nhiều kinh nghiệm hơn trong những vụ như vậy. Ở một cuộc bắt giam vào đúng thời điểm thích hợp. Nhưng khi gặp chuyện khó xử, chuyện tế nhị, thì cả tôi cũng sợ. Nếu ta nói thẳng nó ra, ít nhất ta cũng ý thức rõ cảm giác của mình. Người ta không được phép tự lừa dối mình, Mike. Sợ hãi không phải là chuyện nhục nhã, chắc chắn người ta đã nói với anh như thế trong khóa đào tạo cách đây tới 20 năm. Không một ai đòi hỏi anh phải vào vai người hùng. Nếu anh thấy cần, anh có thể gọi cho trạm cảnh sát trực thuộc. Thậm chí rất ngắn hạn, để có thể né tránh được cái lỗ rò rỉ kia.

- Tôi biết, - Kellin cứng người nói. – Dù sao tôi cũng cảm ơn anh là anh đã tới đây. Để tôi trả tiền ăn trưa.

- Thôi, đừng có quá nóng như thế chứ! Tối hôm nay tôi cũng vô tình chưa có việc gì làm. - Tôi không nhắc tới cuộc hẹn hò với một cô giáo ngọt ngào đến hút hồn. Rồi tôi sẽ tìm cách an ủi cô sau. Người ta đâu có tiếc gì một khi có bạn đồng nghiệp cầu xin ta trợ giúp!

Có ai đó ném một vốc xu vào hộp nhạc và không gian ngay lập tức tràn ngập những âm thanh khêu gợi. Trong một thoáng, tôi không nhìn thấy Mike Kellin khi có một nhóm thanh niên đi ngang qua chỗ anh để xuống khiêu vũ trong khoảng sân nhảy mờ tối phía sau phòng. Thêm một lần nữa, Mike Kellin bám

chắc vào tay nắm của quầy bar. Anh nhìn thoáng xuống phía tôi rồi cầm cốc lên, và nhấp nháp món uống như một vị khách bình thường.

Anh ấy khá lăm, tôi nghĩ thầm. Hai chúng tôi vật vờ ở đây từ 8 giờ tối, giờ là 9 giờ rồi. Nói cho chính xác là 9 giờ kém 2 phút. Khi đến đây chúng tôi đi riêng. Làm như không quen nhau. Mỗi người cố gắng xoay xở với cái trò chờ đợi căng thẳng gặm nhấm thần kinh này.

Không một ai trong hai chúng tôi biết liệu Kellin có đoán đúng địa điểm hay không. Hay liệu gã đàn ông tự xưng là Mac kia thật ra nhắc đến một quán rượu hoàn toàn khác khi gã ra lệnh cho Elmar Rank đến gặp mình. Rank có nói đến khách sạn Atlantis, trong khi Mac chỉ nhắc đến một quán rượu. Nó có thể là bất kỳ một quán rượu nào nơi hai người đó đã thường xuyên gặp gỡ nhau để bàn luận về các tiêu chuẩn và các cuộc kiểm tra vật liệu. Cũng như để trả tiền và để nhận tiền.

Cũng dễ hiểu việc chúng tôi chọn khách sạn Atlantis, vì tên của khách sạn nay đã bị Rank buột miệng thốt lên. Khách sạn nằm ở phía tây của Đại Lộ số 10, cách nhà ga xe buýt và những cầu cảng mới bên dòng sông Hudson chỉ một vài quãng phố.

Quán rượu của khách sạn Atlantis có tên là King's Pub và nằm dưới tầng hầm. Quán có ba cửa ra, một dẫn vào đại sảnh khách sạn, một dẫn ra Đại Lộ số 11 và cửa thứ ba dẫn ra Phố Số 44.

Chỉ sau một thời gian ngắn, quán rượu này đã trở thành điểm gặp gỡ cho những nữ diễn viên điện ảnh trẻ trung, những người sống trong những nhà trọ rẻ tiền bên Đại Lộ số 9 và ngày ngày chờ được nhận vai của một vở kịch hoặc một trong các đài truyền hình. Người ta nhanh chóng truyền tai nhau rằng đến đây bạn có thể mời được các cô gái, nếu bạn có một ngoại hình dễ thương và tỏ ra rộng rãi.

Tôi lén ném một cái nhìn xuống đồng hồ 9 giờ 3 phút. Hộp nhạc cầm bắt. Rồi chỉ một phút sau đó từ loa lại vang lên những bài hát của một bản nhạc kịch đang thành công. Một cô gái thanh mảnh tóc đen chạm nhẹ vào cánh tay Kellin. Anh nhìn vào mặt cô, và tôi chợt nhận ra cái thoáng lừa lóe lên trong mắt anh. Nhưng rồi anh mỉm cười lắc đầu, và cô gái nhún đôi vai trần mảnh dẻ, mắt vẫn nhìn anh không ngưng. Cô mặc một chiếc áo len màu đen rất mỏng, bám như một làn da thứ hai sát quanh bờ ngực nhỏ nhắn và vòng eo thon. Cô muốn nói chuyện với Kellin. Anh xoay người đi và gắng không quan tâm đến cô nữa.

Vẫn chưa có gì xảy ra. Trong tầm nhìn của tôi là cửa dẫn ra khách sạn và mấy bậc cuối của đoạn cầu thang cong tròn, uốn dẫn lên Phố Số 44. Kellin quan sát khoảng cầu thang khác, nằm phía sau lưng tôi. Kellin đã chỉ cho tôi xem ảnh của Rank, và tôi đã khắc vào não mình những đường nét chảy xệ của một gương mặt đàn ông rất khó đoán tuổi.

Elmar Rank không đến. Tôi chạm khế vào chiếc máy bộ đàm mỏng dẹt dẹt trong túi ngậm áo veston. Máy được bật, chắc chắn là như thế. Nếu Elmar Rank lại gần khách sạn, Phil sẽ cho tôi biết.

Dĩ nhiên tôi không thể nhảy vào một cuộc phiêu lưu mà không có sự yểm trợ phía sau lưng, nhất là khi có ít thông tin như lần này. Rất có khả năng Mike Kellin dựng lên mọi chuyện thì sao!

Vậy là tôi đã báo cho Phil biết ý định của mình. Phil ngay lập tức tỏ ý sẵn sàng hy sinh buổi tối của anh. Sáng kiến của Phil là bám theo ông Elmar Rank kể từ giây phút người đàn ông đó rời nhà của ông ta ở khu Queens để đến với cuộc hẹn hò cùng tay trả tiền dứt lốt.

Vợ của Rank đã chết cách đây một năm rưỡi. Cả hai cậu con trai của ông ta đang học ở trường Harvard. Họ không nhận được học bổng. Vì hai đứa con trai, ông ta thường xuyên làm việc ngoài giờ. Vì hai đứa con trai, ông ta cung cấp những giấy chứng nhận chất lượng giả mạo và khiến cho thành New York

phải trả hàng triệu đô-la uống phí. Elmar Rank thay vào đó chắc chỉ nhận được một món tiền boa nho nhỏ.

Vào lúc 9 giờ 7 phút, một trong mấy người bồi bàn vặn nhỏ hộp nhạc lại, rồi thối vào một chiếc microphone.

Sau đó anh ta nói: - Có điện thoại cho ông Rank! Ông Rank, làm ơn đến máy điện thoại!

Giọng anh ta vang ra rất rõ ràng từ dàn loa Stereo. Mike Kellin ném cho tôi một cái nhìn nhanh, bồi hồi. Tôi còn sững sờ hơn anh, bởi anh không biết là tôi đã đẩy Phil đi theo dõi Rank, và Phil chắc chắn đã báo cho tôi biết nếu Elmar Rank lên đường tới đây.

Có chuyện trục trặc. Tại sao Elmar Rank không đến cuộc hẹn của ông ta?

- Mời ông Rank! - Giọng người bồi bàn vang ra từ loa.

- Không có mặt! - Một cô gái hét. – Vặn nhạc lên!

Có chuyện gì trục trặc? Có phải phía bên kia cũng canh chừng Rank? Có kẻ đã nhận ra là Rank bị theo dõi?

- Ông Rank, ông có thể nhận cuộc gọi ở cabin bên trái, dưới cầu thang! - Người bồi bàn nói rồi đặt microphone sang bên, vặn cho nhạc to trở lại.

Mike Kellin nhìn tôi ra ý hỏi. Ánh mắt bập bùng và gương mặt nhợt nhạt cho biết anh đang sợ hãi. Nhưng anh muốn bám theo vụ này bằng được. Tôi biết rất rõ nội tâm anh giờ ra sao.

Giờ anh muốn nghe lời khuyên của tôi, có thể là một cú hích khích lệ. Tôi phải làm gì? Đây là vụ án của anh. Chính anh là người đưa ra sáng kiến tới nơi này. Nếu anh muốn giả làm Rank, đó là chuyện của anh. Anh phải biết qua việc đó anh sẽ đạt được điều gì.

Tôi thoáng gật đầu.

Mike Kellin tụt từ trên ghế xuống, rồi quỳ rượt và đi vòng quanh chân cầu thang. Ngay khi vừa tới đây, tôi đã để ý quan sát và làm quen với địa điểm.

Trong con đường tối mờ bên dưới cầu thang là những cánh cửa dẫn vào khu vệ sinh và các cabin điện thoại.

Một người đàn ông trẻ tuổi bước theo những bậc thang dẫn từ ngoài phố vào. Tôi nhìn thấy bóng của anh ta trước khi người đàn ông bước vào hành lang. Anh ta đi ngang qua Kellin, trước khi viên thanh tra biến vào bóng tối khuất dưới gầm cầu thang. Bóng đèn treo phía cuối hành lang không cháy.

Đột ngột, sao tôi thấy nhạc to quá, và cái trò chen lấn bên quây thì cửa toilet mở ra. Trong một thoáng ngắn ngủi, có một vệt sáng rộng hắt ra hành lang và bức tường đối diện. Cũng thoáng qua, tôi nhìn thấy một vệt tối giật về trước mảng sáng đó và nấp vào phía sau cánh cửa đang mở ra.

Chỉ thế thôi, nhưng cơ thể tôi phản ứng như dưới một hồi chuông báo động gắt gao. Tôi phi vào đám đông như một mũi tên, thúc vào lưng người vào vai người, tách các đôi uyên ương ra làm hai, rồi chạy thật nhanh giữa những dãy bàn về phía khúc hành lang. Vừa chạy tôi vừa giơ tay tóm lấy một chai rượu Brandy được để trên một mặt bàn đứng giữa ba người đàn ông. Chai rượu còn đầy đến một nửa, và nhóm đàn ông vẫn còn có ý định sử dụng nốt phần rượu còn lại. Họ gào lên phía sau tôi.

Tôi ném chai rượu như cách người ta ném một quả lựu đạn cầm tay vào khoảng hành lang, vào đúng

chỗ tôi đã nhìn thấy bóng đen.

Nhạc lại tắt vì hết đĩa. Trước khi chai rượu đập vào tường và vỡ ra, tôi nghe thấy tiếng lạo xạo của thủy tinh. Rồi sau đó chai Whisky mới vỡ. Cùng trong lúc đó tai tôi nhận thấy một tiếng gầm gay gắt không thể trộn lẫn vào đâu được, tiếng một khẩu P38 vừa được bóp cò trong một không gian hẹp.

Các thực khách sau lưng tôi bắt đầu la hét. Tôi lao vào khoảng hành lang giờ lại tối mò. Mãi sau này chúng tôi mới điều tra ra rằng từ ngày hôm trước đã có kẻ phá hỏng cỗ bóng đèn treo tường.

- Đứng lại! Đứng lại!

Đó là giọng Kellin, anh đang gầm lên.

Một đám đàn ông gầy mảnh chạy thẳng về hướng tôi. Tôi nhìn thấy bàn tay duỗi ra đang cầm chắc một khẩu súng lục. Gã đàn ông đó đang vội vàng. Gã va vào người tôi.

Gạt bàn tay cầm súng lục sang bên, tôi đẩy cánh tay đó cùng bờ vai của nó vọt lên cao, rồi dùng toàn bộ trọng lượng của mình húc gã trai dán vào tường.

- Kellin! Tôi tóm được nó rồi! – Tôi kêu lên. Bởi tôi hoàn toàn không có ý định nhận một mẩu chì từ khẩu P38, nếu anh bạn của tôi chưa nắm rõ tình hình.

Tôi nhìn gã đàn ông. Đầu gã mềm oặt, lúc lắc từ bên này sang bên khác. Khi tôi giảm nhẹ lực ấn của bờ vai mình, định tước súng và lục người gã tìm những món vũ khí khác, thì cơ thể gã xiu xuống. Tôi để gã trượt xuống đất, cố gắng giữ cho gã trượt nhẹ.

Bởi bây giờ tôi mới thấy là tôi đang nắm giữ một người đã chết.

Hai con mắt mở lớn của gã đàn ông giờ đã kéo màng. Bàn tay đi găng với khẩu súng lục nặng ký nằm mềm oặt trên nền đất. Tôi gỡ khẩu súng ra khỏi những ngón tay và đẩy nó đi tiếp một đoạn. Ở đầu nòng súng có gắn bộ phận giảm thanh.

- Gọi bác sĩ! – Tôi kêu lên. - Gọi xe cứu thương! Nhanh lên!

Mọi sự cứu giúp bây giờ đều đã quá muộn. Vết máu ở cổ đã ngưng chảy khi nhịp tim chậm xuống. Tôi vẫn ép một bàn tay lên vết thương, dù biết là không thể giữ cho mạng sống ở lại trong thân người gầy guộc này.

Mkie Kellin khụy một bên gối xuống cạnh tôi. Anh vẫn còn cầm khẩu súng lục trong bàn tay cứng ngắt.

- Nó bắn tôi, - anh khàn khàn nói.

Tôi liếc nhìn anh. Mặt anh chảy máu. Một viên đạn đã cày lên một đường xước dài dưới tai trái. Kellin thậm chí chưa nhận ra vết thương đó.

- Anh có quen gã không? – Tôi hỏi anh.

Kellin dờ dẩn lắc đầu.

- Nó không phải là Rank, đúng không?

- Không dĩ nhiên là không. – Kellin nhìn tôi bằng vẻ thảm thương tột cùng trong hai con mắt, một vẻ thảm thương khiến tôi đâm lo. – Rank! Trời ơi, bây giờ ông ta ở đâu?

Cái đó, tôi thậm chí cân nhắc, cũng là thứ mình đang rất muốn biết.

- Ra đây đám người tò mò kia lùi về! – Tôi găm vào mặt Kellin. Bởi đám thực khách đang nhích lại mỗi lúc một gần hơn và nhìn trân trân vào kẻ đã chết.

CUỘC TÌNH CUỐI CỦA CHÀNG CẢNH SÁT

Jerry Cotton
www.dtv-ebook.com

Chương 2

Các cảnh sát viên đến rất nhanh, họ đến trước cả xe cứu thương, Kellin giờ cao thể công vụ của anh và nói liên hồi với vị sĩ quan trưởng nhóm. Tôi vẫn còn áp một bàn tay lên vết thương trên cổ gã đàn ông gầy mảnh, kẻ đã tìm cách giết Mike Kellin. Hoặc là Elmar Rank. Hiện thời điều đó chẳng mấy khác biệt.

Với bàn tay còn rỗng, tôi khám quần áo gã gầy, nhưng không tìm thấy một mảnh giấy duy nhất, dù chỉ ghi một cái tên một địa chỉ hoặc bất kỳ một lời mách bảo nào khác. Gã con trai này thậm chí không có đến cả một chùm chìa khóa trong người. Chỉ có một vốc tiền, khoảng 60 hay 70 đô-la.

Tôi rút tay về. Nó đỏ đầy máu.

Không giấy tờ, không chìa khóa. Chùm chìa khóa chắc đã được tay sát thủ để lại trong xe của tông phạm, kẻ nhận nhiệm vụ ngồi chờ ở ngoài kia với mấy xe bật sẵn. Trước đó tên tông phạm đã gọi điện tới quán, cho đòi Elmar Rank ra cabin điện thoại, ra ngay trước cổng Colt của tên này. Tên tông phạm bây giờ chắc chắn đã cao chạy xe bay. Muộn nhất là khi nhìn thấy chiếc xe cảnh sát đầu tiên.

Một viên cảnh sát, một hạ sĩ giàu kinh nghiệm, nói khẽ vào tai tôi: - Thưa ngài, người đàn ông đó chết rồi.

Chần chừ, tôi rút tay ra khỏi vết thương, rồi cứng người đứng dậy. Những mảnh thủy tinh kêu xào xạo dưới gót giày, và hơi rượu Whisky xông lên mũi. Tôi thấy buồn nôn, có ai đó đã mở những cánh cửa khu toilet. Hai dải sáng rộng hắt ra hành lang. Tôi nhìn mình trong gương.

Áo sơ mi của tôi, cà vạt và cả hai vạt áo veston đều dính máu.

Tôi bước vào phòng đăng trước của khu vệ sinh, rửa tay và dùng khăn giấy chùi những vết màu, nhưng chỉ khiến chúng lan rộng hơn. Sau một hồi, tôi đành bỏ ý định rửa ráy.

Mike Kellin đứng tựa vào cabin điện thoại bên tường. Anh ấn một chiếc khăn giấy lên vết thương dưới tai. Tôi nhìn thấy vẻ thần thờ xa vắng trong hai con mắt đờ đẫn. Màng kính của cabin điện thoại vỡ tung. Ông nghe lũng lảng bên đầu đoạn cáp. Trong mảng tường đối diện của cabin, khi nhìn kỹ, tôi thấy hiện rõ hai lỗ đạn xuyên. Cao ngang đầu người.

- Ít kinh nghiệm như anh mà ra tay được như thế là khá lắm rồi đấy, - tôi nói, mong kéo người bạn đồng nghiệp khỏi tình trạng u ám thâm thương hiện thời. Anh đang bị sốc, chuyện chẳng đáng ngạc nhiên.

- Đây là lần đầu tiên, - Kellin lắp bắp. Thật chậm, ánh mắt anh từ nơi xa vắng dần dần tìm về hiện tại.
- Tôi chưa bao giờ... chưa bao giờ... nó chết rồi à?

- Vâng, - tôi nói. - Đây là một tình huống tự vệ hết sức rõ ràng, Mike. Anh cứ tin chắc vào sự làm chứng của tôi. Nếu người bước đến bên máy điện thoại là Elmar Rank thì bây giờ ông ta nằm ở đây.

Từ phía sau lưng chúng tôi, vị bác sĩ cùng hai hộ lý mang một chiếc cáng vào hành lang. Bác sĩ cúi xuống bên tên Gangster. Ông ta lật mí mắt hắn lên, áp tai nghe, rồi lắc đầu. Hai hộ lý lại rút ra.

- Xin mời ông tới đây cho, thưa bác sĩ! - Tôi nói.

Bác sĩ quan sát vết thương nhỏ của Mike Kellin.

- Phải khâu, - ông quyết định. - Nếu anh nghiến răng lại được, tôi có thể làm cho anh ngay ở ngoài kia. Đòi nào, người hùng! – Bác sĩ nói rồi xoay người và cất bước.

Kellin nhìn tôi ra ý hỏi.

Tôi đã chán trò quyết định giùm anh.

- Anh đi đi! – Tôi nói. - Việc ở đây để tôi.

Kellin chần chừ. – Rank ở đây? Jerry, tôi cần ông ta! Có thể ông ta quen gã này! Nếu ông ta nhìn thấy những chuyện gì xảy ra ở đây, có thể ông ta sẽ khai!

- Tôi cho người đưa ông ta lại đây, - tôi hứa hẹn.

Kellin bước theo bác sĩ ra phía ngoài. Tôi trao đổi một vài câu với viên hạ sĩ đang cho quân ghi tên những người có mặt. Ban trọng án đã được báo tin và chẳng bao lâu nữa sẽ có một nhóm tới đây. Cả trong những tình huống đã hết sức rõ ràng, người ta vẫn phải trao vụ án vào tay ban trọng án.

Quầy rượu bây giờ lại đông chật những người và anh pha rượu phải làm luôn chân luôn tay. Tôi chen lấn ra phía đằng sau quầy, vẩy tay về phía người bồi bàn, người đã gọi ông Rank đến bên điện thoại. Người đàn ông nhìn ngang qua mặt tôi.

- Anh nhận được cú điện thoại đó ở đâu? – Tôi hỏi anh ta.

- Phía sau phòng. Đằng trước nay ảm quá, chẳng nghe được câu nào. Mỗi khi máy ở đó đổ chuông, bên dưới quầy rượu sẽ có một bóng đèn nhỏ sáng lên. Lúc đó tôi sẽ đi ra phía sau. Nếu đó là điện thoại cho khách thì tôi sẽ chuyển cuộc gọi vào trong cabin và gọi tên vị khách đó.

- Sau này anh sẽ phải nhắc lại lời khai của anh để ghi biên bản. Anh có nhận thấy điều gì khác biệt trong cú điện thoại đó không? Một giọng nói lạ? Anh có quen giọng người đó không? Giọng đàn ông hay đàn bà?

- Đó là một giọng đàn ông. Nghe rất lịch sự, tôi phải công nhận như thế. Nhưng mà quen ư? Không, tôi không quen giọng người đó.

- Liệu anh có nhớ ở đây đã lần nào có người gọi tới cho ông Rank chưa?

- Không, tôi không nhớ được, tôi rất tiếc. Nhưng trong thời gian gần đây thì chắc chắn là không có đâu.

Tôi chỉ về hướng xác tên Gangster. – Anh đã nhìn thấy mặt kẻ đã chết, anh có biết gã ta không?

- Chẳng lẽ đó không phải là ông Rank?

- Không. Tôi hỏi la liệu anh đã nhìn thấy người đàn ông này lần nào chưa?

- Chưa, chắc chắn là chưa. Chưa bao giờ.

Tôi đi ra ngoài. Bây giờ là giữa tháng 10, và trời về tối đã rất lạnh. Nhưng bù lại, không khí rất trong lành. Tôi đến bên chiếc xe Jaguar màu đỏ của tôi, chiếc xe đã được tôi cho đỗ ở khúc phố nằm dưới đường trên cao Westside. Bây giờ là 9 giờ 27 phút.

Kể từ cú điện thoại, cú điện thoại mà tôi đoán là nhắm mục đích gọi Elmar Rank ra trước hòng súng của kẻ sát nhân, mới có 21 phút trôi qua. Lần nào tôi cũng phải ngạc nhiên khi nhận thấy khoảng thời gian

trong một cuộc đụng đầu bạo lực như được kéo dài ra một cách đáng sợ.

Tôi ngồi vào trong xe, châm cho mình được một điếu thuốc lá và bật máy điện đàm.

- Cotton gọi Decker, - tôi nói.

Phil lên tiếng ngay lập tức. – Decker đây. Mình đã tìm cách...

- Sang kênh 4, - tôi nói và chuyển kênh. Chúng tôi dùng đến kênh này khi phải trao đổi trực tiếp trong một nhóm nhiều xe ô tô đang đồng thời tham gia một vụ ra quân, và không muốn chặn dòng giao thông chính.

- Mình đây, - Phil nói. - Chuyện gì thế?

- Mình đang muốn hỏi cậu. Cậu ở đây? Em bé của cậu đây?

- Ông ta ở trong nhà.

- Chắc chắn không?

- Ừ thì, nếu ông ta không chui qua đường vườn, nhưng mình cho là khó có chuyện đó xảy ra. Trên phòng vẫn còn sáng đèn, xe ông ta đậu ở cửa vào....

- Tốt, Phil. Ở đây xảy ra một vụ độ súng, Kellin bắn chết một gã đàn ông. Rank chắc chắn có thể nói vài câu về chuyện này. Đưa ông ta lại đây!

- Thế nếu ông ta không muốn thì sao? Jerry, bọn mình đâu có quyền gì!

- Thúc vào đít ông ta! Đây là chuyện mạng sống của ông ta. Theo những gì vừa xảy ra ở đây thì người bị giết lẽ ra phải là ông ta đấy. Nh7ng đừng nói cho ông ta nghe điều đó vội!

Phil phản đối thêm lần nữa. – Jerry, đây không phải vụ của bọn mình! Bọn mình sẽ gặp rắc rối!

- Đây là yêu cầu giúp đỡ chính thức của cảnh sát. Rank phải nhận diện một người. Nếu ông ta từ chối, Kellin sẽ xoay ra lệnh áp giải. Lúc bấy giờ ông ta sẽ phải ra khỏi nhà lúc nửa đêm. Tùy ông ta lựa chọn.

- Được, Jerry, mình sẽ mang ông ta đến cho cậu.

•

• •

Phil ấn vào nút chuông cạnh cửa nhà. Nghe tiếng rung cao vói, anh bước lùi về và khễ ngựa đầu ra sau gáy.

Anh chờ ngọn đèn phía sau khuôn cửa sổ cuối hành lang được bật lên.

Nhưng chuyện đó không xảy ra. Khi Phil bấm chuông thêm lần nữa và bấm thật lâu, anh cũng chẳng gọi được ai đến bên cửa ra vào hoặc đến bên cửa sổ. Anh lại lùi về cà cân nhắc xem có nên trèo qua mái nhà để xe và chuồn ra phía sau nhà. Nhưng rồi Phil quyết định khác. Những ngọn đèn đường vẫn cháy, và trong những ngôi nhà xung quanh đang có người ở. Nếu có ai nhìn thấy và gọi cho cảnh sát thì vị thế của anh sẽ chẳng mấy hay ho.

Phil bước đến góc phố, nơi có để một máy điện thoại công cộng. Anh tìm ra số của Rank trong quyển

niên giám, ném xu vào máy và chọn số.

Sau khi nghe chuông reo tới 10 lần, Phil đặt máy xuống. Anh ra xe công vụ lấy một cây đèn pin và đi trở lại phía nhà ông Rank. Cửa nhà khóa kín, cửa nhà xe cũng vậy. Anh dùng ngọn đèn thúc vào cánh cửa, và thúc vào một trong những khuôn cửa sổ tối im của tầng trệt. Khi mãi vẫn thấy không có gì động đậy, anh nhìn vào phía bên trong chiếc xe Toyota.

Cửa xe không khóa. Anh mở cửa phía người lái, cúi mình vào phía trong xe và chiếu đèn vào hộp đựng đồ.

Quầng sáng phủ xuống lần vỏ màu đen của một máy phát sóng cầm tay. Phil cầm bộ máy đó lên và quan sát cả hai nút bấm với những ký hiệu óng ánh màu thép, một thể hiện cánh cửa mở và một thể hiện cánh cửa đóng. Anh ấn vào biểu tượng mở mở, ngay lập tức có tiếng rầm rì nhẹ vang lên.

Chầm chậm, cánh cửa nhà để xe từ từ cuốn lên cao. Đèn trong nhà để xe tự động được bật. Phil cầm máy phát sóng bước vào trong. Nhà để xe được trang trí như một xưởng thợ với một chiếc bàn thợ cùng công cụ và một giá gỗ lớn để những mảnh thảm thừa, những tấm ván gỗ, những phụ tùng ô tô đã cũ và tất cả những gì mà một người thợ cơ khí nghiệp dư sưu tầm được theo năm tháng.

Một cánh cửa bằng thép nằm mé phải dẫn vào phía trong ngôi nhà chính. Phil thử xoay nắm nắm. Cửa không khóa.

- Ông Rank có nhà không? – anh gọi qua khe cửa. Phil không nhận được câu trả lời. Anh bước qua ngưỡng cửa. Qua một khúc cầu thang chật hẹp dẫn lên tầng trên có một chút ánh sáng lọt xuống dưới này, nhưng nó không đủ cho anh nhận ra từng chi tiết. Với ngón tay ánh sáng của ngọn đèn pin, anh lần lượt quan sát từng góc trong gian sảnh.

Trên mặt chiếc tủ gỗ thấp đựng giày và một chiếc ghế mây là nhiều món quần áo được ném lộn xộn. Phil chìa đèn vào căn phòng khách tối đen, chiếm toàn bộ bề ngang ngôi nhà. Cánh cửa ra ban công khóa chặt. Trong khoảng vườn nhỏ chỉ có một vài cây ăn quả thấp tẻ đang chĩa những nhánh cành trụi lá lên bầu trời xám mờ. Đứng sau một khoảng tường hờ không cánh cửa là căn bếp nhỏ rất ngăn nắp và trống trải.

Vừa chiếu đèn, Phil vừa đi lên tầng trên. Những bậc cầu thang bằng gỗ kêu rảng rặc dưới sức nặng của anh. Đi được nửa đường, anh đứng lại. Da đầu anh co thít lại.

Anh nhìn thấy một khuôn cửa để mở. Căn phòng đằng sau đó có sáng đèn, đó chính là quầng đèn mà anh đã nhìn thấy khi đứng ở ngoài kia. Trước đây rất nhiều năm, có thể ông Rank đã gắn hai chiếc móc lớn kia lên khuôn cửa cho hai đứa con trai của ông có chỗ mà treo ghế đu.

Giờ thì chính ông Rank đang bị treo vào hai cái móc đó, treo bằng một sợi dây thắt lại thành một vòng tròn quấn quanh cổ ông và đã xiết rất sâu vào da thịt. Khi Phil chiếu đèn vào cơ thể con người đó, quầng sáng chạm vào hai con mắt mở lớn của Elmar Rank. Gương mặt người đàn ông nhẵn nhúm.

Phil theo những bậc cầu thang cuối cùng lên trên. Anh chạm vào tay người đã chết. Da tay khô và lạnh.

Phil nhìn ngang người ông Rank vào phía trong một căn phòng được trang trí đơn giản. Những bức tranh dán trên tường cho biết đây là phòng trẻ em, chắc đã được Rank sử dụng sau khi người vợ qua đời và các con trai đã ra khỏi nhà.

Cửa sổ đóng kín. Phil nhìn thoáng vào những căn phòng khác của tầng trên. Đúng như anh đoán, phòng ngủ chính không còn được sử dụng nữa. Giường không được trải vải. Một trong hai cánh cửa sổ

được đẩy lên cao. Làn rèm mỏng phồng lên trong gió. Phil bước lại gần hơn và nhìn xuống dưới.

Anh nhìn thấy mái của nhà để xe ngay dưới chân mình. Anh chĩa đèn vào bậc cửa sổ, vào khoảng tường nhà và vào mái nhà để xe được trải nhựa đường, nhưng không ngay lập tức phát hiện ra dấu vết nào.

Khi một cảnh sát viên gặp chuyện tự tử trong một vụ điều tra, bao giờ anh ta cũng phản ứng bằng thái độ nghi ngờ đặc biệt, mặc dù tự tử la chuyện không hiếm gặp. Đúng thế, nhiều khi nó được gây ra chính bởi công việc của cảnh sát. Những đối tượng bị tình nghi, những người liên đới hoặc người thân của họ nhiều khi không chịu nổi sự bàn ra tán vào của hàng xóm, cảm thấy mình bị đẩy vào cảnh tay trắng đứng giữa một rừng các phương tiện thông tin đại chúng mà không hề có cơ hội bào chữa hay tự vệ, và họ tuyệt vọng chọn con đường thoát cuối cùng. Bên cạnh đó, thường cũng không hiếm xảy ra việc thủ phạm dùng cách tự tử để né tránh sự trừng phạt của tòa án nơi hạ giới.

Rank đã biết là ông ta bị tình nghi tội giả mạo giấy chứng nhận vật liệu xây dựng và khiến thành phố New York bị thiệt những khoản tiền lớn. Vợ ông ta đã chết. Hai đứa con trai không còn sống cùng bố nữa. Trong một vụ tai nạn rất có thể đã được ông ta góp phần tạo nên với đám những giấy tờ giả mạo nợ đã có bốn công nhân bỏ mạng. Tất cả những dữ liệu và sự kiện đó hầu như tạo thành những điều kiện kinh điển cho một quyết định “chập mạch” ở một người đàn ông chắc chắn là đã có một cuộc sống đứng đắn không thể chê trách, trước khi ông ta bị sa vào vòng xoáy của tội phạm.

Phil để nguyên mọi vật, rời nhà và dùng máy phát sóng đóng cửa nhà để xe.

•
••

Tôi đứng chờ Mike Kellin bên cánh cửa xe cứu thương. Các cảnh sát viên khu vực đã căng vạch ngăn hiện trường, phía bên kia đã có những nhóm người tò mò đầu tiên tụ lại. Hiện thời chẳng có gì mà nhìn. Các thành viên ban trọng án. Bắc Manhattan đã tới đây được chừng 10 phút. Tôi có nói chuyện ngắn với trung úy Carl Hobson, báo cáo với anh về vai trò của Mike Kellin và khuyên anh bỏ ý định hỏi cung anh bạn đồng nghiệp của chúng tôi ngay tại đây. Hobson đồng ý. Anh nói sẽ liên lạc với Kellin vào ngày hôm sau.

Cánh cửa xe cứu thương mở ra, Mike Kellin trèo xuống. Bước chân anh lảo đảo. Một miếng băng lớn ngự trên mặt anh.

- Đau quá, - anh nghiến răng. - Lẽ ra cái tay đồ tể này cũng nên tiêm cho tôi một mũi giảm đau chứ!

Tôi mỉm cười. - Chuyện qua rồi mà, Mike. Thôi đi nào, tôi đưa anh về nhà. Anh còn sống ở quảng trường Tompkins chứ?

Kellin ậm ừ. - Thật ra thì còn, nhưng tôi đã hứa với một người là sẽ tới thăm cố ấy, dù khuya tới đâu.

- Thì đã sao? Thế thì tôi mang anh đến chỗ ngọn lửa của anh vậy. Đi nào! Cứ vật vờ ở đây mà chờ Rank cũng chẳng được ích gì cho anh đâu. Hiện anh không được khỏe. Tôi dám chắc là bác sĩ đã cho anh nghỉ bệnh và yêu cầu anh đến khám chỗ bác sĩ trực trước khi đi làm lại.

Kellin không động đậy. - Tôi muốn có mặt khi Rank nhìn thấy xác chết, - anh nói.

- Bạn đồng nghiệp của tôi sẽ mang ông ta lại đây. Có lẽ còn phải đợi một lúc lâu nữa. Đi nào! Tôi sẽ tìm cách gọi điện cho anh ấy.

Tôi dẫn Kellin đến bên xe Jaguar, ấn anh ngồi vào ghế phụ lái rồi đi vòng sang phía bên kia, ném mình xuống sau tay lái. Bật máy điện đàm lên, tôi gọi cho Phil. Đến lần gọi thứ ba anh mới lên tiếng.

- Mình vừa mới quay trở lại xe, - anh nói. - Cậu nói chuyện được không?

Cùng câu hỏi đó, Phil muốn kiểm tra cho chắc chắn là trong xe của tôi không có người không được quyền nghe những câu sau đó.

- Ổn, có chuyện gì thế? – Tôi hỏi, trong lòng thấp thỏm.

- Rank chết rồi, - Phil nói.

Mike Kellin xoay về phía tôi. Anh nhăn môi trên lên như một con chó sói.

- Cứ theo về ngoài thì ông ta đã tự treo cổ. Mình đã nhìn thấy ông ấy đi về nhà. Khi trời tối thì điện trong nhà được bật lên, khoảng lúc 8 giờ 15. Kể từ đó không có chuyện gì xảy ra. Không một ai đến hoặc đi ra.

- Có cửa sổ hay cửa ra vào nào mà cậu không thể quan sát được không?

- Cửa sổ của phòng ngủ phía trên garage để ngỏ. Đó là mé nhà mà mình không quan sát được. Có vẻ như không có thư tuyệt mệnh. Bây giờ mình gọi cho cảnh sát thành phố. Hay cậu muốn sang đây?

Kellin nói: - Tôi muốn sang đó.

- Anh không có khả năng công tác, Mike! Phil, cậu nghe không? Thanh tra Kellin đòi hỏi phải có một ban trọng án được trang bị đầy đủ xử lý vụ này. Không được phép bỏ qua bất cứ chuyện gì. - Cả tôi cũng nảy nghi ngờ. Mặc dù những kẻ giết Rank rõ ràng đã chờ ở đây, trong khu Westside của Manhattan.

- Được, vậy là tiến hành toàn bộ chương trình lớn. Mình đoán là các cậu muốn mình ở lại đây và thúc ép họ phải không? Thuyết phục bác sĩ cho đưa xác chết ngay lập tức đến chỗ bác sĩ pháp y và tiến hành mổ xác?

- Bọn mình muốn biết rõ ràng, - tôi đồng tình.

- Được thôi, được thôi, Jerry, tối hôm nay chẳng nào mình cũng chẳng định làm chuyện gì khác. Nhưng nếu mà cậu hỏi thật thì mình cho đây là tự tử!

- Mình tin cậu chứ. Nhưng sự khác biệt giữa giết người hay tự tử sẽ quyết định câu trả lời của một câu hỏi khác, hiện thời là một câu hỏi quan trọng hơn rất nhiều.

Kellin chen vào một lần nữa. – Anh hãy nói là anh ấy cần tìm tất cả giấy tờ! Mọi thứ đều có thể quan trọng.

- Tôi hiểu rồi, - Phil nói. – Bây giờ tôi đổi kênh đây.

Tôi nhìn sang phía Kellin. Anh căng người ngồi thẳng băng trong ghế phụ lái.

- Trời đất! – anh lẩm bẩm. – Tôi cứ nghĩ tôi tóm được ông ta rồi! Bản thân ông ấy không phải nhân vật quan trọng. Nhưng chắc ông ta phải có quan hệ. Nếu bắt được quả tang ông ấy với tiền đứt lót trong tay, có thể tôi thuyết phục ông ấy khai ra cũng nên!

- Có một kẻ khác chắc chắn cũng đã nghĩ y như vậy, Mike, - tôi bình tĩnh nói. Tôi bật máy xe Jaguar và lăn bánh. – Bây giờ đi đâu đây?

- Phố số 79 khu Đông, góc thứ hai, - anh trả lời. – Ông ta đã đi trước tay sát thủ.

Nếu không phải như thế, tôi nghĩ thầm, thì những viên đạn trong bar rượu kia là nhắm vào Mike Kellin. Nhưng tôi không muốn tiếp tục nghĩ tới khả năng này. Bởi nếu đúng như thế, thì tôi thật sự không muốn ở vào tình huống của anh hiện thời. Liệu Mike có đang vật lộn với cùng những câu hỏi đó hay không?

Để chuyển anh sang với những suy nghĩ khác, tôi hỏi: - cô ấy có dễ thương không? Chắc là xinh xắn.

- Cô ấy tuyệt lắm, - anh trả lời.

Tôi dừng xe bên một ngọn đèn giao thông và liếc thật nhanh sang phía anh, trước khi lại cho xe lăn bánh. - Chắc chẳng bao giờ anh thành người lớn cả, Mike.

- Tôi thấy người phụ nữ nào cũng tuyệt vời, đó là số phận của tôi. Nhưng mà lần này.... Cora tuyệt vời thật đấy, rồi anh cũng sẽ nói như vậy cho mà xem. Tôi thậm chí đã lại nghĩ đến chuyện cưới vợ. Nhưng tôi tin là cô ấy chẳng đồng ý.

- Thế thì cô ấy khôn hơn anh, Mike, - Tôi rẽ vào Đại Lộ Số 11 và hướng chiếc xe thể thao của mình lên hướng Bắc. Một chiếc taxi bám sát xe tôi. Hai ngọn đèn pha được chĩa cao của nó biến không gian bên trong chiếc Jaguar thành một mảnh sân khấu chói chang ánh sáng. Tôi đạp mạnh hơn một chút xuống bàn ga, nhưng vẫn không thoát được quãng sáng kia, bởi ngọn đèn giao thông bên Phố Số 56 lúc đó vừa chuyển sang màu đỏ.

- Anh phải gặp cô ấy một lần mới biết, - Mike nói. Anh kiệt lực ngã đầu xuống chỗ tựa trên lưng ghế và nhắm mắt lại. - Thật đấy, tôi rất muốn nghe ý kiến của anh.

Tôi cười. – Đã có lần tôi đi xem mặt cô dâu hộ một anh bạn, sau đó anh ta cưới cô ấy.

- Anh thấy chưa.

- Anh ấy bây giờ vẫn còn ở với cô ấy, nhưng anh ấy không còn là bạn tôi nữa. Chuyện làm tôi hết sức đau lòng.

Kellin không nghe tôi nói nữa. Lần đầu tiên trong đời anh xả súng vào một người khác và giết chết gã ta. Những tiếng đồng hồ tới đây đóng một vai trò đặc biệt quan trọng. Khoảng thời gian đó sẽ quyết định liệu anh có chịu đựng nổi và vượt thắng được sự kiện vừa xảy ra hay không. Tôi có quen những bạn đồng nghiệp đã nổi điên lên, họ bỏ nghề ngay lập tức và không bao giờ còn chạm tay vào bất kỳ món vũ khí nào. Tôi cũng quen cả những người khác, họ trở nên đều giả và điên cuồng ham xả đạn. Ở đây không có chuẩn mực, không có một lối cư xử chung có thể lường trước. Nhưng tôi chưa quen một người nào tỏ ra bình tĩnh sau một sự kiện như vậy. Có thể sẽ rất tốt cho Mike Kellin nếu anh được qua đêm hôm nay trong vòng tay của người đàn bà anh yêu.

Tôi đi dọc con phố Công Viên Trung Tâm, khu Tây. Phía bên phải là một bức tường dài. Đằng sau đó hiện lên những tán lá của công viên. Chiếc taxi với cặp đèn pha hắt cao vẫn còn bám đằng sau, Tôi né sang phải. Không kết quả. Nó không vọt lên. Tôi đi vào làn đường giữa, và giờ thì các xe màu vàng to lù lù đó bắt đầu chậm chậm vượt lên ngang tôi.

Điều gì đã cảnh báo cho tôi? Vào quãng tối đó có rất nhiều taxi rong ruổi trên đường phố New York, nhiều hơn các loại xe khác. Rất có thể là cặp đèn pha được hắt cao, không thích hợp với chuẩn mực chung. Rất có thể là việc tay lái xe đã có thể vượt qua tôi từ lâu rồi. Xe taxi tại New York bao giờ cũng hỏi hà bạn

rộn. Một tay lái taxi mà lại đi đứng chùng chình và chĩa đèn pha làm người khác nổi điên là một kẻ bệnh hoạn hoặc là một tay lái taxi giả.

Tôi nhìn sang phải, qua mái đầu đang ngã về phía sau của Michael Kellin. Trên nền tường công viên thẫm màu hiện lơ mờ bóng những kẻ ngồi trong chiếc xe màu vàng. Phía sau vành lái là một tấm lưng đang cúi xuống đằng sau mảnh kính kéo cao.

Nhưng mảng kính phía sau lại được quay thấp xuống. Tôi nhận thấy mảng sáng mờ của một mặt người đang nhìn sang xe tôi qua độ cao cửa sổ. Ngày hôm nay tôi không còn nhớ lại được chính xác liệu lúc đó tôi có nhìn thấy một nòng súng hay không.

- Xuống! – Tôi gầm lên và đập mạnh tay vào vai Kellin. Giật mình, anh bạn đồng nghiệp, người cho tới nay chỉ quen với những tội phạm cổ cùn trắng, thả người rơi xuống khoang để chân. Đồng thời, tôi đập mạnh tới đa xuống bàn ga và chiếc jaguar nhảy chồm lên phía trước.

Qua khước mắt, tôi thấy tia sáng lóe lên từ lỗ đầu nòng của một món vũ khí. Bất giác, tôi bực bội nghiêng rãnh khi nghe thấy tiếng nổ chói gắt, viên đạn đã xuyên thủng một mảng kính trên chiếc xe thể thao thượng hạng của tôi.

Dĩ nhiên tôi không có thời gian để đi điều tra xem gã trai chó chết trong xe taxi đã bắn thủng mảng kính nào. Ánh đèn taxi lại nhảy nhót trên gương chiếu hậu của tôi. Nhưng tay lái xe cũng tăng ga, và bởi vì dòng giao thông phía trước đang tắc lại trên tất cả các làn đường, nên một cuộc chạy trốn về phía trước sẽ chẳng đưa tôi đi mấy xa. Né sang trái cũng không được vì vừa có một chiếc xe buýt chồm tới.

Kellin bò dậy và nhìn qua mép cửa sổ.

- Cúi đầu xuống! – Tôi gắt.

Tôi giảm ga. Chiếc taxi lao tới bên mé phải. Tôi ngồi trong bầy. Xe buýt đi phía trái cũng hạ tốc độ, như thể tay lái xe đã vào băng đảng với lũ chó lợn ngồi trong chiếc taxi.

- Trời ơi! nó giết bọn mình mất! – Kellin kêu lên, chẳng thèm để ý đến mệnh lệnh của tôi và rút khẩu P38 ra khỏi bao.

Anh quả có lý. Tôi nghe thấy một tiếng rít chói tai khi tay lái taxi tạt mép xe của nó vào mép xe tôi. Ô, khôn nạn, tôi nghĩ thầm, khi thêm một viên đạn nữa bắn thủng mảng kính phía sau và khí lạnh ủa vào.

Tôi đập một lần nữa xuống bàn ga, nhao lên khoảng một mét và dứt ra khỏi chiếc taxi.

Kellin mở cánh cửa phụ lái. Anh không thắt dây an toàn, vì thế mà giờ anh có thể chuyển động tương đối dự do. Anh bám chặt tay phải vào phần đầu dây an toàn được gắn chặt trong giá, thả người ngã ra phía ngoài. Tư thế đẹp như trong phim. Bàn tay trái của anh cầm súng lục.

Anh găm ba viên đạn vào mồm chiếc taxi. Có cái gì đó nổ, đèn pha tắt ngấm, và cái taxi tạt ngang. Khi xoay đảo đuôi của nó còn kịp hích cú cuối vào đuôi xe thể thao của tôi. Rồi nó đứng lại. Tôi đập xuống bàn phanh, bật còi kêu vài lần để cảnh báo dòng giao thông phía sau. Rồi tôi tắt máy và mở cánh cửa bên phía mình.

Với khẩu Smith & Wesson rút sẵn, tôi lao vòng quanh xe Jaguar và nhảy vọt qua đầu mồm xe taxi.

Hai cánh cửa phía phải mở toang. Tôi nhìn thấy cả hai kẻ ngồi trong xe giờ đang ném người qua bờ tường công viên và biến mất.

Tôi nhảy lên, bám chắc vào gờ tường rồi lặn mình lên đỉnh tường, nằm dán người trên đó và nhìn vào bóng tối. Tôi thấy ánh đèn pha. Đèn của những chiếc xe đang đi trên con đường xuyên ngang qua công viên. Hai bên ngoài vệt đường đó là bóng tối thăm sâu.

Hai gã con trai trong chiếc taxi không phạm sai lầm là bắn về phía tôi mà để lộ hướng chạy trốn. Chúng tận dụng bóng tối, lủi cho nhanh. Nếu chúng khéo léo, chúng sẽ lại thoát ra khỏi công viên ở mé Đông, trước khi các cảnh sát viên kịp tung chó đuổi theo.

Tôi quay trở lại xe.

•
••

Thanh tra Kellin đã sử dụng máy bộ đàm của tôi để báo cho các cảnh sát viên ở khu vực số 20 và 22. Trạm cảnh sát số 22 nằm giữa Công Viên Trung Tâm, trạm số 20 nằm ở mé Tây và vì thế đang phải phụ trách đoạn tắc đường rất dài do chúng tôi gây ra. Hai cảnh sát viên cười mô tô bây giờ đang phải hướng dòng xe đổ xuống đi sang phía khác cho đoạn tắc đường có cơ hội tan ra. Dân nhạc còi xe của những người lái vừa qua một buổi tối trong các rạp phim, các bar rượu, hoặc các nhà hát nghe giận dữ cùng cực.

Tôi tìm cách lờ đi như không nghe thấy. Giao máy bộ đàm cho Kellin và đi một đôi găng tay mỏng, tôi xoay sang lục soát chiếc taxi. Găng nén lòng không để ý đến những vết lồi lõm trên chiếc Jaguar cùng những vết thủng trong mảng kính.

Kellin báo số của chiếc taxi về trung tâm. Sau đó một chút anh nhận được thông tin là chiếc xe đã được báo cáo là bị ẩu cấp ra khỏi garage của một hãng taxi bên Đại Lộ Số 8 vào khoảng giữa 8 giờ 30 và 9 giờ tối. Từ đó cho tới khách sạn Atlantis chỉ cách nhau có vài quãng phố. Tìm trong hàng ghế sau của chiếc taxi, tôi thấy một chiếc ví và một chùm chìa khóa. Cùng chiến lợi phẩm của mình, tôi bước đến gần ánh sáng. Trong ví có đề bằng lái xe và một xấp thẻ câu lạc bộ. Bằng lái xe có dán ảnh của gã đàn ông gầy gò đã chết trong tay tôi ở quán rượu của khách sạn Atlantis.

Gã đàn ông gầy gò tên là Pat Labonte. Tập thể câu lạc bộ được trao cho kẻ đã chết một cách rộng rãi như thể là thẻ của một doanh nghiệp tự xưng là câu lạc bộ Step-in Go Go. Câu lạc bộ này nằm bên phố Canal. Tôi ghi vào đầu tất cả các dữ liệu rồi đặt ví trở lại xe. Chiếc taxi và tất cả những gì bám xung quanh nó bây giờ nằm trong tay các bạn đồng nghiệp của ban trọng án.

Sau khoảng chừng một tiếng đồng hồ, cuối cùng chúng tôi được phép đi tiếp. Cuộc kiếm tìm hai tên gangster định giết Kellin không mang lại kết quả. Một chiếc xe kéo của lực lượng cảnh sát thành phố đã đến đón chiếc taxi, đưa về một vị trí ở Midtown. Chẳng bao lâu nữa nó sẽ được các chuyên gia dấu vết xem xét.

- Anh đã bao giờ nghe tới, - Kellin căng thẳng nhìn trân trân về phía trước, trong khi tôi đưa con ngựa chiến Jaguar bây giờ lồi lõm và thủng lỗ chỗ của mình đi xuyên qua Công Viên Trung Tâm.

- Tay sát thủ và tông phạm của nó đã sử dụng chiếc taxi, - tôi nói. - Khi chúng đã bằng một cách nào đó nhận ra rằng Labonte không giết được anh, người mà chúng nghi là Rank, chúng nó đã thử thêm lần nữa, Mike. Cái ông Rank chắc chắn phải là một nhân vật khá quan trọng đấy.

- Quan trọng gì đâu... Ông ấy đã tạo ra những giấy chứng nhận kiểm nghiệm vật liệu giả mạo hoặc đã đổi mẫu vật liệu. Sau khi bị tôi hỏi cung vài lần, chắc là ông ta đã ngưng không dám tiếp tục mó máy nữa.

- Ý tôi muốn nói mọi việc khác. Điều gì đã làm cho ông ta trở thành quan trọng, đến mức độ chúng nó

muốn giết ông ta bằng mọi giá? Ông ta có biết mặt bọn đàn ông giật dây không? Liệu bọn người đó có phải tin rằng ông ta sẽ trở thành nguy hiểm không?

- Tôi không tưởng tượng được điều đó đâu.

Chúng tôi im lặng đi dọc Phố Số 79. Khi còn cách ngã tư cắt với Đại Lộ Số Một vài bước chân, tôi dừng xe. Cho tới cách đây một năm rưỡi, văn phòng FBI New York đã tọa lạc ở một vị trí cách đây không xa. Bức tranh của những ngôi nhà chung cư cao 18 tầng, những bar rượu bên các góc phố cùng những chùm đèn quảng cáo trong những cửa hiệu xinh xắn khiến lòng tôi chột băng khuâng.

- Cô ấy sống phía bên kia, - Kellin chỉ vào một khuôn cửa sổ của một tòa nhà đầy những khuôn cửa sổ đang sáng đèn.

- Toàn những người thức khuya, - tôi nói. – Ta uống thêm một ngụm không?

Kellin nhìn tôi thần thờ. Rồi anh chậm chậm lắc đầu. Anh chỉ vào chiếc áo veston trên người tôi với những vệt ố màu nâu tẩm lợm. – Ăn mặc thế này anh chả bước vào đây được đâu. Còn tôi thì ổn rồi. Anh đừng lo! – Anh giờ tay sờ nắm đấm cửa.

- Có những ai biết về anh và cô bạn gái của anh?

- Về Cora hả? – Kellin nhún vai. – Tôi không biết, không biết thật đấy. Tôi chẳng khoe khoang với ai cả, nếu ý anh muốn hỏi chuyện đó. Nhưng tôi cũng không giấu giếm. Tại sao anh hỏi?

- Anh phải tính đến mọi khả năng, cho tới khi chúng ta thật sự chắc chắn là Rank quả thật đã tự treo cổ, - tôi bình tĩnh nói.

- Thế nếu không?

- Thì cả hai vụ tấn công vừa rồi là nhằm vào bản thân anh. Hãy nhớ đến điều đó! Mai anh gọi cho tôi nhé? Dĩ nhiên là tôi muốn biết xem việc tiếp tục tiến triển thế nào.

- Vâng, dĩ nhiên rồi. Nhưng không bắt buộc đâu, Jerry.

- Đẳng nào thì tôi cũng đã dính vào vụ này rồi. Chắc phải có ai đó trả tiền cho những vệt lốm trên chiếc Jaguar này. Tôi hy vọng rằng bộ phận của anh có một quỹ cho những trường hợp như thế.

- Tôi sẽ quan tâm đến chuyện đó, - Kellin nói thật nhanh.

- Tôi không hề muốn ép anh đâu, - tôi xoa dịu.

- Tôi sẽ nói cho anh rõ khi có kết quả. Được chứ?

- Được mà, - tôi mỉm cười đáp lời. Mike đẩy cánh cửa ở phía bên anh ra. – Cho tôi gửi lời hỏi thăm cô ấy!

- Tôi sẽ nói. Anh phải làm quen với cô ấy mới được kia, Jerry. Tôi sẽ vui lắm.

- Để chờ xem sao, - tôi né tránh.

CUỘC TÌNH CUỐI CỦA CHÀNG CẢNH SÁT

Jerry Cotton
www.dtv-ebook.com

Chương 3

Nụ cười khắp khối của Cora Dixon vỡ vụn ra thành từng mảnh khi cô mở cửa và nhìn thấy miến băng dính thật to dán trên cổ và má Michael Kellin.

- Mike! Có chuyện gì thế? – cô cầm lấy tay anh và kéo anh vào căn hộ của cô.

Anh ngoan ngoãn để cô dẫn anh đến ghế sofa. Nhưng khi cô muốn ấn anh ngồi xuống thì anh gỡ người ra và đưa mắt nhìn quanh.

Người gác bên dưới kia sẽ không cho ai bước vào nhà, nếu chưa báo tên người đó qua điện thoại. Nhưng liệu có những con đường khác để đột nhập vào trong nhà không? Hoặc là những mảnh khóa để có thể qua mặt người gác cửa?

Anh nhìn qua khuôn cửa sổ. Căn hộ của Cora nằm ở tầng 8. Người ta chỉ đến được cầu thang cứu hỏa từ các cửa thoát hiểm nằm ở cuối hành lang. Những bậc thang cuối được gắn hệ thống báo động. Anh xoay lại phía Cora và gắng mỉm cười. Anh xoay lại phía Cora và gắng mỉm cười. Về âu lo, cô nhìn gương mặt nhợt nhạt của anh và áp sát vào người anh. Cô giơ ngón tay chạm nhẹ vào môi anh, trước khi áp môi mình lên đó và ôm ghì lấy anh.

- Anh đang nghĩ đi chỗ khác, - sau đó một chút cô nói. Cô ngửa đầu ra phía sau để nhìn vào mắt anh. – Có chuyện gì thế? Anh có muốn nói về chuyện đó không?

- Anh vừa bắn chết một người, - anh nói.

- Trời ơi! Lại đây, anh ngồi xuống đây! Em pha cho bọn mình một ngụm rượu.

Cô dẫn anh đến ghế sofa. Anh thả người rơi xuống lần mouse mềm mại, trong khi cô chuẩn bị đồ uống, và anh nhìn trân trân ra phía trước. Như một con rối vô hồn, anh giơ tay cầm chiếc cốc cô đưa tới. Cốc lạnh. Anh áp nó vào vầng trán nóng rẫy của mình, sau đó anh uống một ngụm.

Cora ngả sát vào người anh, đẩy anh tựa vào lưng ghế sofa. Dịu dàng, cô xoa bóp cần cổ anh, anh nhắm mắt lại. Rồi anh giật người lên khi cô chạm vào chỗ da sưng đặng sau tai anh.

- Xin lỗi anh, - cô nói nhanh. Cô cởi áo veston ra cho anh. – Anh bỏ súng ra đi! – Cô nói. – Em không ưa nó.

Anh mở mắt ra. Đôi mắt Cora bỗng bình kè sát mặt anh. Hai con ngươi óng ánh đổi màu liên tục.

- Em từ đâu tới đây? – Anh hỏi khẽ. – Anh biết quá ít về em.

- Em người miền Flagstaff và đã có thời gian làm người mẫu ở miền Nam. Một cuộc sống chẳng mấy thú vị. Giờ cơ thể em không còn đủ sức để làm người mẫu nữa.

Anh vuốt một bàn tay dọc sống lưng cô rồi dừng lại bên bờ hông. Cô có kể cho anh nghe rằng cô định đến New York sống một thời gian và tìm cách làm tư vấn thời trang hoặc nhiếp ảnh gia. Cô không vội vàng, vì cách đây không lâu cô vừa nhận được tiền thừa kế của một bà cô.

- Có một sĩ quan đặc nhiệm đi cùng anh, - đột ngột anh kể với cô. – Anh không biết sẽ phải làm thế nào nếu không có anh ấy. Chắc anh sẽ không cảm thấy tự tin đến thế, em hiểu không?

- Cái đó em hiểu.

- Anh ấy tên là Jerry Cotton. Anh ấy tương đối nổi tiếng ở New York. Anh đã kể cho anh ấy nghe về em.

- Về em ư? Tại sao?

- Anh không biết. Không biết rõ. Có lẽ vì anh quý anh ấy. Và vì anh tự hào về em, nên anh muốn gây ấn tượng với anh ấy.

Cô cười trầm khàn. - Thế em có phải quý anh ấy không?

Anh lại nhắm mắt lại. - Có lẽ bọn mình mời anh ấy ăn một bữa, ý em sao? Sáng mai anh sẽ gặp anh ấy. Anh cần phải nói với anh ấy thế nào?

- A, em thì thế nào cũng được. Cứ để tùy anh Jerry Cotton của anh! Có khi anh ấy chả muốn gặp em cũng nên. Bây giờ anh thấy đỡ chưa?

- Đỡ rồi. Giờ anh thấy mệt.

- Thế thì em đưa anh vào giường. Cả hai bọn mình sẽ ngủ thật ngoan, để cho anh lại sức nhanh và quên đi những gì vừa xảy ra.

Quên ư? Michael Kellin không tin rằng có lúc nào trong đời anh quên được giây phút mảnh kính của cabin điện thoại vỡ toang và anh xoay về với vận tốc anh không ngờ nổi ở bản thân mình, vừa rút súng vừa nhả đạn. Trước khi anh hiểu ra là mình vừa bóp cò súng thì gã đàn ông đã lao đảo đi ngang qua mặt anh.

Anh run rẩy toàn thân. Nhưng anh vẫn không quên mang theo chiếc bao da đựng khẩu P38 khi cùng Cora bước sang phòng ngủ bên cạnh đó.

Ở New York bây giờ đã là 30 phút trước nửa đêm, còn lại Los Angeles ở phía bờ kia lục địa thì mặt trời vẫn đang tỏa sáng.

Nhưng kẻ đang ngồi chờ trong phòng tiếp khách của nhà ngục điều tra không nhìn thấy ánh mặt trời. Nói cho chính xác ra thì đã vài tuần lễ nay, gã chỉ được chạm vào ánh mặt trời qua một khuôn cửa nhỏ có gắn chấn song sắt, vào lúc sớm mai, khi vòng tròn màu đỏ đỏ nhô lên từ phương đông và những tia nắng của nó len lách qua những vức thảm giữa những ngôi nhà cao tầng, hắt được vào phòng giam của gã ta trong vài phút đồng hồ.

Gã đàn ông tên là Brad Nelford. Gã cao lớn và tóc đỏ. Gương mặt thô sù với cái mũi quá khổ, vành miệng rộng bè và hai con mắt màu xanh sáng để lộ một vẻ duyên dáng hoang dại.

Brad Nelford đã giết chết một người đàn ông.

Gã ta đứng dậy khi cánh cửa bằng thép mở ra và một con người phì nộn gây cảm giác nhờn nhụa bước vào trong. Nelford ý thức rất rõ ánh mắt của những người đàn ông đang đứng phía bên kia mảnh kính dày. Cứ theo quy định thì người gác sẽ không hiểu lấy một lời trai đổi căn phòng này, giữa một phạm nhân của nhà tù điều tra và luật sư của anh ta. Nhưng Nelford không tin vào sự dối trá đó. Nhưng cũng chẳng quan trọng, gã nghĩ vậy. Gã đang ngồi tù, và cứ theo như tình hình hiện nay thì gã sẽ còn phải ngồi ở đây khá lâu.

Con người phì nộn đặt phịch chiếc cặp tài liệu đã sờn mòn lên mặt bàn, gã vừa làm điều đó vừa nhìn Nelford với một vẻ thờ ơ trên gương mặt nần nần thật, không để lộ một chút xíu quan tâm đến số phận của

kẻ đối diện. Gã đưa tay chùi mồ hôi trên cổ.

- Ông là ai? – Nelford hỏi.

- Luật sư mới của ông.

- Phải Stockton hết hứng vì tôi là một trường hợp vô hy vọng?

- Nói như thế này thì đúng hơn: Stockton hết hứng vì đã có người trả đủ tiền cho ông ta.

- Có người trả đủ tiền cho ông ta? Trả thay cho tôi hả? Về việc gì, ma quỷ? Và trả bằng cái gì? Tôi không phải là gã Jack the Ripper nổi tiếng, tôi đâu có bán chuyện đời tôi cho một tờ tạp chí nào!

- Ông ngồi xuống đi, ông Nelford, việc sẽ rất nhanh thôi. Tôi tên là Frank Sorino, và tôi cũng không muốn biết nguồn gốc của món tiền mà tôi được phép sử dụng thay ông. Ông nghe tôi nói hết đã!- Người đàn ông sẵn giọng khi Nelford há mồm ra định nói. – Có thể món tiền đó là của một trong những tổ chức muốn ngấm ngấm giúp đỡ những con người đã oan uổng sa vào vòng quay của bộ máy tư pháp. Nữ nhân chứng chính trong vụ án của ông, chắc tôi cần phải nói cho chính xác hơn là nhân chứng duy nhất, người có thể khai chống lại ông, đã được đưa ra khỏi nhà tù cách đây bốn tuần, đổi lấy một khoản tiền chuộc. Cô ta không tuân lệnh của tòa án và đã trốn đi. Không có nhân chứng thì không có xét xử. Suy cho cùng, chuyện vận động quan tòa cho phép nộp tiền chuộc để đưa ông ra ngoài không phải là chuyện khó khăn.

- Tôi được thả hả? – Brad Nelford cười thành tiếng, không thể nào tin nổi.

- Dĩ nhiên còn phải thực hiện một vài thủ tục nữa. Ngay buổi sáng mai, ông phải rút lại lời nhận tội ngu ngốc của ông. Sau đó tôi sẽ phải nói chuyện với ủy viên công tố. Nhưng tôi tin rằng ông ta không thể làm gì chống lại chúng ta. Giờ, ông nói gì? Ông chấp nhận tôi làm luật sư cho ông chứ? - Thật nhanh, Sorino đẩy sang phía Nelford một tờ đơn.

Nelford không động đậy. Gã nhìn trân trân vào gương mặt ánh nờn mồ hôi của tay luật sư béo phì. - Chuyện gì đã xảy ra thế, ông Sorino? Bây giờ là 8 giờ tối!

- 8 giờ 30.

- Ủ, thì tùy ông. Nhưng tại sao đột ngột mọi thứ lại xảy ra nhanh thế?

- Nhiều khi người ta phải biết tận dụng cơ hội. Thế nào? Ông có ký không? Hay là sao?

- Ông nói cho tôi biết một điều thôi: có phải cô ấy đã đưa tiền ra?

- Tôi không biết. Nhưng tôi không tin là như vậy. Nếu ông muốn nghe một lời khuyên, thì đây: quên người đàn bà đó đi, rõ chứ?

- Ông có biết cô ta hiện ở đâu không?

- Ông đã một lần vì cô ta mà dám dẫn thân vào một chuyện, một chuyện mà không một người đàn ông nào nên làm cho một người đàn bà. Không một ai. Không một người đàn bà nào đáng cho một người đàn ông hy sinh mạng sống của mình.

- Tôi cứ tưởng là án tử hình không còn được áp dụng trong tiểu bang này?

- Ông biết ý tôi muốn nói gì. Ký đi!

- Cô ta ở đâu?

- Cô ta đi sang miền Đông. Chừng nào cô ta còn trốn chui trốn nhủi, ông còn được an toàn. Hãy nghĩ đến điều đó! – Tên luật sư nhìn Nelford bằng hai con mắt lim dim.

Nelford ngưng thờ. Có phải cái thằng lưu manh béo phì này, cái thằng tự xưng là luật sư này, đang muốn gợi ý cho gã làm điều gì đó? Nếu thế thì là những câu gợi ý thừa. Bởi bây giờ gã đang rất căm thù con người đàn bà đã kéo gã vào một vòng xoáy không đường thoát. Donna Hayes đã trói buộc gã, lợi dụng gã rồi cuối cùng vứt bỏ gã như người ta vứt bỏ một mảnh giẻ.

- Cô ta ở đâu?

Tay luật sư thờ dài. – Ông ký đi! Tôi sẽ cố xem có thể làm được gì không. Có thể ngày mai, khi ông được thả ra. Nhưng mà hãy nghĩ kỹ...

- Chỉ chừng nào đó còn chưa lộ mặt ra, chừng đó tôi còn tự do. Tôi hiểu rồi.

Đúng lúc tôi bước ra khỏi phòng tắm thì chuông điện thoại reo. Tôi trèo qua sập quần áo bản đã được gấp lại sẵn sàng để mang ra hiệu giặt, và nghe tiếng ông nghe lên.

- Tôi nghe?

- Cậu ngủ được chút nào chưa? – Phil hỏi bằng vẻ mong đợi.

- Chưa được một phút, - tôi nói.

- Đáng tiếc, - Phil nói.

- Cậu đang ở đây?

- Mình vẫn còn ở Queens. Xác của Rank vừa được đưa đi.

- Cậu ở trong nhà ông ta hả? – Tôi ngắt lời bạn tôi. Tôi nghĩ đến chuyện máy điện thoại của ông ta vẫn đang bị nghe lén.

- Không, mình đang gọi từ một máy công cộng ngoài đường. Ngôi nhà được niêm phong rồi. Cho tới nay vẫn chưa hề có dấu vết về sự can thiệp của người lạ vào cái chết của Rank, mặc dù còn một số điểm cần phải xem xét kỹ càng và giải thích rõ. Thứ nhất: Ông ta rõ ràng không để lại thư tuyệt mệnh. Ít nhất thì bọn mình cũng không tìm thấy một lá thư như thế trong nhà. Rất có thể ông ta đã viết cho hai người con trai. Họ đã được cảnh sát báo tin rồi.

Việc không tìm thấy thư tuyệt mệnh dĩ nhiên chưa thể chứng minh điều gì. Chuyện những người tự tử không viết thư tuyệt mệnh thường xảy ra trong cuộc sống, thường xuyên hơn là người ta tưởng.

- Đến ngày mai, trong ánh sáng mặt trời, cảnh sát sẽ sẫm soi lại toàn bộ khuôn viên phía sau ngôi nhà để tìm dấu vết. Nếu Rank bị giết, sát thủ chỉ có thể trốn ra từ phía sau nhà. Nếu gã đến từ phía trước, chắc chắn mình đã nhìn thấy gã. Mình đã canh chừng ngôi nhà đó, phải nói là toàn bộ dãy nhà đó, không ngưng lấy một giây. Khoảng thời gian đáng chú ý 75474443 tới là rất ngắn ngủi. Theo kết luận tạm thời của bác sĩ cảnh sát thì cái chết đến vào lúc giữa 8 giờ và 8 giờ 45. Vào lúc 8 giờ 15 phút mình đã nhìn thấy điện ở tầng trên được bật lên. Yếu tố này còn khiến khoảng thời gian được thu hẹp hơn. Việc mổ xác sẽ cho chúng ta biết chính thức liệu đây là chết do treo cổ hay do bị xiết cổ. Những vết máu bên dưới làn da cổ và trong hai con mắt trở về phía bị xiết cổ, những điều đó không ngay lập tức có nghĩa là đã có ai đó tròng sợi dây vào cổ ông ta và thắt lại. Ông ta có chồng một tập sách làm bọc leo, nhưng chồng sách cao chưa tới nửa mét, vậy là ông ta rơi không sâu, và qua đó dây thòng lọng không thể đột ngột giật nhanh quanh cổ ông ta,

nhất là khi người đàn ông đó lại không mấy nặng. Qua động tác siết chậm chậm của vòng dây thông lọng, rất có thể những dấu vết siết cổ sẽ xuất hiện.

Tất cả đều là những thông tin mập mờ, chẳng giúp đưa ra một lời kết luận chính xác, tôi bức bối nghĩ thầm. Nhưng Phil chưa nói xong. Còn một dấu vết nữa, có lẽ thích hợp nhất trong việc giải đáp câu hỏi liệu Elmar Rank chết bởi chính tay mình hoặc bởi tay kẻ lạ.

- Bên dưới móng tay trong bàn tay trái của ông ta có những sợi vải nhỏ, rõ ràng là màu xanh dương. Quần áo của Rank không có chứa sợi màu xanh dương. Trong toàn ngôi nhà có rất ít vải màu xanh dương. Vậy là rất có thể ông ta đã cào vào một lần vải màu xanh dương trước khi chết. Ông ta thậm chí không có lấy một chiếc quần Jeans màu xanh. Nhưng ghế trong chiếc ô tô nhãn Toyota của ông ta thì được phủ vải màu xanh dương. Các bạn đồng nghiệp ở bộ phận điều tra dấu vết đã mang mẫu về. Minh nghĩ rằng sáng mai sẽ có kết quả so sánh.

- Hay quá, - tôi nói. – Cảm ơn.

- Thế anh bạn Kellin của cậu làm gì?

- Anh ta đang để cho cô bạn gái an ủi, - tôi nói.

- Nghe được đấy, vậy thì chắc cậu không cần giúp thêm anh ta đây.

- Phải, phải, - tôi nhại theo giọng bạn mình, - mình có cảm giác là anh ta có khả năng tự giúp đỡ bản thân.

- Thế thì tốt. Ngủ ngon nhé!

- Cảm ơn. – Tôi chưa đặt máy ngay. Phil cảm nhận rõ là tôi còn băn khoăn một điều gì đó. Tôi đang chần chừ, không biết có nên kể cho Phil nghe là tôi đã quyết định sẽ làm hộ Mike Kellin một chuyện cuối cùng, và làm ngay trong đêm nay: đi xuống khu Downtown thăm cái câu lạc bộ Step-in Go Go nọ. Rất có thể ở đó tôi sẽ biết được một vài điều về tay Pat Labonte đã chết cùng bạn bè và các mối quan hệ của gã, chừng nào cái kết cục thảm thê của gã còn chưa được tất cả mọi người biết tới.

Sau vụ tấn công vào Kellin và tôi trước đây một vài tiếng đồng hồ ở Công Viên Trung Tâm, giờ đây cả trung úy Carl Hobson cũng đã biết tên của kẻ đã chết, kẻ đã khiến cho anh bị gọi vào khách sạn Atlantis. Tôi vừa gọi điện cho Hobson, và anh hứa tới sáng ngày mai mới công bố tên kẻ bỏ mạng.

Pat Labonte không phải là một tờ giấy trắng. Tên đầy đủ của hắn là Patrizio Labonte, 34 tuổi, sinh tại Baltimore, học nghề thợ cơ khí, tình nguyện đầu lính sang Việt Nam, gã đã gia nhập những nhóm người u ám. Chỉ có điều không ai chứng minh được rõ ràng là gã đã tham gia vào trò buôn lậu, buôn người và buôn thuốc phiện. Cả công việc điều tra vụ giết chết ba doanh chủ người Việt Nam tại Sài Gòn sau đó cũng bị ngưng trệ.

Gã nộp đơn và được đưa không kèn không trống ra khỏi quân đội. Sau đó gã xuất hiện ở những tiểu bang phía Tây. Trước đây hai năm, tên của gã lại xuất hiện trở lại trong những tập hồ sơ điều tra của cảnh sát khi gã bị bắt giam trong một vụ giết một cô gái gọi tại Las Vegas. Cô gái gọi đó muốn thoát ra khỏi một đường dây được tổ chức rất chặt chẽ và muốn khai báo với cảnh sát.

Người ta không thể chứng minh được là Pat Labonte đã giết cô gái. Ngay sau khi được thả, gã thận trọng biến khỏi Las Vegas. Chẳng bao lâu sau đó gã xuất hiện ở New York. Ở đây gã hối hả hao vào việc xây dựng một đường dây gái gọi. Gã mở một vào quán thoát y và một vài chương trình biểu diễn gọi dục. Là kẻ lạ mặt ở đây, chắc chắn gã phải được hưởng sự bảo vệ của một tay trùm nào đó, một tay trùm cỡ bự,

kẻ mà thỉnh thoảng gã lại phải chịu sự sai bảo trong việc này hay việc nọ.

Ví dụ trong dạng một vụ giết người.

Vậy nên việc lần theo những mối quan hệ của gã ở đây chắc chắn sẽ là chuyện thú vị.

- Cậu còn định làm thêm cái gì đó hả? – Phil hỏi, hiểu rất rõ sự chán chường của tôi. - Cậu không bao giờ khôn ra hả? – Anh thờ dài. - Nếu cậu cần một cô giữ trẻ thì cứ nói thẳng ra!

- Mình muốn đi xem một câu lạc bộ, - tôi nói.

- Thoát y vũ và đồ tương tự?

- Chắc là thuộc dạng đồ tương tự, - tôi thú nhận. – Cái cửa hiệu đó tên là Step-in Go Go.

- Chưa bao giờ nghe thấy, nhưng cái tên có vẻ hứa hẹn đấy, - Phil nói.

- Nếu cậu ưu thêm một cú phiêu lưu trong buổi tối hôm nay, hãy đến đó! Tìm cách lọt vào trong nhé! Chắc mình sẽ tới trước cậu. Bọn mình không quen nhau, được không? Khi đã vào bên trong, hãy hỏi tên Pat Labonte! Nói là cậu phải gặp nó ngay lập tức.

- Mình hả? Thế chuyện gì xảy ra nếu cái thằng Labonte đó có mặt ở đấy và muốn biết...?

- Bây giờ nó nằm ở nhà xác và đang có hẹn với một bác sĩ pháp y. Rõ chưa?

- Sao không nói ngay từ đầu! – Phil gầm gừ. – Thôi được, mình sẽ tới.

Tôi đọc cho anh nghe địa chỉ, rồi tôi mặc quần áo và lao vọt đi với chiếc xe Jaguar bị thùng kính của mình.

Câu lạc bộ đó nằm ở bờ phía Nam của thành Canal, giữa đoạn Broadway và phố Lafayette, chẳng mấy xa những cụm đèn sắc sỡ của khu Chinatown. Nó lộ rõ là một nơi “bắt mồi”. Sau khi tôi nhấn chuông, một người đàn bà tóc vàng gầy nhẳng ra mở cửa, quét ánh mắt thật nhanh chóng và thành thạo kiểm tra tôi từ đầu xuống chân.

Thế rồi cô ta dán một bản sao của nụ cười nồng nhiệt lên đôi môi tô son đỏ chói. Tôi được mời vào một căn phòng rất đẹp, phải nhét mình vào một cái ghế bành kêu cọt kẹt và phải chịu đựng một loạt các câu hỏi.

- Ông có muốn trở thành thành viên của câu lạc bộ không, thưa ông? Chúng tôi là một câu lạc bộ riêng biệt và vì thế mà không phải chịu sự kiểm soát của cảnh sát, ông hiểu chứ ạ? – Tóc Vàng nheo mắt đầy ý nghĩa. Đó là cái mảnh đã quá quen thuộc. – Câu lạc bộ phí là tròn 10 đô-la mỗi năm. Cho số tiền đó, cứ mỗi lần đến đây ông sẽ được uống một cốc rượu miễn phí! – Tóc Vàng ngồi xuống sau bàn và kẹp một tấm thẻ nhỏ xíu vào một chiếc máy chữ cũ kỹ. Chính là loại thẻ mà tôi đã tìm thấy trong ví của Pat Labonte. – Tên ông là gì, thưa ông?

Tôi xưng lên một cái tên tưởng tượng. Tóc Vàng bắt đầu đập vào máy chữ. Phía đằng sau một cánh cửa mỏng vang ra tiếng nhạc và tiếng cười nói. Người đàn bà tiếp tân vặn rút tấm thiệp đã được điền đầy đủ ra khỏi máy chữ, rút ra từ ngăn kéo một chiếc máy ảnh Polaroid. Tôi khéo léo khẽ giật người lên, khiến cho nụ cười trên cặp môi tô son dày cộm nở rộng hơn.

- Đây là quy định của cơ quan hữu trách, thưa ông. Chỉ khi thẻ thành viên được dán ảnh, ông mới thật sự trở thành thành viên và chúng tôi mới thật sự trở thành câu lạc bộ. Cái ảnh này nằm trong tay ông mà.

Tôi mỉm cười, và đèn Flash lóe lên. Sau khoảng chừng một phút, cái máy nhỏ anh ra ngoài. Trong ảnh trông tôi hơi đàn một chút, nhưng chuyện này chẳng làm hại tới ai, Tóc Vàng cắt lại ảnh, chỉ chừa lại phần đầu tôi. Cô ta dán ảnh vào thẻ, cộp một cái dấu lên trên và đưa nó sang phía tôi. Nhưng đúng khi tôi đưa tay muốn cầm thẻ thì cô ta lại rút về.

- Đầu tiên ông phải đóng tiền câu lạc bộ phí hàng năm đã, thưa ông. Ông có thể trả bằng thẻ tín dụng.

Thẻ tín dụng thì không ổn rồi, vì tôi vừa khai tên giả. Vậy là tôi chia một tờ đô-la sạch sẽ vào bàn tay đang mở rộng của người đàn bà, và trở thành thành viên của câu lạc bộ Step-in Go Go. Giờ tôi mới bắt đầu có quyền sử dụng các tiện ích của câu lạc bộ.

Tôi bước qua một khuôn cửa hẹp vào phòng bar, à mà xin lỗi, phòng câu lạc bộ. Thoạt tiên, tôi phải đứng lại để định hướng. Chuyện này không dễ vì đèn trong phòng khá mờ.

Bên một quầy rượu dài có tám cô gái để ngực trần đang ngồi. Một vài cô trong khá xinh xắn. Phía sau quầy là ba màn hình ti vi đang đồng loạt chiếu phim gợi dục. Trên một sân khấu nhỏ nhô sâu vào khoảng không gian trước quầy rượu có một cô gái trần truồng đang uốn éo, bày cho đám đàn ông ngồi quanh sân khấu ngắm nhìn những bí hiểm cuối cùng trên cơ thể mình. Cô chỉ mặc duy nhất một đôi tất dài màu đen. Đôi tất phục vụ cho một mục đích nhất định. Bọn đàn ông rút những đồng đô-la cuộn vào trong dây tất. Nữ vũ công hiện đã nhận được một đồng tiền.

Tôi thong thả bước dọc bên quầy và tìm một chỗ ngồi ở quãng sau. Một cô gái nhỏ nhắn tóc đỏ khiến tôi chú ý. Cô có một gương mặt trẻ thơ và một nụ cười còn tương đối tự nhiên. Vì đằng nào cũng không được phép né tránh quan hệ ở đây, nếu không muốn những người xung quanh nổi nghi, nên tôi ngồi xuống bên cô.

- Chào anh, - Tóc Đỏ nói. – Em là Pamela.

- Còn anh tên là Jerry. – Jerry cũng được tôi khai là tên riêng, đi kèm với tên họ giả khi làm thẻ. Tôi ngồi lên một chiếc ghế cạnh quầy bar. Lúc ngồi lên, tôi khẽ chạm vào một người đàn ông béo phì đang căng thẳng tìm cách theo dõi đồng thời ba màn hình và quan sát cả tiết mục biểu diễn trên sân khấu. Gã cúi kính lằm bằm, rồi tiếp tục nhìn ngang qua mặt tôi. Bên quầy rượu, ngoài tôi và các cô gái còn khoảng năm người đàn ông khác. Khi nhìn ra hướng phía sau phòng, tôi phát hiện ra những hốc tường có rèm che phía ngoài.

Một cô gái cũng để ngực trần uốn éo tiến lại gần. Tôi đặt cái thẻ thành viên vừa mới làm lên trên quầy. – Cho thẻ này tôi uống Scotch trộn Soda. – Tôi mỉm cười với Tóc Đỏ. – Cô cũng muốn uống gì chứ? – Tôi hỏi.

Cô ta muốn uống, mà là sâm-banh. Tôi thương thuyết để cô chịu hạ xuống một chai cỡ nhỏ đi kèm với một bình nước cam. Chỉ trong mấy tiếng đồng hồ qua, tôi đã phải chịu đựng những vết lồi lõm, những vết đạn xuyên trên chiếc xe Jaguar đắt tiền của mình cùng một bộ comple có thể sẽ không còn cứu vãn nổi. Vì không hiểu là liệu mình có tìm được một đơn vị sẵn lòng chi trả tất cả những khoản tiền đó hay không, nên tôi không muốn để con số chi lao lên miền vô hạn.

Cũng còn một điều an ủi nhỏ là món Scotch không phải loại rẻ tiền. Pamela uống Sâm-banh trộn nước cam và mỉm cười làm duyên. Thế rồi cô gái bắt đầu nói chuyện và giờ tay chạm vào tôi.

- Từ từ đã em, - tôi nói và hát hàm về phía khoảng sân khấu vừa có một cô gái da màu bước ra. Cô gái trông gầy như một nhánh dây leo và mềm mại như một con rắn. Khi cô chuyển động, cả căn phòng như tức lửa gợi tình.

- Brenda khá lắm, phải không anh? – Pamela trầm ngâm nói, rõ ràng không hề thoảng qua một chút ganh tị hay ghen tức. - Nếu anh thích cô ấy hơn...

Tôi dứt ánh mắt ra khỏi người đẹp da đen và quay lại mỉm cười với Pamela, mặt cô gái giờ thoảng buồn. Trầm ngâm, cô đưa tay xoa bầu ngực trần của mình, rồi cũng trầm ngâm y như thế cô ngắm nhìn nữ vũ công bây giờ đang mỗi lúc một chuyển động hoang dại hơn, giống hệt một con mèo.

Tôi không nhận thấy thời gian trôi qua ra sao. Bởi khi cô gái da đen kết thúc tiết mục biểu diễn và nhảy từ trên sân khấu xuống với một đôi tất dài nặng trĩu đô-la thì tôi cảm nhận được những ánh mắt giễu cợt. Quả là tôi không nhìn thấy Phil khi anh bước vào. Bạn tôi bây giờ đang đứng gần cửa và đưa mắt nhìn quanh, như đang kiểm một người nào đó. Đằng sau anh là Tóc Vàng với gương mặt nặng như chì. Rõ ràng là Phil đã không để cho người ta xoáy mắt của mình 10 đô-la. Anh tỏ vẻ hống hách như một tên gangster hạng bét khi bước đến bên quầy, chống khuỷu tay lên đó và nhìn các cô nàng đầy vẻ khiêu khích. Tôi không khỏi âu lo khi nhận thấy một thoảng chuyển động đằng sau tấm rèm treo. Bọn “chuyên gia tiễn khách” vậy là đã sẵn sàng.

- Gã kia là ai vậy? – Tôi hỏi Pamela, khẽ hất nhẹ đầu về phía Phil.

- Em không quen. Anh ta chưa đến đây bao giờ.

Phil bây giờ búng mạnh ngón tay. Một vài gương mặt xoay về phía anh.

- Tôi tìm Pat, - anh nói to. – Pat Labonte. Nó có tới đây không?

Không một ai nói điều gì. Chỉ có Tóc Vàng bước lại gần Phil hơn.

- Tôi đã nói với ông rồi, thưa ông! Không một ai ở đây quen một người đàn ông có tên như thế. Chúng tôi ở đây không muốn có chuyện bực mình...

Phil xoay về và sắc mắt nhìn người đàn bà. – Tôi cũng không muốn có chuyện bực mình. Nhưng mà bà có thể gặp chuyện bực mình đấy, thưa bà. Tôi không ngại. Có ai muốn giúp tôi? Hay là không hà?

Không một ai muốn. Phil đưa mắt nhìn quanh thêm lần nữa. Tất cả các cuộc nói chuyện câm bặt. Cô diễn viên có tiết mục tiếp theo người đẹp da đen đã bước lên sân khấu, nhưng cô rụt rè đứng yên.

- Thôi được, không thì thôi. Tùy ý bà, thưa bà. – Phil kéo người ngồi lên một chiếc ghế bên quầy, ném một đồng 10 đô-la lên mặt quầy rồi búng ngón tay thêm một lần nữa. – Gin Tonic, - anh nói.

Tóc Vàng gật đầu với cô gái bung rượi và Phil nhận được món uống của mình. Anh ngồi ở đó, nhắm nháp và nhìn trân trân ra phía trước mặt. Tôi lo thật sự. Phil đã đẩy vai diễn đi quá xa. Trong cái chốn nhơ nhuốc này thế nào cũng có một vài gã trai chịu trách nhiệm lo lắng cho trò ăn chơi không gặp trục trặc. Dù là Pat Labonte có bạn bè hay kẻ thù ở đây, cái kiểu ra mắt của Phil chắc chắn phải là một hồi chuông báo động đối với chúng.

Cô gái trên sân khấu bắt đầu uốn éo. Tôi nhấp một ngụm Scotch nhỏ. Ánh mắt tôi lúc đó chạm phải mặt Pamela. Mặt cô đang nhăn nhúm.

- Này, em ! Chẳng lẽ em quen Labonte? – Tôi hỏi cô.

- Nó là một con lợn, một con lợn bản thiu! Một thằng đê... Nó lừa em vào đây! Thế anh nghĩ thế nào, chẳng lẽ em tự nguyện làm gái điếm chắc?

Giọng Pamela bắt chợt cao vót lên và người đàn bà tóc vàng nhìn sang phía này. Tôi đặt tay lên cánh

tay Pamela và ấn nhẹ, ra chiều cảnh báo. Cô gái hạ giọng xuống.

- Xin lỗi anh, - cô gượng gạo nói. – Em không muốn thế.

- Em cứ kể cho anh nghe đi! – Tôi khe khẽ khích lệ cô. Tôi vẩy tay về phía cô gái để ngực trần đứng đằng sau quây và chỉ tay vào cổ của chúng tôi.

Pamela không muốn kể thêm điều gì nữa. Cô đã vừa bắt chợt nỗi cơn cảm hận vào giờ cô sợ. Sợ cả tôi, vì cô không quen tôi. Rất có thể tôi nằm trong số những kẻ bóc lột những cô gái như cô. Dạng kiểm tra như thế là chuyện thường xảy ra trong những quán dạng này. Bọn ma cô gửi đến cho các cô gái bán hoa của chúng những vị khách mua hoa có nhiệm vụ do thám và xúi bẩy họ làm những điều cấm đoán.

Pamela hồi hả uống rồi cô lại bắt đầu vuốt ve người tôi và ép ngực vào cánh tay tôi. Cô gái không tập trung. Cô chỉ như một chiếc máy chạy lại một chương trình đã lên sẵn, bởi người ta đòi hỏi ở cô điều đó và bởi cô muốn kiếm một vài đô – la.

- Em có một phòng ở trên kia, - cô nói nhẹ vào tai tôi. - Bọn mình cũng có thể vào một hốc tường, nếu anh đặt một chai sâm banh.

Tôi đặt một chai sâm banh và để Pamela dẫn tôi vào một hốc tường. Cô bồi bàn mang đến chai rượu và thu ngay lập tức 40 đô-la. Con số chỉ ra của tôi rõ ràng tăng tiền không ngừng.

- Giờ chúng ta có một nửa tiếng đồng hồ, - Pamela thăm thì. Cô kéo rèm lại và ngồi sát vào tôi.

Tôi cầm chặt tay cô rồi rút thẻ công vụ ra. Trong ánh sáng của ngọn đèn đỏ treo trên tường, hình con đại bàng liên bang và ba chữ FBI nổi lên rất rõ. Pamela lấy hơi thật sâu. Cô muốn giật người ra. Nhưng tôi tóm chặt cánh tay cô.

- Chúng ta có thể nói chuyện với nhau ở đây. Như vậy sẽ không một ai biết điều gì. Nhưng tôi cũng có thể cho đòi cô vào văn phòng. Cô thích thứ nào hơn?

- Ông muốn gì?

Giọng nói của cô bây giờ chỉ còn như một hơi thở.

Sẽ là chuyện nguy hiểm đối với một cô gái như cô, nếu có người biết rằng cô bị cảnh sát hoặc FBI quan tâm tới. Tôi nhìn cô. Mặt cô bây giờ thóp nhỏ lại. Hai con mắt lóe vẻ giận dữ. Cô khoanh hai tay ra trước ngực.

- Chỉ một vài câu hỏi rất đơn giản. Cái tay Pat Labonte mà người đàn ông ngoài kia vừa hỏi tới...

- Quên nó đi! – Pamela nói tức thì. – Anh muốn làm gì thì làm, tôi sẽ không bao giờ công nhận là đã có lần gặp nó.

- Nó chết rồi, - tôi nói. – Tôi hứa chuyện này là chuyện thật! Tôi có mặt khi nó bị bắn chết.

Pamela run toàn thân. Cô hy vọng đó là chuyện thật. Nhưng cô không thể tin nổi.

- Ở đây có ai đã nó? Chỉ mình cô thôi hả? Hoặc cả những cô gái khác?

- Không phải tất cả. Nhưng dĩ nhiên Nancy rất thân với nó. Nancy là cái bà tóc vàng. Bà ấy tiếp khách và quản trị cả cửa hàng này. Bà ấy cũng là một đứa đầu giả. Pat đi kiểm con gái cho bà ấy...

- Đã kiểm thì đúng hơn, - tôi sửa lại. – Cô có quen bạn bè của nó không?

- Như thế nào gọi là quen? Nó hay ... ngày trước nó thường hay qua lại với một vài thằng con trai rất đều. Trong một chiếc xe buýt loại nhỏ, một chiếc Dodge, tôi tin là thế. Một thằng tên là Blinky. Tên những đứa khác tôi không biết. Chuyện xảy ra cũng đã khá lâu rồi, và đám bạn bè của nó thỉnh thoảng có thay đổi. Tôi đi đến New York bởi vì tôi... tôi muốn nạo thai. Ở Spartanburg vùng Bắc Carolina đó là chuyện không thể làm nổi, anh hiểu không? Cha tôi là chính trị gia... Vậy là tôi về New York, nhưng không có đủ tiền và không biết đúng địa chỉ. Tôi đoán thằng đó có một tay mặt thám ngòi trong những cơ sở tư vấn mà tôi có tới. Vậy là nó sán lại gần tôi, hứa giúp đỡ tôi. Tôi được nạo thai. Thay vào đó tôi phải biểu diễn trong những chương trình của nó.

Pamela bật khóc. Tôi đưa thuốc lá và bật lửa cho cô. Cô hút hồi hả.

- Đó là một quán nhảy thoát y! Cho tới đó tôi không hề biết rằng trên đời lại có một thứ như vậy! Tôi không nhảy được, anh hiểu không? Rồi nó ép tôi. Và khi tôi đổ bệnh vì những thứ thuốc mà nó đổ vào người tôi, thì nó nhốt tôi vào một khách sạn và xua lũ bạn đều giả của nó vào phòng tôi. Cái đám Blinky và những thằng khác. Rồi sau đó còn những thằng khác nữa, những thằng gangster thật sự!

- Tôi sẽ mang cô ra khỏi đây, - tôi nói bực phát trong giận dữ. Đúng, tôi nổi cơn thịnh nộ với đám buôn người hiện đại.

- Nhưng mà làm cách nào? – Pamela lí nhí, - Tôi nợ khắp mọi nơi!

- Chúng nó cứ thử đòi nợ cô xem! – Tôi hầm hầm nói. - Cứ tin tôi ! Tôi cũng có quan hệ và mảnh khỏe riêng, chắc chắn thế!

Pamela còn nghi ngờ. Cô sợ. Chắc chắn ả tóc vàng cùng tông phạm của ả biết tất cả về Pamela cùng gia đình cô ở xứ Spartanburg hiền lành. Chắc chắn chúng có giữ những tấm ảnh rất rõ ràng và những bản hợp đồng ít rõ ràng hơn nhưng có chữ ký của cô, để giữ cô ngoan ngoãn vâng lời. Rồi tôi sẽ bỏ muối vào nỗi xúp của chúng nó. Jerry Cotton, người hùng trả thù họ cho những người bị áp bức, một suy nghĩ đượm màu giễu cợt xuyên qua não bộ tôi.

- Cô để đồ của cô ở đâu? Ở tầng trên hả? Cô có thể lấy xuống đây không?

Pamela gật đầu và đưa tay chùi mắt. Chì vẽ mắt lem nhoe nhoẹt. – Nhưng mà tôi lại phải đi xuyên qua bar rượu, - cô nói.

- Tôi sẽ ở dưới này và canh chừng, - tôi nói. - Ổn chứ? Dừng cảm lên!

Pamela gật đầu quả quyết. Tôi gạt tấm rèm sang bên và rời hốc tường.

Pamela đi sau tôi rồi lên ra phía một cánh cửa mà cho tới nay tôi chưa nhìn thấy. Tôi đứng lại ở đó, ra vẻ ngấm ngàm vũ công mập mạp đang oằn oại và rên từng chập trên sân khấu, chắc là những tiếng rên giả phóng nổi sung sướng xác thịt.

Phil vẫn ngồi bên quầy. Anh không xoay về. Nhưng anh nhìn thấy tôi qua tấm gương treo phía sau kệ đựng rượu. Phil đang đóng vai trò canh chừng cho tôi. Điều đó có nghĩa là anh sẽ rời quán sau tôi. Tôi có thể tương đối bình tĩnh đứng đợi cú va chạm sắp tới.

Ả tóc vàng nhìn thấy tôi và bước tới. ả cười giả dối. – Ông hài lòng chứ, thưa ông? - ả hỏi.

- Có, - tôi trả lời cộc lốc.

Nụ cười chợt đóng băng. Rõ ràng là ả chờ đợi một lời giải thích từ phía tôi, vì Pamela vừa rời phòng.

Khi ấy tôi không tỏ vẻ muốn đưa ra một lời giải thích nào, ả hỏi tiếp: - Pamela ra khu vệ sinh ư?

- Tôi không tin thế đây. Cô ấy đi lấy đồng hồ. Cô ấy sẽ rời chỗ này cùng với tôi. – Tôi nhìn thẳng vào mắt ả tóc vàng. Hai con mắt giật lên. Làn môi bắt chợt căng ra mỏng dính. Người đàn bà đã muốn xoay đi. Chắc là để ra hiệu cho bọn đầm đá đứng sau rèm.

- Khoan, - tôi nói khẽ. Tôi khéo léo chỉ cho ả ta xem tấm thẻ FBI. - Giờ thì bà cứ việc bắt đầu một trò la hét ầm ĩ, thưa quý bà. Tôi chỉ cần thì thào một vài từ vào máy bộ đàm là toàn bộ trạm cảnh sát số 5 sẽ đổ ập tới đây và soi kính lúp vào từng góc ngách trong cửa hiệu cửa bà.

Gương mặt bên dưới lớp phấn son dày cộp chuyển màu trắng như vôi. – Nhưng tôi rất sẵn lòng cộng tác với lực lượng cảnh sát mà, - ả khẳng định.

- Như thế là biết điều, - tôi khen. – Pamela có thể sẽ rất vui nếu cô ấy có thể quay trở về với gia đình của cô ấy ở Spartanburg. Có thể cô ấy sẽ không đâm đơn kiện vì tôi giam giữ trái phép, tội xâm phạm cơ thể người khác, tội hãm hiếp và một loạt những tội khác.

- Tôi không làm gì cô ta cả!

- Ai ép cô ấy phải làm việc ở đây?

- Không một ai cả, không một ai hết. Cô ấy nợ bạn bè tôi rất nhiều tiền. Còn việc cô ta trả nợ ra sao, liệu là bằng tiền mặt hay bằng sức lao động, thì chẳng con chó nào quan tâm.

- Mặc dầu vậy, tôi vẫn khuyên bà nên hủy những giấy nợ đó càng nhanh càng tốt. Một khi ủy viên công tố ký một tờ giấy khám nhà ở đây và chúng tôi có cơ hội để tìm thấy giấy nợ hay thứ gì tương tự, bà sẽ nhận ngay một đơn kiện về tội tổng tiền và tội hãm dọa. Ít nhất là như thế. Mà là của tòa án liên bang.

- FBI? Ủy viên công tố liên bang? Tòa án liên bang? Tại sao vậy?

- Pamela là người Spartanburg, Bắc Carolina. Nếu Pamela và gia đình cô ấy đâm đơn kiện thì người chịu trách nhiệm điều tra là cảnh sát liên bang.

Tôi cười tự tin, mặc dù tôi biết mình đang đi trên một lớp băng rất mỏng. Nhưng tôi không muốn cho con người này hiểu rằng đối tượng tôi thật sự quan tâm tới là Pat Labonte. Cũng như gã đàn ông đã giao cho hãn nhiệm vụ bước vào quán rượu của khách sạn Atlantis và cướp đi một mạng người ở đó. Ngoài ra tôi muốn thúc cho mụ đàn bà này nóng lên, để mụ thật sự xé giấy nợ. Rất có thể mụ sẽ đâm sợ hãi khi được biết là Labonte đã chết.

Pamela bước xuống phòng bar. Giờ cô mặc một tấm áo bành-tô sáng màu đơn giản, khoác bên trên một bộ váy áo được cắt rất đúng đắn. Trong tay cô cầm một chiếc túi du lịch. Thăm thương, cô nhìn tôi và gắng sức né ánh mắt của mụ tóc vàng.

Tôi cầm lấy cánh tay Pamela và dắt cô ra phía cửa, cánh cửa dẫn ra ngoài.

CUỘC TÌNH CUỐI CỦA CHÀNG CẢNH SÁT

Jerry Cotton
www.dtv-ebook.com

Chương 4

Tôi không có cơ hội để ra hiệu cho Phil. Không nên cho kẻ nào nhận thấy là chúng tôi quen biết nhau. Tôi không nghĩ là à Nancy tóc vàng sẽ cử một nhóm đám đá xỏ chân theo tôi, sau khi đã biết tôi là sĩ quan đặc nhiệm.

Nhưng tôi e ngại rằng à sẽ làm một điều gì đó để tóm cổ Phil và đánh đập thúc anh khai ra anh muốn gặp Pat Labonte vì chuyện gì. Có lẽ vì chuyện đó, à thậm chí còn mong tôi im lặng biến thật nhanh khỏi khu vực.

Nancy đi cùng với tôi đến phòng ngoài và đứng mở cửa ra vào cho tôi. – Giờ ông không cần thẻ câu lạc bộ của ông nữa, - à nói, gắng lấy giọng thân thiện, khách quan.

- Không, - tôi nói. – Nhưng lần sau quay trở lại đây, tôi sẽ mang chứng minh thư thật. – Tôi lờ đi bàn tay đang chìa ra của à đàn bà, ý muốn đòi lại thẻ thành viên. - Chắc bà sẽ hiểu là tôi rất muốn tự tay mình xé cái thẻ đó, thưa bà. – Tôi cười. – Các cấp trên của tôi chắc chắn cũng không thích gì cái chuyện bà có thẻ dùng ảnh tôi để quảng cáo cho cơ sở của bà.

À tóc vàng sập cửa thật mạnh đằng sau lưng chúng tôi.

Tôi dắt một cô Pamela toàn thân run bần đi theo hai bậc thềm xuống dưới phố. Bàn tay trái tôi cầm cánh tay phải của cô, và tôi để cho cô tự xách túi du lịch, đảm bảo khi cần thiết tôi luôn có một tay rảnh.

Ngoài phố Canal trời giờ đã tối. Chỉ có những ngọn đèn trên con đường dẫn lên cầu Manhattan là sáng rõ. Chiếc xe thể thao của tôi được đỗ ngay đằng sau góc cắt với phố Lafayette. Vậy là tôi xoay sang phải. Đưa mắt quan sát bao cảnh.

Pamela và tôi cùng nhìn thấy chiếc xe buýt đó. Pamela giật nảy người lên. Chiếc xe buýt loại nhỏ đó là một chiếc Dodge màu nâu với những vệt sáng màu ở hai bên cánh. Rèm bên trong cửa sổ được kéo kín. Tay lái đã đưa chiếc xe giật lùi, đút nó vào một chỗ đậu quá hẹp. Hai bánh trước của nó nằm chắn ngang làn xe đi, đuôi xe cùng cánh cửa chồm lên vỉa hè. Khi tôi đến đây, cái xe buýt nhỏ còn chưa đứng ở chỗ này. Nó đỗ trái luật giao thông đến mức độ nó có, chắc chắn tôi đã nhận ra.

Chỉ có một lời giải thích thôi. Sau sự xuất hiện của Phil trong câu lạc bộ, à tóc vàng đã tìm cách gọi cho Pat Labonte.

Thay cho gã, đám đánh đám của gã đã tới đây. Đại bản doanh của chúng, cứ theo khoảng thời gian mà đoán, chắc phải nằm gần đây. Hoặc à tóc vàng thậm chí có thể gọi cho lũ trai này bằng máy điện đàm.

Tôi nhìn ngang qua chiếc xe Dodge và dẫn Pamela bước nhanh về góc cắt với phố Lafayette. Khi chiếc xe đã ở phía sau lưng, tôi nhận rõ một cảm giác tê tê giữa hai bả vai.

Chúng tôi an toàn đến được góc phố. Rồi chúng tôi bắt đầu chạy. Tôi dừng lại bên chiếc xe thể thao của mình, mở cửa xe, ấn Pamela ngồi vào trong rồi cúi thấp xuống bên cô.

- Tôi phải quay trở lại lần nữa. Cô hãy khóa chốt cửa từ phía trong và thụt sâu đầu xuống! Tôi sẽ quay lại ngay. – Tôi sập cửa lại rồi lướt về góc phố.

Một chiếc xe chở hàng chất quá tải đang gầm gào đi dọc phố Canal lên trên. Ánh đèn pha run rẩy lướt

trên chiếc Dodge. Tôi cúi xuống, chờ một cơ hội thuận tiện để có thể lên lại gần nó.

Lúc đó tôi nhìn thấy Phil. Anh đang đi dọc tường nhà. Trong một thoáng, bóng anh hắt lên trên những cánh cửa cuốn bằng sắt che phía bên ngoài cửa sổ của một cửa hiệu. Thế rồi chiếc xe chở hàng rùng rùng lăn bánh qua và bóng tối lại bao trùm lấy bạn tôi.

Tôi nén không bật một tiếng kêu cảnh báo khi thoáng nhận thấy những chuyển động lờ mờ. Nếu bọn gangster nhận thấy là Phil không đi một mình, và qua đó đâm e ngại bị giẫm chân vào bẫy, thì phản ứng của chúng sẽ trở nên bất lường.

Tiếng kêu bất ngờ của Phil bị bóp nghẹt dưới một bàn tay người. Một ánh đèn pin lóe lên. Hai gã trai đập Phil ngã xuống. Một tên thứ ba dùng đèn soi. Phil điên cuồng kháng cự. Nhưng cả hai gã trai đóng đinh anh thật chắc xuống nền đất, giữ chắc cả cánh tay lẫn chân anh. Hiện thời, bọn con trai vậy là vẫn bận rộn với bọn tôi. Tôi có vẻ chắc chắn là chúng không có ý định giết anh hoặc làm anh bị thương nặng. Chúng chỉ muốn thúc ép anh nói ra để biết anh muốn gặp Pat labonte vì lý do gì. Chắc là chúng đang lo dữ lắm, vì chúng biết là Labonte đã chết.

Vậy là với hai bước nhảy dài, tôi lao ngang qua khoảng vỉa hè, ném mình vào giữa hai chiếc xe đậu ở đó rồi khom thấp xuống, nép vào những chiếc xe đậu, tôi thận trọng tiến lại gần chiếc xe buýt nhỏ.

Tôi ép mình vòng qua cái mõm to bè của nó, rồi hơi ngẩng đầu lên một chút. Cánh cửa bên tay lái để mở. Vậy là tay lái xe cũng có mặt trong bộ ba đang bận rộn với việc đưa Phil lên xe. Vậy là hai chúng tôi chỉ phải đối phó với ba tên lưu manh. Bởi nếu không thì chỉ ít ra tay lái cũng sẽ ngồi lại trong xe.

Chiếc xe chuyển động nhẹ nhàng khi bọn đàn ông ném Phil vào khoang đựng đồ phía sau. Tôi luôn người thật thấp lên vào cabin xe, giờ tay sờ dọc vô lăng cho tới khi ngón tay của tôi chạm vào chìa khóa. Nó lạnh lạnh khe khẽ. Ở phía đằng sau xe có tiếng cửa sập mạnh.

- Đi thôi, nhanh lên! - Một giọng thô bạo thúc giục. Tôi nghe thấy tiếng chân người.

Tay lái xe đến!

Tôi rút chìa khóa xe ra khỏi ổ, ném mình xuống dưới nền đường và lăn ra phía trước hai bánh xe, lên vào góc chết, nơi tay lái xe không thể phát hiện ra tôi dù có bật đèn pha lên.

Tôi nghe tiếng chân gã nện lên bậc xe. Rồi cửa sập lại. Tôi hầu như không dám thở. Một chút sau đó, đèn trong xe được bật lên và cánh cửa lại mở bung ra.

- Khốn nạn, tao còn nhớ rất rõ là tao để cắm chìa khóa ở đây! - Thằng lái xe nói bằng giọng đã khàn đặc vì kinh hoàng.

Cái giọng thô bạo kia trả lời bằng một câu chửi. - Đồ rác thối! Mày không còn nhớ mày làm cái gì nữa! Đi tìm cho bằng được cái chìa khóa! Nếu không...

Tên lái nhảy ra khỏi xe. Cánh cửa để mở. Cả cửa phía sau xe bây giờ cũng lại được bật ra. Tay lái chạy vòng ra phía sau xe.

Tôi bò vòng quanh bánh xe phía trước mé trái, rồi hơi nhòm người dậy bên dưới cánh cửa, trèo vào trong buồng lái. Vì cửa để mở, đèn trong xe cháy. Trong ánh sáng của nó, tôi nhận ra khoảng để chân thông nhau của hai ghế ngồi phía trước. Như thế này còn tiện lợi hơn cả tôi chờ đợi. Ánh sáng của ngọn đèn nhỏ phía trước cho tôi nhận ra đường nét của một chiếc ghế dài, nó được gắn dọc theo cạnh trái của xe ô tô. Phía bên phải có một vài ghế ngồi riêng lẻ và một chiếc tủ nhỏ, có thể đựng đồ uống bên trong.

Phil nằm sấp trên ghế dài, và cổ tay cổ chân anh có ánh thép mờ mờ.

Ra lũ con trai đã khóa anh bằng còng.

Một thành viên của nhóm ba gangster cúi lom khom bên cạnh cửa sau xe, bám chắc hai tay vào viền mái xe, gã nhào hẳn người ra phía ngoài. Nền xe được trải một lớp thảm ni lông rất dày. Vì thế mà chân tôi không hề gây tiếng động khi tôi lên đến sau lưng gã. Vẫn không một tiếng động, tôi rút súng ra. Rồi tôi ép sát nòng súng vào tai phải của tên gangster trong khi dịu dàng thì thào vài câu ân ái vào tai kia.

- Biết điều thì đừng có mở mồm ra, anh bạn, - tôi thì thầm. Cơ thể gã trai đột ngột cứng ra như một ván gỗ. - Suyt! - Tôi rít lên. Tôi nhìn ngang qua hẳn ra ngoài.

Cả hai tên còn lại đang gần như bò ra trên vỉa hè. Một đứa cầm một ngọn đèn pin. Cả hai đứa vừa chìa khóa vừa chửi nhau.

Tôi kéo thẳng lưu manh đã gần hóa đá vì sợ và vì bất ngờ vào phía trong xe. Nó cao cỡ trung bình, nhưng lực lưỡng và chắc chắn là khỏe như một con gấu, và không đến nỗi ngu. Gã không dùng mảnh. Chắc gã cho tôi là một kẻ cùng loại, và đoán tôi sẵn sàng làm mọi thứ.

Tôi dẫn gã đến bên một chiếc ghế. Chỉ bằng một động tác thành thạo, tôi rút ra tới hai khẩu súng lục từ túi áo gã. Một khẩu có những đường nét hết sức quen thuộc. Nó là khẩu súng của Phil. Tôi đút nó vào người. Như tự động, tôi đưa khẩu kia lên mũi người. Nòng súng còn bốc lên mùi thuốc nổ. Tôi đoán chắc là khẩu súng này đã phun lửa cách đây chẳng mấy xa.

Thật vui khi tìm thấy trong áo khoác ngoài của tên gangster thêm một đôi còng tay nữa. Vậy là tôi không cần phải hy sinh còng của mình. Tôi giật cánh tay gã ra sau lưng và cho chiếc còng số 8 sập vào. Phil ngọ nguậy và xoay đầu về hướng tôi. Tôi không biết liệu anh có nhận ra tôi. Giờ tôi không có thời gian để quan tâm đến anh.

- Thế, anh bạn, giờ nói cho bạn bè của mày biết là mày đã tìm thấy chìa khóa xe! Nhưng liệu hồn đừng có nói sai một tiếng... - Tôi để cho gã cảm nhận rất rõ lực ấn của nòng súng Smith & Wesson, và khi gã gật đầu, tôi nói: - Nó đi!

- Này, Rex! Tao tìm thấy chìa khóa rồi!

Nếu gã trai lực lưỡng như bò mộng này khôn ngoan, thì gã sẽ không giờ mảnh khỏe bây giờ. Bởi vì nếu gã giờ mảnh và gao tòng phạm ngoài kia bằng tên giả, thì bọn con trai phía ngoài kia sẽ chẳng mấy để ý đến gã bạn đang bị sa lưới của chúng trong này. Nếu chúng là tòng phạm của Pat Labonte, thì chúng cũng chính là những kẻ đã lái chiếc xe taxi bị đánh cắp và tìm cách bắn chết Mike Kelin. Một khi nổi nghi, chúng sẽ không chần chừ lấy một giây trước khi găm đạn chì xuyên thủng khoảng không gian bên trong chiếc Dodge.

Mặc dù vậy, tôi vẫn thấy hồi hộp.

Tôi rút người xuống đằng sau tấm lưng to bè của tên gangster khi có một đứa nhô nửa người vào khuôn cửa sau để mở.

- Đồ ngu khốn nạn! - Một giọng khàn khàn rít lên. Thế rồi chủ nhân của cái giọng khàn đó nhảy vào trong xe, sập cửa lại.

Tên lái lại trèo lên chỗ của nó ở phía trước và ngồi xuống sau vô-lăng. Cửa sập lại. Đèn trong xe tắt.

- Chia khóa đâu, Dumbo?. Tên lái bọc bọc hỏi. Tôi cảm nhận một chuyển động bên cạnh tôi khi chủ nhân của giọng nói trầm khàn ngồi xuống. Lờ mờ, tôi có thể nhận ra nửa người phía trên của tay lái xe, kẻ bây giờ đang xoay về phía sau xe.

Tôi lắc lắc chùm chìa khóa và ném về phía trước, sao cho nó lăn vào một góc nào đó trên tấm thảm mềm. Tên lái xe thở hộc lên vì cú.

- Khốn nạn, Dumbo, mày giờ trò gì thế hả! – Gã cúi về phía trước và bắt đầu gờ tay sờ soạn nền xe.

Đó là dấu hiệu bắt đầu của tôi.

Tôi đã lại dứt khẩu Smith & Wesson cùng những khẩu súng khác vào người. Ở trong không gian chật hẹp này, tôi phải trông cậy vào đôi bàn tay mình. Cũng như trông cậy vào lý trí và trí tượng tượng.

Tôi biết rất chính xác gã trai với cái giọng khàn khàn ngồi ở đâu. Sau này tôi mới biết gã tên là Lou Stearns và mang bí danh Blinky vì có hai con mắt rất sáng màu. Tôi chém cả hay bàn tay lên vai gã và húc gã ngã nghiêng ra khỏi ghế. Yếu tố bất ngờ thành công. Gã đàn ông đập người vào cửa sau. Tôi giật hai tay gã ra sau và thúc đầu gối vào xương bả vai gã. Trong tư thế bị ép sát mặt xuống nền xe, gã không chuyển động được nữa, nếu không muốn xương cánh tay bị trật khớp.

- Blinky! Dumbo! Có chuyện gì thế? – Tên lái hét lên.

Blinky ngạc nhiên lục khục trong cổ khi tôi giật áo veston của hắn xuống và rút khẩu súng lục ra khỏi cặp quần. Sau đó tôi đẩy tên gangster về phía trước, về chỗ mà tên lái xe đang nửa ngồi nửa quỳ tên nền xe. Tên lái giật người lên cao, đập đầu vào đầu đó.

Tôi quật cho hai gã đập vào nhau. Một vụ hỗn độn hoàn hảo nổ ra. Cả hai đứa đều không biết chuyện gì đang xảy ra với chúng, và đầu không biết rằng trên xe đang có mặt khách lạ. Tôi bẻ quặt cánh tay trái của Blinky ra phía sau. Với một cử chỉ thành thạo, tôi tháo còng ra khỏi dây lưng - giờ tôi rất mừng là đã có mang theo một cặp còng tay trong người.

Tôi để một nửa số 8 đập lại quanh cổ tay trái của Blinky, bẻ cánh tay đó ra và thúc nó xuyên qua vành tay lái. Thế rồi tôi tóm lấy ở phía bên kia bàn tay đang quơ quơ của gã lái và sập nửa số 8 còn lại quanh cổ bàn tay đó. Thêm một động tác nữa, tôi đã tước xong súng của gã.

- Vô địch tất cả cân hạng, - tôi nói khi bật đèn trong xe lên, đứng quan sát bãi chiến trường và cuối cùng, quay sang anh bạn tôi. Phil ngay lập tức cầu nài.

- Mình đã tưởng cậu chẳng làm cái gì hết, - anh cần nài. – Nào, nhanh lên chứ! Đi tìm chìa khóa cho mấy cái còng khốn kiếp này! Chắc một trong ba đứa kia phải có!

Tôi bắt đầu đi tìm. Đây là chuyện chẳng mấy dễ dàng ở cái đồng hỗn độn những tay cùng chân ngổn ngang trong xe. Bởi bọn gangster dĩ nhiên chẳng thấy lý do gì để phải cộng tác. Ngay cả khi tôi đã nói cho chúng biết tôi là ai và Phil là ai, người đã bị chúng đánh úp một cách thâm hiểm.

Vừa tìm chìa khóa tôi vừa nói với bạn mình: - Nếu người ta muốn đương đầu với ba đối thủ đồng thời, người ta phải sử dụng đến lý trí và phải chờ thời điểm thích hợp. A, cái gì đây! - Cuối cùng tôi đã tìm thấy một chiếc chìa khóa nho nhỏ trong túi áo của Blinky Lou Stearns.

Một vài tích tắc sau chân tay Phil đã được tự do. Tôi trao cho Phil khẩu súng của anh và yêu cầu anh canh chừng bọn con trai cho tới khi tôi quay trở lại.

Tôi đi về xe Jaguar, bật máy điện đàm yêu cầu tăng viện hai xe tuần tiểu và một xe chở phạm nhân, rồi cùng Pamela quay trở lại chiếc Dodge. Tôi mở cánh cửa sau xe và bật cho ngọn đèn phía sau cháy lên.

Bọn gangster nhấp nháy mắt. Tôi giang tay choàng lấy bờ vai Pamela.

- Cô có quen những người đàn ông này không? – Tôi hỏi. Cô gật đầu, cổ nén run rẩy. – Có phải họ đã ép cô...

Cô không để tôi nói hết câu. Cô hồi hả gật đầu rồi xoay người đi.

Ngay sau đó, các cảnh sát viên phóng tới nơi.

Tôi yêu cầu họ đưa ba gã trai vào nhà ngục điều tra liên bang.

- Tôi sẽ đi theo và thực hiện các thủ tục cần thiết, - tôi nói.

- Chúng tôi phải có một lý do nào đó để ghi báo cáo, - một trong những cảnh sát viên nói, trong khi các bạn đồng nghiệp của anh lôi ba gã trai ra khỏi chiếc Dodge và điều khiển cho một xe bịt song sắt lùi lại gần.

- A, anh cứ viết: hăm dọa, giam giữ người trái phép, hăm hiếp, trợ giúp giết người và tìm cách giết một thanh tra.

Viên cảnh sát sững sờ nhìn tôi. Rồi anh khẽ cười. - Thế mới gọi là lý do cụ thể chứ! Tôi hy vọng anh có thể chứng minh được một nửa những gì mà anh vừa nói.

Tôi cũng hy vọng thế. Nhưng tôi đã tước vũ khí của bọn gangster. Các chuyên gia đạn đạo rồi sẽ chứng minh được rằng ít nhất là một trong những khẩu súng này đã được dùng để găm đạn vào xe tôi.

Tương lai của ba gã lưu manh thật sự không lấy làm gì tươi sáng.

Tôi để Phil đi về nhà. Anh đã làm quá nhiều việc cho tôi. Tôi lại đưa Pamela lên chiếc Jaguar của mình. Thế rồi tôi nói chuyện một hồi qua máy với Steve Dillaggio, người chịu trách nhiệm chỉ huy ca trực đêm nay. Steve lật giở trong nhiều cuốn sổ địa chỉ khác nhau, rồi gọi điện đi khắp nơi cho tới khi anh tìm được một nơi ở phù hợp cho Pamela.

- Cha Linbrook và các nữ tu sĩ của nhà thờ Đức Bà có duy trì một điểm tiếp nhận các cô gái trẻ trong nhà thờ St. Benedict. Cậu có biết nó ở đâu không?

- Đại Lộ Số Tám? Đoạn nào?

- Giữa Phố Số 16 và Số 17. Chúc may mắn!

Điểm tiếp nhận quả thật đang mở cửa. Vị cha đạo và các cô sơ ân cần tiếp đón cô gái. Tôi yêu cầu họ ghi tên giả cho Pamela vào danh sách và trông chừng cô thật tốt, chúng tôi còn cần tới cô. Cần cô cho một phiên tòa. Và cha cô chắc chắn cũng sẽ muốn gặp lại con gái.

Pamela mệt muốn chết. Nhưng cô gái cũng có phần nhẹ nhõm vì cuối cùng đã đạt được bước nhảy ra khỏi vũng nước ngầm.

Chỉ là một trong biết bao nhiêu ngàn cô gái?

Cuối cùng, tôi lái xe sang khu Park Row, tiến hành cuộc chiến tranh giấy tờ cho ba tên gangster đã được nộp vào đây. Sĩ quan trực tuyên bố giờ này không thể nghĩ đến chuyện hỏi cung. Cả ba gã trai đã đòi

gặp luật sư. Và vì trời chưa sáng, nên tôi không thể tìm cách hỏi han bất cứ điều gì. Vậy là tôi cũng đi xe về nhà. Đúng 3 giờ 15 phút thì tôi thả được người xuống giường và thiếp đi ngay lập tức. Anh đã làm hỏng việc, Kellin, - Ủy viên công tố quận Hubert E. Greenfield gần giọng nói. - Chỉ một mình anh, Kellin!

Greenfield đang đứng bên cửa sổ mé phải trong phòng làm việc của ông ta và nhìn xuống Phố Trung Tâm cũng như nhà tù thành phố phía dưới.

Mike Kellin có cảm giác mình là một chàng tân binh đang bị một bộ hạ sĩ phụ trách thao trường cạo đầu. Anh đứng chờ ra trước bàn viết, ánh mắt hướng trần trần vào ngọn cờ nước Mỹ cắm trong một chiếc hộp cao, đứng giữa hai khuôn cửa sổ.

Kellin không thể né tránh việc phải báo cáo lại cho ủy viên công tố biết những gì đã xảy ra vào buổi tối hôm trước, và nó đã xảy ra sao, cũng như ngoài ông Elmar Rank đã treo cổ và tay Pat Labonte đã bị bắn chết – còn đóng một vai trò trong những sự kiện đó. Anh bắt buộc phải báo cáo là anh đã yêu cầu một sĩ quan đặc nhiệm đi cùng với mình, người anh khai là bạn anh. Và anh đã bắt buộc phải thú nhận rằng còn có một sĩ quan đặc nhiệm thứ hai nữa, cụ thể là Phil Decker, đã tham gia vào vụ việc.

- Đó là một trò rác rưởi không lồ, Kellin! – Greenfield xoay người về và bước nhanh bốn bước chân từ cửa sổ đến bên bàn làm việc với những cử chỉ cứng ngắt.

Tới đó ông ta đứng lại và chấp hai tay ra sau lưng, xoi mói nhìn Kellin bằng hai con mắt xám trong.

Sáng hôm nay Kellin đã dán một miếng băng nhỏ hơn lên trên vết thương và quấn một dây khăn lụa quanh cổ không cài cúc áo. Qua đó, miếng băng dính hầu như không còn gây chú ý.

Greenfield là một người đàn ông cao mảnh với dáng dấp dứt khoát cứng quèo của một người lính chuyên nghiệp. Mái tóc đã bắt đầu bạc được cắt ngắn. Khuôn cằm nhọn và má luôn được cạo nhẵn râu. Kể từ mùa hè vừa qua, ông ta để một hàng ria mép mảnh, khiến cho gương mặt nghiêm nghị thay đổi hẳn.

- Phía đối diện thêm một lần nữa lại được thông báo rất tốt, ít nhất là tốt hơn tôi tưởng, nhờ vào sự can thiệp quá vội vàng của anh từ chiều hôm qua. Nếu tôi mà nhìn thấy biên bản điện thoại đó, Kellin, chắc chắn tôi đã thực hiện những biện pháp khác.

- Biện pháp nào kia, thưa ngài? – Kellin hỏi.

- Biện pháp nào hả? Anh còn hỏi nữa hả? Tôi sẽ ngay lập tức cho bắt giam Rank tại nơi làm việc và đặt ông ta trước sự lựa chọn, hoặc cộng tác với chúng ta hoặc bị đuổi việc và mất đi tất cả những quyền lợi mà có thể ông ta sẽ được hưởng! Mà ngoài ra tôi còn đẩy được ông ta ra tòa nữa, cũng như sẽ thu nhập được đầy đủ bằng chứng! Kellin, ở đây có trò thối tha nào đó! Bọn phía bên kia lại thêm một lần nữa được cảnh báo! Nếu tôi không tin tưởng anh, anh cũng biết tôi sẽ phải làm gì? Không hả? Tôi sẽ nghĩ là anh đánh bài lừa, khốn nạn!

Greenfield cúi người về phía trước và chống nắm đấm lên mặt bàn.

Kellin cảm nhận rõ là mặt anh đang mất máu.

- Thưa ngài, tôi đề nghị điều tra chống lại tôi!

- Đó là chuyện thừa, Kellin! Anh biết rất chính xác là phòng tổ chức đã điều tra rồi. Chính anh nghi tôi...

- Thưa ngài, tôi....

- Anh im đi! Đâu có phải là chuyện tình cờ khi anh rút cái biên bản điện thoại đó ra khỏi hộp thư đến trong khi tôi vắng mặt và Oliphant cũng ra ngoài! Anh thú nhận đi!

- Tôi không muốn để những kẻ không phận sự biết tới nó.

- Tôi đâu phải là kẻ không phận sự. Ngoài ra, anh đã không gọi điện cho tôi...

- Tôi cho đây là chuyện không quan trọng, chỉ là kiểm tra theo lệ thường. Rank vốn được xếp vào một vị trí không quan trọng.

- Kiểm tra theo lệ thường mà anh đưa cả cảnh sát liên bang vào cuộc hả? Kellin, tôi cứ nghĩ anh sẽ đưa ra được một lời bào chữa thông minh hơn cơ đấy. Thôi anh ngồi xuống đi! Giờ anh định làm gì!

- Nếu tôi không được ngài tin tưởng nữa, tôi muốn đề nghị được đưa trở lại lực lượng cảnh sát thành phố, thưa ngài, - Kellin gượng nói.

- Từ chối, Kellin. Tôi không thể thiếu anh ở đây, cái đó anh biết.

- Nhưng nếu tôi không được tự do hành động...

- Anh đã được tự do quá nhiều, anh bạn thân mến. Từ nay trở đi chúng ta phải để ý nhiều hơn đến tinh thần đồng đội, một truyền thống xưa cũ trong hàng ngũ cảnh sát. Ta để FBI đứng ngoài. Nếu chúng ta cần đến các bạn đồng nghiệp đó, chúng ta sẽ chính thức yêu cầu họ trợ giúp. Ta hiểu nhau chưa?

- Dạ rồi, thưa ngài.

- Vậy thì anh đề nghị điều gì, Kellin?

- Tôi muốn kiểm tra tên Pat Labonte. Có một kẻ nào đó đã thúc gã đi giết Rank. Rất có thể tôi sẽ tìm ra được mối liên quan.

- Việc kiểm tra tên này là phần việc của ban trọng án. Mớ tay vào chuyện đó anh chỉ phí thời gian thôi. Ngay cả khi anh hoặc ban trọng án tiến được vài bước thì muộn nhất là tới khi gặp một tên gangster khác, kẻ cam như hén, là các anh sẽ bị tắc đường.

Ủy viên công tố cầm lên một tập mẫu giấy in sẵn. Vừa làm điều đó ông ta vừa nhìn thật sâu vào mắt Kellin.

- Để anh không hiểu nhầm tôi, Kellin – tôi không cấm anh điều tra dấu vết của Labonte. Nhưng tôi yêu cầu anh không sao lãng công việc quan trọng của anh.

- Đây, - Greenfield vung vẩy tập giấy in sẵn, - đây là biên bản điện thoại từ chiều hôm qua tới sáng ngày hôm nay. Anh hãy cùng nhân viên của mình soát lại tất cả! Rất có thể ẩn đằng sau một vài câu văn vớ vẩn nào đó là một sự trao đổi thông tin then chốt.

Ủy viên công tố lật qua từng tờ biên bản - gạch dưới ở đây một câu, ở kia một câu, ghi vào trang này một câu hỏi, đánh một dấu hỏi bên cạnh một cái tên ở trang khác. Một tờ giấy được ông rút ra và thờ ơ gạt sang bên.

- Cái này không còn quan trọng nữa. Đây, Kellin, anh vào việc đi! Và tôi nói cho anh nghe lần cuối - nếu anh còn làm hỏng việc một lần nữa như tối hôm qua hoặc sản xuất thêm một quả bóng giả nữa, thì anh có thể xuống dưới kia trông bãi đậu xe! Đã tới lúc tôi muốn nhìn thấy kết quả!

Kellin cầm sắp biên bản và đứng dậy.

- Còn điều này nữa, Kellin. Hãy lo việc ngưng canh chừng điện thoại của Rank! Bộ phận của tôi phải chi quá nhiều khoản rồi!

Không nói một lời, Kellin rời văn phòng của ủy viên công tố. Mệnh lệnh cuối cùng là hoàn toàn không quan trọng. Vì thế mà anh cũng ngay lập tức quên phắt nó đi.

Rồi sẽ tới một lúc nào đó, - người đứng đầu lực lượng FBI New York là John D. High nói, - tôi chỉ còn được biết về những cú phiêu lưu của các sĩ quan đặc nhiệm dưới quyền mình thông qua mặt báo. Hay là qua đài truyền hình, thứ còn tồi tệ hơn nữa.

- Thưa ngài, dĩ nhiên tôi đã viết một bản báo cáo!

John D. High ném một cái nhìn đầy ý nghĩa xuống mặt đồng hồ. – Bây giờ là 10 giờ 15 phút. Bản báo cáo đâu?

- Thưa ngài, ba giờ sáng tôi mới về tới nhà. Ngoài ra sáng nay tôi vừa lượn qua Park Row để làm đơn xin lệnh bắt giam.

- Trong thời gian đó thì đã có một công tố ủy viên rất giận dữ đưa ra một tối hậu thư qua điện thoại, ép tôi ra lệnh cho nhân viên chỉ được phép quan tâm đến những công việc của liên bang. Thứ mà tôi đang làm đây.

- Tôi hiểu ạ, thưa ngài, - tôi nói.

- Vâng, - Phil đáp đơn giản.

- Và giờ thì tôi rất muốn nghe mọi chuyện từ phía các anh.

Tôi gắng sức cung cấp một bản báo cáo theo hướng nhìn của mình, một bản báo cáo rõ ràng và thấu tóm tắt cả sự kiện, không hề dành chỗ cho những lời phỏng đoán.

- Jerry, anh có tin chắc là anh không bị Kellin lợi dụng cho một trò chơi?

- Cho trò chơi nào kia?

Có vẻ như trong văn phòng ủy viên công tố đang có một lỗ rò rỉ. Thế nếu Kellin gánh hai vai hai gánh khác nhau và áp dụng chiến thuật chạy trốn về phía trước thì sao?

- Thì chắc chắn nó phải là một trò chơi hết sức phức tạp. Có phải sếp của anh ta ám chỉ như vậy?

- Không. Bản thân tôi đã đưa ra một số câu hỏi tới phía ông ta. Nếu tôi nghe không lầm thì Kellin có một lối sống tương đối hoang phí.

- Anh ấy không có vợ.

- Anh ấy đã có vợ hai lần rồi. Tôi không phải lạ lùng gì với cuộc đời này, Jerry. Hai người vợ đã ly dị tốn không ít tiền. Chẳng phải bao giờ cũng tốn, đồng ý là như thế, nhưng đa phần sẽ tốn.

- Phòng tổ chức chắc chắn đã cho kiểm tra anh ấy rồi.

- Họ có kiểm tra. Nhưng anh đừng quên, anh ta là chuyên gia về các vụ án kinh tế! Anh ta là người biết cách rửa tiền hoặc giấu tiền tốt nhất.

- Tôi đã có mặt khi anh ấy bị bắn. Có thể nói là anh ấy thoát chết trong đường tơ kẽ tóc.

- Nhưng bản thân anh cũng đã nói, anh bạn Kellin của anh đã sử dụng súng rất nhanh. Như thể anh ấy biết rất chính xác là chuyện gì sẽ xảy ra.

Tôi thoát nín thở. Cả tôi cũng đã để ý đến vận tốc bắn của Kellin. Quả thật có phần đáng chú ý.

- Nếu tôi suy ngẫm về cái chết của Elmar Rank thì tôi thấy có vẻ như động cơ tự tử là tương đối rõ ràng và có lý, - sắp nói tiếp.

- Giờ tôi không tin đó là tự tử nữa, - tôi nói và nhìn Phil dò hỏi. Bởi anh là người nắm yếu tố bất ngờ của buổi sáng hôm nay.

- Trước đây một nửa tiếng đồng hồ, các bạn đồng nghiệp ở khu Queens đã gọi cho tôi, thưa ngài, - Phil lên tiếng. - Người ta đã phân tích được những mảnh sợi tìm thấy trong các kẽ móng tay thuộc bàn tay trái của ông Rank. Đó là những sợi len màu xanh dương, trong khi vải phủ ghế xe ô tô của Rank được dệt bằng sợi ni lông. Trong toàn bộ ngôi nhà đó không hề tìm thấy một mảnh sợi len màu xanh dương có cùng cấu trúc.

Phil ngừng lại một đoạn ngắn, để điều vừa nói gây hiệu ứng của nó. Sau đó anh mới tiếp tục: - Trong sáng hôm nay sẽ có một số thanh tra đến lấy mẫu của tất cả các loại vải màu xanh dương tại nơi làm việc của ông Rank cùng khu vực bao quanh đó. Có lẽ kết quả mô xê cho kết luận chung cuộc. Ý tôi muốn nói, chúng ta nên lấy xuất phát điểm là Rank đã bị giết. Sát thủ biết là Rank sống một mình trong ngôi nhà đó. Vậy là gã có thời gian để tìm đường vào mà không để lại dấu vết.

Những vết nhăn trên gương mặt của John D. High hằn sâu hơn. Rõ ràng là sắp đang nghĩ đến hậu quả của những dữ liệu mà Phil vừa báo cáo.

- Nếu điều đó đúng, thì vụ tấn công ở khách sạn Atlantis nhắm vào Kellin chứ không phải nhắm tới Rank. Vậy thì cú điện thoại được ghi lại nhằm mục đích đưa Kellin vào bẫy.

- Cho việc này, chúng phải dẹp ông Rank ra khỏi đường trước đã, - Phil nói.

- Hơn thế nữa, - tôi bổ sung. - Bằng cách dàn xếp cái chết của Rank như một vụ tự tử, chúng buộc người ta hiểu cái chết của Kellin là một sự nhầm lẫn.

Sếp trầm ngâm gật đầu. - Nếu Kellin bị giết, thì dù chúng ta có đứng trước một vụ giết cảnh sát chẳng nữa, nhưng là một vụ giết lầm. Bởi cứ theo biên bản cú điện thoại kia, sau đó người ta sẽ hiểu là vụ đánh đó nhằm vào một nạn nhân khác. Nếu cứ thẳng thắn ra mặt giết Kellin, vụ tấn công sẽ cho mọi người biết là có một kẻ nào đó cảm thấy khó chịu với anh ấy. Mà người ta thì muốn tránh điều này bằng mọi giá.

- Chính xác, - tôi khẳng định. - Vì thế mà đám tông phạm của Labonte đã ngay lập tức gắng sức tấn công lần thứ hai. Chừng nào cái chết của Rank còn chưa được biết tới thì cái chết của Kellin vẫn còn có thể được phủ dưới cái nhãn Rank.

- Luôn với điều kiện rằng đây không phải là cuộc chơi của anh ta, - sắp nhắc nhở. - Thôi được, anh phải báo cho Kellin biết. Nhưng đừng ngăn đường Greenfield! Con người ấy quả thật có thể trở thành rất khó chịu.

- Chúng tôi chỉ quan tâm đến những việc của liên bang, - tôi khẳng định. John D. High nhìn tôi với nét mặt điềm đạm. - Hãy chú ý đến ba tên lưu manh anh đã cho bắt giam đêm qua! Tôi sẽ không ngạc nhiên nếu đây là một băng gangster thực thụ. Hãy phát hiện những mối quan hệ của chúng! Hãy quan tâm đến

những mối giao tiếp xuyên tiểu bang!

- Vâng, vâng, thưa sếp, - tôi nói, hơi có phần ngạc nhiên. Mới trước đây vài giờ đồng hồ, tôi còn bị huýt còi khiển trách vì tội quan tâm đến những việc không liên quan đến mình. Vậy mà bây giờ sếp lại giao cho chúng tôi chính những công việc đó.

Ra đến ngoài hành lang, Phil nói: - Này, cậu nghe rõ rồi đấy nhé - đừng chạm tay vào Greenfield!

- Ai nói thế?

Phil há mồm hơi. - Này cậu! Cậu điếc hả? Sếp đã nói rằng...

- Mình đã nghe lời sếp rất rõ. Chúng ta không nên ngáng đường Greenfield và chỉ nên quan tâm đến những việc của liên bang. Bỗng dưng tội phạm có tổ chức luôn luôn là việc của liên bang. Nó là chuyện của liên bang nếu bọn gangster xứ Las Vegas làm hại thành phố New York nhiều triệu đô-la. Nếu chúng nó giết người ở đây. Nếu chúng nó tìm cách ám sát một thanh tra và xỏ mũi một ủy viên công tố.

Phil đứng phắt lại. - Một ủy viên công tố? Trời ạ, cậu có quá lời không!

- Nếu sự việc xoay quanh những món tiền lớn như trong những vụ mà Kellin đang điều tra thì bọn lưu manh đó chỉ bắt tay với những quý ngài sang trọng hạng nhất, cậu cứ yên tâm như thế đi! Và nếu bây giờ chúng mang ý định giết ai đó hoặc tấn công- tặc một ai đó, chắc chắn chúng sẽ để ý nhiều hơn đến chất lượng công việc. Thời kỳ của những cú ra tay tình cờ và tạm bợ qua rồi.

- Thế cậu đề nghị điều gì?

- Đầu tiên là những việc nho nhỏ, tỉ mỉ. Cậu đi sang phía Queens, xem kết quả trong vụ ông Rank. Mình đoán rằng giờ thì các bạn đồng nghiệp đã rà soát xong toàn bộ ngôi nhà và khuôn viên thêm một lần nữa. Mình muốn chắc chắn là chúng ta không đuổi theo một bóng ma.

- Mình sẽ mang về cho cậu tên của kẻ sát nhân, - Phil cười đùa.

- Cũng để cho mình một chút việc chứ! Rank có hai đứa con trai. Cậu biết gì về họ? Ngoài những thứ mà mình đã kể cho cậu nghe.

- Không biết nhiều. Họ tên là Desmond và Robert, 21 và 23 tuổi, một người học luật, người kia học sinh vật. Nhưng đừng hỏi mình ai học ngành nào! Cảnh sát khu Queens đã báo ngay cho họ trong đêm hôm đó. Mình đoán là bây giờ họ đã về đến nhà rồi.

- Hãy nói chuyện với họ! Rất có thể họ biết điều gì. Cũng có thể biết mà không ngờ tới. Và cũng có thể họ đang gặp nguy hiểm.

- Cậu thì bao giờ cũng tính đến khả năng xấu nhất, - Phil nói.

- Mình không muốn bỏ lỡ một yếu tố nào, chừng nào mình còn chưa vào cuộc hẳn.

- Thế trong thời gian đó cậu làm gì?

- Mình sẽ nói chuyện với ba thằng trẻ con hôm qua đánh úp cậu.

- Chúng nó làm được trò đó chỉ bởi vì mình tập trung quá sức vào cậu thôi. Mình đâu có thể tưởng tượng là chúng nó lại nhắm vào mình, chỉ bởi vì mình đã hỏi tên cái thằng Pat Labonte kia. Suy cho cùng thì chính cậu mới là người cuốn đi của chúng nó một cô gái điếm.

- Pamela bây giờ không phải là gái điếm nữa, Phil, - tôi thân thiện sửa lại.
- Không, dĩ nhiên là không. Xin lỗi nghe!
- Được rồi.

CUỘC TÌNH CUỐI CỦA CHÀNG CẢNH SÁT

Jerry Cotton
www.dtv-ebook.com

Chương 5

Blinky' Lou Stearns, 'Dumbo' Keith Munson và Rex Youngblood, tên lái chiếc xe Gangster, cả ba cầm như hến. Nhưng dù sao tôi cũng xin được lệnh bắt giam chúng nó, vì các chuyên gia đạn đạo đã chứng minh rằng có ít nhất một trong những viên đạn đã xuyên vào xe Jaguar của tôi được bắn ra từ khẩu súng lục của Dumbo Munson.

Trên lệnh bắt giam của gã vậy là có ghi lý do tìm cách giết người. Ở lệnh bắt giam của hai tên còn lại là lý do trợ giúp giết người, tòng phạm, tàng trữ vũ khí trái phép và tìm cách giam giữ người trái phép, được tiến hành chống lại sĩ quan đặc nhiệm Phil Decker.

Cả ba thằng con trai đều có một danh sách tiền án nặng ký. Rex Youngblood và Keith Munson ngoài ra vẫn còn trong thời gian thụ án treo.

Tập hồ sơ của Lou Stearns dẫn chúng tôi quay trở lại tới thời gian nhập lính của gã. Khác với Pat Labonte, kẻ không bao giờ bị chính thức tuyên án, Stearns đã phải ngồi tù ba năm vì tội ăn cắp vũ khí trong nhà tù quân sự Leavenworth, trước khi gã quay trở lại thành phố quê hương New York. Ở đây, đầu tiên gã làm một tay đầm đá thuê vài năm, sau đó làm cận vệ cho tay trùm Don Gino Borgo, cho tới khi gã Don kia chết một cái chết rất trái tự nhiên. Lúc đó Lou Stearns lại không có sếp và lại không có sự bảo đảm hề phò mà một dân tộc Mafia có tổ chức chặt chẽ đem lại cho thuộc hạ.

Gã tìm cách tạo dựng một băng riêng. Gã tụ tập những thanh niên vô gia cư và có tiền án từ những Getto của người da đen và từ khu Spanish Harlems, xúi bọn họ đi cướp của và tấn công ra cả những thị trấn ngoại ô hiền lành. Nhưng Lou Stearns không phải kẻ có tài lãnh đạo. Khi một đơn vị đặc trách được thành lập với nhiệm vụ đập nát băng đảng của gã thì Lou đã nhanh chóng bị tóm cổ và bị xử khá nặng.

Sự im lặng lì lợm của gã bây giờ cho biết rằng gã lại đang đứng trong sự chở che của một băng đảng quyền thế, được tổ chức chặt chẽ.

Trong khi gắng sức bắt chuyện với Stearns, Munson và Youghblood, tôi cũng để mắt xem cả ba bọn chúng có đưa nào mặc một món trang phục làm bằng vải len màu xanh dương hay không.

Không có. Sẽ là quá đơn giản và cũng quá đẹp để có thể trở thành hiện thực.

Khi tôi quay trở lại văn phòng thì đã có một mảnh giấy ghi thông tin điện thoại nằm chờ sẵn. Mike Kellin đã gọi tới. Anh nhắn là anh sẽ chờ tôi ở quán Bernie cho tới hai giờ chiều. Sát sạt hai giờ tôi mới hối hả lao được vào phòng ăn của quán Bernie. Nhìn thấy cái vẫy tay của Kellin, tôi bước đến bên bàn anh. Trước mặt anh là một tách cà phê. Lần này không có rượu Whisky, chỉ sau một ánh mắt kiểm tra thoáng qua tôi đã biết như vậy.

- Hôm nay tôi mời anh, - anh nói. – Món sò nướng ngon lắm. Tôi đã ăn tới hai suất để không làm méch lòng cô bồi bàn.

Tôi cười. Cô bồi bàn tên là Eva, và tôi quen khá thân với cô.

- Chào Jerry, - cô vui vẻ nói. Cô gái da đen béo tròn và bây giờ cũng vui vẻ. Ít nhất là với tôi. – Hôm nay ta ăn gì nào? Bọn tôi có thịt xông khói hấp nóng, cả món tôm nướng cũng tốt.

- Món sò hấp thì sao? – Tôi hỏi.

Eve nhăn mặt. – Không, Jerry, sò đó đến từ hôm qua.

Tôi cười phá lên. – Tốt, cho tôi món thịt xông khói. Sau đó tôi uống cà phê. – Eve rút đi. Giờ đến lượt Kellin xì mặt xuống. – Đùng phiền lòng quá, Mike!- Tôi nói. – Bọn sò tươi lâu mà.

Anh mời tôi thuốc lá và châm lửa cho tôi.

- Có chuyện gì mới không? – Tôi hỏi.

Tôi không muốn ngay lập tức bỏ bom bằng cái tin rùng rợn rằng chính thức đang có kẻ muốn kết liễu đời anh. Kinh nghiệm bản thân cho tôi hiểu rõ tâm trạng của một người biết mình đang nằm trong danh sách đen của kẻ khác.

- Tôi không muốn anh ăn mất ngon, - Kellin nói.

- Thôi đừng để ý đến chuyện ăn uống! – Tôi vui vẻ.

- Thì tùy anh. Greenfield vừa xạc cho tôi một trận. Thiếu chút nữa là tôi quyết định bỏ chỗ đó.

- Tôi biết, - tôi nói, - ý tôi muốn nói là tôi biết của tôi. Ông ta làm mình làm mẩy dữ lắm. – Tôi mỉm cười.

- Thế sắp của anh sau đó có cấu kình với bọn anh như ủy viên công tố quận không?

- Tôi không biết Hubert Greenfield cấu kình tới mức nào, - tôi né tránh.

- Ông ta yêu cầu tôi ngưng mọi mối quan hệ với anh và với cảnh sát liên bang, - Kellin nói.

Eve mang thức ăn lại. Tôi dập thuốc. Kellin đốt cho mình một điếu mới. Anh nhìn tôi trân trân.

- Tôi sẽ không thêm nghe lấy một nửa lời, - anh tuyên bố, nhấn mạnh từng chữ.

- Chắc anh cũng cấu kình rồi, phải không? – Tôi nói hơi có phần nhồm nhoàm vì tôi vừa đưa một miếng lớn vào trong miệng. Một quý ông lịch sự không nói khi đang ăn, tôi biết thế. Nhưng nếu Kellin hút thuốc trong khi tôi ăn, thì chắc tôi cũng được phép vừa ăn vừa nói. Suy cho cùng, lời tuyên bố nổi loạn của Kellin cũng có đôi phần bất ngờ. Nhưng những câu chữ sau đó của anh còn gây bất ngờ hơn nữa.

- Tôi biết là Rank đã bị giết chết. Và Greenfield có dính dáng tới chuyện đó!

Miếng ăn nghên ngang cổ họng. Cố gắng lắm tôi mới nuốt được nó xuống.

- Có chuyện gì thế? – Kellin hỏi. – Anh đừng làm ra vẻ ngạc nhiên chứ! Ngay từ phút đầu anh đã tính đến khả năng này!

- Anh vừa đưa ra hai lời khẳng định. Hãy bắt đầu giải thích đi.

- Sáng hôm qua Greenfield đã xem trước mặt tôi danh sách các biên bản nghe điện thoại mới được gửi tới, - Kellin nói. - Những thứ vô ý nghĩa đã được loại ra từ thời đầu chiến dịch thì ông ta đưa cho tôi. Nhưng ông ta gạt sang bên một tờ giấy và nói rằng chuyện ngày giờ không quan trọng nữa. Nói ngắn gọn, ông ta đã loại ra một tờ.

- Chuyện đó khiến anh không yên tâm, và anh đã xoay ra nó.

- Đúng thế. Tôi đã xuống gặp bộ phận kỹ thuật. Tôi khẳng định rằng những bản sao mà tôi nhận được

có phần thiếu rõ, và người ta đã đưa cho tôi một bản mới. – Kellin thọc tay vào túi áo veston và lôi ra một tờ giấy gấp nhỏ.

Anh mở nó ra rồi đẩy sang phía tôi.

Tôi lướt qua những dữ liệu được ghi trên phần đầu biên bản. Số của máy điện thoại bị nghe lén, số của giấy phép, tên của quan tòa đã ký bên dưới giấy phép nghe lén.

Máy này là máy của Elmar Rank, và cuộc nói chuyện này được ghi lại vào tối ngày hôm qua, lúc 7 giờ 12 phút. Nếu như phỏng đoán của chúng tôi đúng, thì lúc đó tên giết người đã có mặt trong nhà. Từ chỗ ẩn nấp, chắc gã đã nghe thấy Rank nói chuyện với cậu con trai Desmond, người mà ông ta gọi là Teddy. Chắc tên sát nhân đã nhận được lệnh giết Rank thật muộn, để cái chết của ông ta không bị phát hiện quá sớm, và khiến người ta nghi ngờ cuộc đụng độ giữa Kellin và kẻ nhận lệnh giết người.

Rank: Hallo, Teddy, các con sống ra sao?

Desmond: Tốt lắm, ba. Bob hôm nay đi nghe nhạc với một vài người bạn.

Rank: chắc cũng có một vài bạn nữ phải không?

Desmond: Ba thì cứ luôn nghĩ đến chuyện đấy, ba!

Rank: Ba cũng có một thời trẻ trung. Các con cứ thoải mái vui chơi, miễn đừng có xao lãng chuyện học hành!

Desmond: Ba đừng lo! Chắc chắn là không đâu. Mọi thứ ở đây rất tuyệt, con nói thật đấy.

Rank: Thế thì ba rất vui, Teddy, rất vui đấy. Nghe này, ba gọi đến vì chuyện này... ngày mai ba gửi tiền cho bọn con. Có thể 500, rồi sau đó lại đều đặn...

Desmond: Ba ơi, bọn con rất cảm ơn ba, cái đó ba biết. Nhưng ba không phải cố gắng quá sức vì bọn con đâu!

Rank: Đừng nói chuyện ngớ ngẩn, Teddy! Ba rất thích làm được chuyện gì đó cho bọn con. Ba rất tự hào về các con, và ba làm tất cả những gì có thể.

Desmond: Con không hiểu ba làm thế nào mà xoay ra nhiều tiền thế. Con thấy ba rất tuyệt, nhưng bọn con tự sức lo được mà. Bọn con sống không phải như lũ con cháu nhà Rockefeller, nhưng cũng rất ổn. Mỗi tuần con làm ba ca đêm trong một siêu thị. Qua đó con mua được thực phẩm cho hai anh em với giá rẻ hơn. Hai tháng nữa, khi con phải tập trung học để chuẩn bị thi, Bob sẽ nhảy vào làm thay con. Ba thấy đấy, mọi việc sẽ rất ổn mà!

Rank: Thế thì ba sống và làm việc để làm gì? Ba thích làm như vậy mà. Chào Bob hộ ba! Cuối tuần ba sẽ gọi lại.

(Kết thúc cuộc gọi vào lúc 19 giờ 17 phút)

Tôi đẩy miếng giấy trở về phía Kellin.

Trong người tôi nôn nao. Tôi ném đĩa xuống đĩa ăn và châm cho mình một điều thuốc.

Eve, cô bồi bàn béo tròn, lạch bạch đi đến nơi và nhìn tôi đầy trách móc.

- Sao thế, Jerry? Anh gặp chuyện buồn hả? Chắc không phải do món thịt xông khói của chúng tôi.

- Tôi xin lỗi, Eve, - tôi lầm bầm. – Làm ơn mang cà-phê lại cho tôi!

Kellin nói: - Một người đàn ông chỉ một tiếng sau đó sẽ tự treo cổ có nói chuyện bằng giọng đó với con trai của ông ta không?

- Không, - tôi trả lời. – Tôi không tưởng tượng được.

- Nó là bằng chứng, đúng không?

- Nó có thể là một trong các bằng chứng, nếu có thể dẫn tới một vụ xét xử, - tôi thận trọng nói.

- Anh có tin là Greenfield có liên quan đến vụ này?

Tôi nghi ngờ lúc lắc đầu. – Có thể ông ta chỉ đọc lướt qua tờ giấy và không nắm được ý nghĩa của nó. Một cuộc nói chuyện cá nhân...

- Trời đất, Jerry, bản thân anh cũng đâu có tin như thế! Chả lẽ anh sợ “thú dữ”?

- Giờ đến lượt anh nói chuyện ngắn gọn. Anh hãy tận dụng dữ liệu này đi! Anh là người đã đào ra nó, không phải tôi!

- Tôi sẽ đưa nó cho bộ phận nội chính. Nhưng rồi sau đó là chuyện gì? Sau đó Greenfield sẽ đóng kín cửa. Và mọi chuyện kết thúc.

- Có thể. Thế thì anh giữ nó lại!

- Và Elmar Rank sẽ được chôn như một người tự tử. Jerry, tôi cũng còn một chút lương tâm!

- Còn những bằng chứng khác cho biết Rank đã bị giết, - tôi nhẹ nhàng giải thích, rồi tôi kể về những sợi len màu xanh dương trong kẽ móng tay của Rank. - Bạn đồng nghiệp Phil Decker của tôi đang quan tâm đến vụ này. Nếu anh muốn, Phil có thể mách cho các bạn đồng nghiệp biết về cú điện thoại được ghi âm. Sau đó thì chính ban trọng án sẽ ra mặt đòi bản sao của biên bản ghi âm điện thoại, đòi trực tiếp từ bộ phận kỹ thuật bên anh. Anh thấy giải pháp này thế nào?

Kellin cân nhắc một lúc rồi gật đầu. - Tốt. Chỉ không được phép cho Greenfield biết là tôi có biết chuyện gì đó. – Kellin lại châm một điếu thuốc mới. – Jerry, sao tôi thấy trong người lạ lẫm. Anh hiểu không?

- Tôi hiểu chứ.

- Ai muốn gạt tôi ra khỏi đường đi? Greenfield chẳng?

- Nếu đó là Greenfield, điều mà chúng ta đang nghi ngờ, thì không phải tới hôm qua ông ta mới định như vậy đâu. Và chắc chắn anh đã trở thành một yếu tố khó chịu đối với những hãng lừa đảo kia từ khi anh còn ngồi trong sở cảnh sát. Vì thế mà Greenfield đã cho mang anh lại gần ông ta, để ông ta dễ bề kiểm soát anh, và phía đối diện luôn có khả năng xoay xở chống đối. Rõ rồi chứ?

- Rõ. Và vì vậy mà công việc của tôi trong thời gian cuối này chẳng hề tiến được chút nào. – Kellin thú nhận. – Nhưng kẻ nào cho giết tôi? Greenfield?

- Chắc ông ta không đi xa đến thế đâu. Tôi không tưởng tượng được ra chuyện đó. Kẻ ban mệnh lệnh là những gã đàn ông giết đây. Chắc thậm chí còn là một gã duy nhất. Chắc anh phải có một ý nào đó, Mike!

- Bọn giết dây ngồi ở Las Vegas. Ở đây chỉ có bọn tay chân cấp dưới thôi.

- Và bọn sát thủ nữa chứ. Trời ạ, Kellin, chắc anh không chỉ ngồi sau bàn viết và nghiên cứu bản vẽ hay danh sách vật liệu!

- Trước đây khoảng tám tháng có một kỹ sư xây dựng đã bị đánh thành tàn phế. Anh ấy chỉ huy công việc cải tạo một dây chuyền chuyển hàng ở sân bay La Guardia. Anh ấy không hề rảnh rỗi nửa lời, kể cả trước đó lẫn sau đó. Chúng tôi đoán rằng anh ấy đã từ chối chấp nhận vật liệu xây dựng kém chất lượng, thứ mà người ta muốn ấn vào tay anh ấy. Hồi đó, các bạn đồng nghiệp ở khu Queens đã điều tra vì tội tìm cách giết người. Nhưng khi họ sa vào ngõ cụt thì vụ việc đã được chuyển theo lệnh của công tố đoàn thành tội xâm phạm cơ thể trầm trọng, và công việc điều tra được trao cho cảnh sát khu vực số 114. Thanh tra Gunnerman đã quan tâm đến vụ án một thời gian, nhưng không thành công. Gunnerman là bạn thân của tôi. Gunnerman có những đường dây rất tốt dẫn đến cánh mật thám và cả các tay lưu manh mọi cỡ. Anh ấy tin chắc rằng đằng sau vụ tấn công đó có bàn tay của Dom Riccardi. Nhưng anh đừng hỏi tôi về bằng chứng!

Domenico Riccardi! Trời đất ạ, gã đàn ông đó bây giờ chắc chắn phải trên 70 tuổi rồi! Sau tất cả những gì mà tôi được biết, Riccardi đã lui về nghỉ hưu từ lâu, và chỉ sống bằng tiền để dành. Đám tay chân của Riccardi, toàn bộ rất trung thành với chủ, cũng đã lo lắng đầy đủ cho tuổi già của mình. Giờ bọn chúng làm chủ các Restaurant, các quán bán Pizza, các doanh nghiệp taxi, xưởng giặt hoặc các cơ sở cạo rửa nhà.

Tôi còn nhớ rất rõ, trước đây 10 năm chúng tôi đã dốc sức chiến đấu chống lại một số tay cầm đầu trong nhóm đó. Trong đa phần trường hợp, chúng tôi cũng đã đưa được đối tượng vào tù. Chắc lũ bọn họ bây giờ đã được thả ra ngoài hết rồi. Liệu Riccardi lại một lần nữa thò tay vào chuyện nóng? Hoặc một trong những tay chân cũ của gã ta? Bản thân Domenico Riccardi chắc chắn có quá đủ tiền để sống vô tư cho tới ngày cuối cùng. Đúng không nào?

- Anh chờ đã, Mike, tôi phải gọi điện.

Ai có thể cho tôi những lời mách bảo về một tay cự trùm gangster tốt hơn lời mách bảo của anh bạn già Neville? Giống như mọi khi, Neville giờ này vẫn ngồi trong phòng lưu trữ hồ sơ của anh. Một phòng lưu trữ hoàn toàn do bàn tay anh tạo dựng lên, mặc dù nó không còn chứa những tập giấy và hộp phiếu như thuở trước. Bất chấp tuổi tác, Neville cuối cùng đã làm thân được với kỹ thuật xử lý thông tin hiện đại, mặc dù ngoài miệng anh không bao giờ bỏ lỡ một cơ hội để ca ngợi thời huy hoàng xưa cũ, thời người ta đấu súng Mpi dưới ghế ô tô đi săn bọn Gangster.

- Chào Neville, - tôi nói- Tôi hy vọng là tôi không quấy rầy bữa trưa của anh.

- Ăn trưa vào giờ này hả, nhóc? – anh già Neville hàm hè. – 3 giờ kém 15 rồi đấy! Thuở trước vào giờ này...

- Neville! – Tôi dịu dàng ngắt lời anh. – Tôi có ở đây một cái tên chắc chắn sẽ khiến tim anh nhảy lên vì vui sướng. Dom Riccardi!

- Riccardi, cái thằng con hoang già khụ! Nó vẫn chưa chết hả?

- Nếu nó chết thì anh là phải người đầu tiên biết tin chứ, - tôi nịnh nọt.- Hiện đang có một tin đồn. Liệu có khả năng Riccardi hoạt động trở lại không?

- Tại sao nó lại ngu thế được? – Neville hỏi.

- Cha, cái đó tôi cũng đang tự hỏi mình đây. Liệu có khả năng tiền tiết kiệm của gã cạn rồi chẳng? Hay là gã nợ ai một món nợ ân tình?

- Ngớ ngẩn. Ở những đường phố nơi đây ít nhất cũng phải có tới cả ngàn con người nợ gã một món ân tình. Không đâu, không, Jerry. Riccardi đã đầu tư tiền của gã chắc chắn như trong hầm chống bom nguyên tử. Tại Las Vegas.

Click, click, những mối liên quan chọt bùng lên trong não tôi.

- Neville, anh có một đường về Las Vegas, anh có thể nhanh chóng sử dụng nó chứ?

- Nhanh chóng hả? Thế tôi phải hỏi cái gì? – Neville nghi ngờ vắn vẹo.

Người ta quả thật không thể mong chờ câu trả lời, một khi chưa biết câu hỏi.

- Vâng, thì, liệu người ở Nevada có biết điều gì về gã không. – Tôi chơi bài tinh ranh.

A ha. Giờ thì tôi biết rất rõ. Tôi có một bạn đồng nghiệp. Cùng tuổi với tôi, Jerry. Anh ấy đã về hưu và sống ở Las Vegas. Tôi sẽ gọi cho anh ấy.

Lòng tôi thoáng hối hận về việc đẩy anh bạn Neville già nua vào cuộc.

Neville cười. - Giờ thì cậu tưởng gã già điên thật rồi, thú nhận đi!

- Không đâu, Neville! – Tôi phản đối, chắc giọng nghe không được thuyết phục cho lắm.

- Anh bạn đồng nghiệp của tôi. Anh ấy đang hoặc đã là bạn đồng nghiệp của cậu, Jerry! Hiện anh ấy vẫn còn làm việc. Tư vấn cho một cơ sở bảo an tư nhân. Cơ sở bảo an này chiếm được lòng tin của cả các sòng bạc lẫn của sở cảnh sát. Giờ cậu nói gì hả?

- Nghe hay quá đi, - tôi thú nhận.

- Gọi lại cho tôi, - Neville nói và đặt máy.

Tôi quay trở lại với Kellin. Để không làm méch lòng Eve, anh đã đặt tiếp cà phê và bánh táo.

- Riccardi có giữ quan hệ đến Las Vegas, - tôi nói. – Gã ta đầu tư tiền ở đó. Một chút nữa thôi tôi sẽ nhận được vài tin, Mike.

- Ước gì mà có được cái máy điện thoại của anh, - Kellin thờ dãi.

- Máy của chúng tôi mở cả ngày lẫn đêm, kể cả cho các bạn đồng nghiệp, - tôi nói.

Kellin u ám nhìn trần trần ra phía trước. - Khốn nạn, tôi cứ luôn luôn phải nghĩ tới chuyện đó, cái chuyện có đứa muốn giết tôi! Tôi có thể làm gì? Người ta đâu có thể tối ngày đưa mắt dò quanh tìm sát thủ! Cứ mãi như thế thì người ta điên mất! Người ta không có khả năng kháng cự!

- Mike, anh phải gắng giữ bình tĩnh. Và cân nhắc kỹ. Bọn gangster không dám tổ chức một cuộc tấn công trực tiếp vào anh đâu.

- Sao anh tin chắc như vậy?

- Hãy nhớ lại buổi tối hôm qua! Đối thủ của anh đã tạo ra một cảnh kịch với một người tự tử, người ta không muốn cho ai nhận thấy là ở đây có kẻ chủ tâm giết một cảnh sát viên.

- Nhưng điều đó không thay đổi sự thật là có kẻ muốn giết tôi! Điều đó không hề thay đổi tình thế của tôi, Jerry!

- Nếu chúng ta muốn cương quyết, Mike, thì tôi đành phải khuyên anh xin nghỉ phép. Hãy rút lui vào một khách sạn, hãy trốn vào một góc tối.

- Không có chuyện đó! Tôi là cảnh sát viên!

- Chỉ một cảnh sát viên còn sống mới là một cảnh sát viên tốt. Chính anh đã nói ra điều đó: Anh không có khả năng kháng cự.

- Tôi không lẩn trốn. Tôi sẽ tiếp tục làm việc của tôi. Khi ban trọng án và các bác sĩ pháp y ở khu Queens chính thức xác nhận là Rank đã bị giết chết, lúc đó tôi sẽ mở mồm ra và nói cho mọi người hiểu tại sao Rank phải chết và rằng những thằng khốn nạn đó thực ra muốn giết tôi! Lúc bấy giờ thì Greenfield sẽ phải tỏ ra thận trọng, đúng không nào?

- Với Greenfield thì đúng. Ít nhất thì điều đó cũng tăng cơ hội của anh về phương diện bắt đối phương trì hoãn ra tay. Hoặc là phía đối diện, như đã nói, sẽ phải nghĩ ra một điều gì hoàn toàn mới mẻ. Một thứ mà chúng ta không ngờ tới.

- Ôi trời, tôi thật sự không biết tôi phải làm hay là không được phép làm gì. Nhưng mà được rồi, Jerry, đó và vấn đề của tôi. Anh đã giúp tôi quá nhiều rồi.

- Tôi bám vụ này. Nhưng đừng nói cho Greenfield biết!

- Không đời nào!

Tôi chỏ tay vào tờ biên bản vẫn nằm trên mặt bàn.

- Hãy nói chuyện với hai con trai của Rank! Theo như biên bản này, họ không biết và chắc chắn ông ta sẽ không đưa cho họ một lá thư nào trên có đề “Hãy đưa thư này cho cảnh sát khi ba qua đời”. Nhưng có thể hai chàng trai đó đã nhận ra một vài chi tiết nào đó. Ít nhất thì Terry Rank cũng có vẻ đã thắc mắc, cha anh ta làm cách nào mà luôn xoay được ra tiền để gửi cho con trai.

- Hai chàng trai đó chiếm vị trí rất cao trong danh sách của tôi, - Kellin nói.

Chúng tôi uống thêm một tách cà phê nữa và hút với nhau một điếu thuốc lá. Tôi chỉ vào mảng băng dính sau tay Kellin và hỏi: - Cô bạn anh nói sao?

Kellin nhăn mặt. – Cô ấy không ngắt, mà cũng không hoảng hốt.

- Đó là điểm hay của các cô bạn gái khi so sánh với các bà vợ, - tôi nhận xét.

- Chúng tôi đã nói chuyện về anh. Cora nói rằng tôi nên mời anh đến nhà dùng bữa. Cuối tuần này anh đã có kế hoạch gì chưa, Jerry? Cora nấu ngon lắm.

Michael Kellin dè dặt nhìn tôi. Vẻ kiêu ngạo mà anh tỏa ra trong cuộc gặp gỡ đầu tiên của hai chúng tôi hầu như đã biến mất hẳn.

- Vậy là anh nghĩ thật.

- Với lời mời hả? Dĩ nhiên!

- Ý tôi muốn nói chuyện với Cora.

- Tôi tin rằng ai trong chúng ta cũng khao khát một cái gì đó vững chắc, lâu bền. – Kellin thoáng cười.
– Giờ tôi đã trầm tĩnh hơn. Chắc lý do nằm ở đó. Hay đó có phải là nỗi sợ hãi tuổi tác? Sợ hãi cô đơn?
Nhưng mà đừng lo, tôi không hâm đâu, tôi chưa gặp trực trặc gì. Tối thứ bảy nhé?

- Được, Mike, tôi sẵn lòng.

- Anh mang vợ anh đến nhé!

- Tôi chưa lấy vợ. Nhưng tôi sẽ đi cùng với một người. Sharon cũng rất dễ thương. Chắc hai người phụ nữ sẽ làm quen với nhau rất nhanh. Giờ tôi phải đi.

- À, nói đến chuyện đi – xe Jaguar của anh ra sao rồi?

- Tới lúc nào đó tôi sẽ mang nó đến xưởng. Có thể tuần sau. Hiện tôi dùng xe công.

Tôi tiễn Kellin đến bên chiếc Mercury màu nâu sáng của anh. Nó đỗ trong một garager ngầm. Bất giác, tôi đưa mắt nhìn quanh chăm chú hơn mọi khi.

Không, tôi quả thật không muốn ở trong tình cảnh hiện thời của Mike Kellin.

Đúng lúc Cora Dixon muốn rời căn hộ thì điện thoại réo. Người phụ nữ chần chừ một thoáng. Thế rồi nỗi tò mò nữ tính đã chiến thắng. Cô gái vung tay ném chiếc túi du lịch xuống sảnh ngoài rồi chạy vào phòng ngủ, nơi để máy điện thoại. Thường Cora thích gọi điện trong tư thế nằm ngang trên giường, nhưng giờ cô đứng lại. Cô phải vội thì mới kịp tới chỗ hẹn. Có phần hụt hơi và hấp tấp, cô xưng danh.

- Cora em yêu, - một giọng đàn ông lên tiếng. – May mà anh gặp em...

- Em đã đến bên cửa rồi. Có chuyện gì không?

- Anh đã rất vui vì được gặp em buổi tối hôm nay...

- Chẳng lẽ anh muốn nói... – Làn môi Cora chợt thành mòng dính.

- Anh gặp chuyện đột xuất. Chúng ta hoãn lại chỉ tới tối mai thôi. Được không?

- Chẳng được gì hết. Tôi không để cho người khác đẩy tới đẩy lui tôi như đẩy một con búp bê trong cửa sổ! Ngày mai tôi có hẹn với Mike.

- Gọi điện cho nó đi! Ngay bây giờ. Gọi nó về chỗ em!

Cora nhìn hình ảnh mình trong khuôn kính lớn bọc ngoài tủ quần áo. Gương mặt thon nhỏ với mái tóc thẫm màu được buộc gọn ra sau gáy. Cô mặc một bộ áo liền quần màu vàng sáng, với những cái túi đắp nổi rất lớn, một mẫu thời trang của Florio giả kiểu bảo hộ lao động của dân thợ cơ khí. Nhưng tay thợ cơ khí nào cũng sẽ lòi mắt ra khỏi tròng khi nhìn thấy cô mặc áo liền quần mà thiếu hẳn phần áo bên trong như thế này. Nhất là khi cô chuyển động như bây giờ, khi cô đánh một bên hông về phía trước, gập một chân lại và tỳ gối lên giường.

- Tôi không nghĩ tới chuyện đó đâu, - Cora nói.

- Nếu anh cho tôi leo cây, tôi sẽ đi tìm trò vui chỗ khác.

- Cô không làm chuyện gì hết! - Người gọi tới sáng giọng. - Cô gọi cho Kellin và bảo nó đến chỗ cô!

- Cái gã lải nhải này làm tôi ngán đến tận cổ rồi! Có trời mới biết anh ta còn tưởng tượng ra những chuyện gì nữa! Tối hôm qua anh ta lại kể mãi về cái tay bạn Jerry Cotton. Anh ta chỉ chịu im khi tôi đồng ý mời tay kia đến ăn tối.

- Ai kia? Cotton?

- Chứ còn ai nữa? Mike chẳng nào cũng đến đây thường xuyên rồi. Giờ anh ta thậm chí còn có cả chìa khóa, nhờ vào cái lời mách bảo tử tế của anh đấy. Tôi còn phải cho anh ta những gì nữa đây?

- Chẳng cần cho nhiều nữa đâu, Cora em yêu, - người đàn ông nói bằng giọng đột ngột lạnh đến mức khiến Cora rùng mình. - Bữa ăn tối đó sẽ xảy ra vào ngày nào?

- Vào cuối tuần, Mike sẽ nói cho em biết rõ hơn.

- Cho tới đó còn một vài ngày nữa, - người gọi tới nói. - Kellin còn kể gì nữa không?

- Anh ta đâu có bao giờ chịu hé mồm về công việc. Anh chọn làm người rồi. Gửi anh ta ra sa mạc đi, cho đi tìm đầu đạn hạt nhân hay cái gì tương tự!

- Anh rất tiếc, em cưng, nhưng em phải hy sinh thân thể xinh đẹp của em thêm một lần nữa. Anh phải tổng Kellin khuất mắt vài tiếng đồng hồ. Gọi nó tới chỗ em đi. Gọi nó đi! Ngay lập tức. Nó đang trong phòng làm việc

- Em đã tham gia trò chơi của anh ... Anh đã hứa là em sẽ được tự do...

- Em sẽ tự do, còn sớm hơn là em tưởng, bé ngoan. Nhưng chỉ với điều kiện em không quên thỏa thuận của chúng ta...

- Em không quên điều gì cả, Hughie anh yêu, không quên điều gì cả...

- Em quên Los Angeles, Cora bé ngoan, và quên ai là người đã đưa m ra khỏi chỗ đó. Anh có thể tin tưởng em chứ?

- Vâng, vâng, - Cora nói và đặt máy. Cô ta đứng một lúc lâu, quan sát mình trong gương, cho tới khi nhận thấy hình ảnh bắt đầu mờ nhòa. Trời bên ngoài dần tối. Cô ta bật điện lên rồi lại cầm ống nghe điện thoại. Cô ta chọn số và yêu cầu được nối với thanh tra Kellin. Mike tới máy ngay lập tức.

- Chào anh, Mike, - cô ta trầm giọng thờ vào ống nghe. - Mike, em nhớ anh quá...

Người đàn bà vừa nói vừa nhếch môi cười giễu cợt với hình mình trong gương. Cô ta biết rất rõ, bọn đàn ông không ai thoát khỏi sức quyến rũ trong cái giọng trầm rung này.

- Có chuyện gì thế, Cora? - Mike hỏi, giọng đã mềm nhũn.

- Em lo cho anh quá. Con sợ hãi nổi lên rất đột ngột. Em run rẩy toàn thân đây này. Anh đến chỗ em đi! Ngay lập tức!

- Anh có việc phải sang Queens một chút. Anh có hẹn ở đó.

- Hoàn cú hẹn đó lại đi! Em xin anh! Tối đây chỉ một tiếng thôi!

- Dĩ nhiên, Cora, anh tới ngay.

Cora ném đầu ra sau gáy và cười không thành tiếng. Chậm chậm, cô ta kéo khóa phéc-mơ-tuya phía

trước bộ áo liền quần. Vòng ngực hiện ra, rồi đến khoảng bụng thon chắc.

Đột ngột, Cora ngưng lại. Cô ta vừa nghe thấy một tiếng động. Một tiếng lách cách nhẹ bên cửa. Cô ta xoay giật về. Ban nãy, khi vừa mở thanh chắn to và nặng phía trong cửa thì cô nghe chuông điện thoại reo. Người đàn bà chạy quanh chiếc giường rộng, ra phòng khách.

Đến bên khuôn cửa dẫn sang căn sảnh ngoài, cô ta chờ người ra.

Ở đó có một người đàn ông.

Đầu tiên cô ta chỉ nhìn thấy dáng người anh ta, cô không nhận ra anh ta ngay lập tức.

- Brad, - sau đó cô ta thì thầm không thành tiếng. – Brad... anh ở đâu tới đây?

- Thẳng từ Los Angeles tới. Người ta ném tôi ra ngoài. Người ta ném tôi ra khỏi nhà tù! Chắc cô không nghĩ tới chuyện đó, phải không, đồ lừa đảo thối tha? Cô chỉ nghĩ đến việc trốn đi và để cho con chó ngu chết dần chết mòn trong tù.

Brad nhìn trân trân vào khoảng da trắng hiện rõ trong khoảng hở của bộ áo liền quần được mở khóa. Cora lùi về một bước khi gã đàn ông bước lên.

- Làm sao anh vào được đây? – Cô ta hỏi.

Gã giở chìa khóa lên và cười. – Ngày xưa cô chọn bạn bè kỹ hơn bây giờ, - gã nói. Gã đút chìa khóa vào túi áo bành-tô. Khi bàn tay đó lại rút ra khỏi túi, nó cầm một đôi găng tay mỏng và gã đàn ông bắt đầu đi găng vào.

Cora đột ngột hiểu ra là cô ta đã bỏ qua một điều gì đó, rằng cô ta đã trở thành nạn nhân của một trò chơi mà cô ta thậm chí không hiểu luật, bởi cô ta thậm chí chẳng biết nổi tên của trò chơi này.

Cô ta xoay phắt đi khi Brad bước một bước nữa về phía cô. Gã đàn ông đá phải cái túi thể thao và thoáng lảo đảo. Cora chạy vào đến phòng ngủ. Cánh cửa không khóa được. Cô ta ném mình lên giường, trườn về phía mép giường bên kia và giật ống nghe điện thoại.

Cô có thể gọi cho ai? Mike? Hughie? Ai đã để lộ nơi trú ẩn của cô cho Brad biết và đưa chìa khóa cho gã ta?

Cô phải gọi cho Mike. Ban nãy cô vừa mới nhớ số máy đó. Giờ cô cảm nhận một sự trống rỗng khủng khiếp trong đầu.

Cánh cửa phòng ngủ đập mạnh vào tường khi Brad vào trong. Brad trèo thẳng lên giường. Giày gã để lại những tấm hằn rất sâu trên tấm chăn phủ mịn màng làm bằng nhung nỉ.

Cora thét lên chói chang khi gã nhào xuống cô như một con chim ăn thịt vồ mồi. Gã đâm thẳng vào mặt cô, và tiếng thét của cô tắt lịm.

- Đáng tiếc, bé ngoan, - gã nói. - Lẽ ra ta có thể sung sướng với nhau, nếu em không là một con điếm dối trá khôn nạn như thế...

CUỘC TÌNH CUỐI CỦA CHÀNG CẢNH SÁT

Jerry Cotton
www.dtv-ebook.com

Chương 6

Kỳ lạ thật, - Phil Decker nói, - cái cách mà con người ta phản ứng khi có ai cận kề bên họ tự tử hoặc khi họ phải cho rằng anh ta đã tự tử.

- Trong chuyện này bao giờ cũng phảng phất những cảm giác tội lỗi ngấm ngấm, - tôi đoán chừng. - Hoặc người ta nhớ lại những thiếu sót đã mắc phải đối với người đã chết.

- Có thể. - Phil nheo mắt nhìn vào ánh đèn và tình nghịch xoay xoay cây bút chì trong tay. - Hai cậu con trai nhà ông Rank ít nhất cũng tỏ ra nhẹ nhõm kể từ khi biết chắc chắn là cha họ bị giết.

- Họ là những người như thế nào?

- Mình nghĩ họ thuộc dạng người bảo thủ. Trong nghĩa tốt của từ này. Nghiêm chỉnh, chăm chỉ, có chí tiến thủ, nhưng không cay cú háo danh bằng mọi giá. Cả hai đi chung một chiếc ô tô và sống chung trong một căn hộ ở Cambridge. Mặc dù họ biết là cha họ không thể có nổi những món tiền lớn như thế, nhưng vì người cha cứ gửi đến và thúc ép, nên họ đã nhận tiền. Họ nghĩ rằng ông ta đã biết đầu tư một cách khôn ngoan những khoản tiền tiết kiệm từ thời gian trước.

- Họ ở đây có lâu không?

- Ít nhất là tới đám tang. Bây giờ họ ở trong một khách sạn, vì ủy viên công tố chỉ cho phép bỏ dấu niêm phong nhà khi các chuyên gia điều tra dấu vết đã tìm ra phương cách đột nhập của thủ phạm. Giờ họ đã biết gã vào nhà như thế nào. Có một con đường đi bộ rất hẹp nằm giữa hai dãy nhà. Bên hàng rào phía sau nhà người ta tìm thấy một vài sợi len, có cùng cấu trúc với những mảnh sợi tìm thấy trong kẽ móng tay của ông Rank. Một điều chắc chắn là tất cả các ổ khóa và tất cả các móc chắn cửa sổ đều nguyên vẹn. Nếu ông Rank để mở khuôn cửa sổ trong phòng ngủ phía trên garage thì các chuyên gia dĩ nhiên còn phải tìm lâu hơn nữa mà cũng chẳng thấy gì. Mình có một lý thuyết khác.

- Cụ thể ra sao?

Gã đã đeo lên mái nhà, dỡ ra vài viên ngói và chui theo đường trần nhà xuống dưới, đi qua phòng ngủ, rồi lại theo đường mái garage thoát ra ngoài, leo lên mái nhà chính đây những viên ngói kia trở lại chỗ cũ. Sau đó gã qua mái garage lọt trở lại phòng ngủ, nấp vào một góc trong nhà, chờ ông Rank về nhà và chờ thời điểm thích hợp. - Phil lắc đầu. - Một kiểu cách hèn hạ... Trời đất, nếu quả đúng có Greenfield nhúng tay trong trò chơi này thì mình phải vào phòng vệ sinh mà nôn ra mất.

Tôi đã kể cho Phil nghe về cuộc nói chuyện của mình với Kellin, và Phil đã mách cho các bạn đồng nghiệp trong ban trọng án khu Queens biết về cuộn băng ghi cuộc nói chuyện qua điện thoại. Tôi đốt cho mình một điếu thuốc và nhìn theo làn khói nhanh lẹ được hút về phía ống thông khí.

- Còn cậu thì cứ ngồi ở đấy và chả làm gì cả! - Phil giận dữ nói.

- Mình chờ, - tôi đáp. - Đó là chuyện khác hẳn. Sếp của bọn mình đã nói chuyện với ban nội vụ trong lực lượng cảnh sát thành phố. Họ tỏ ra rất thận trọng khi thấy câu chuyện xoay quanh một ủy viên công tố.

Ban nội vụ của cảnh sát thành phố luôn được mời vào cuộc khi có những lời buộc tội chống lại thành viên trong lực lượng cảnh sát hoặc các cơ quan khác thuộc binh diện thành phố.

- Nhưng ít nhất thì ban nội vụ cũng đang đi điều tra lỗ rò rỉ trong khu công tố đoàn.
- Và họ cứ điều tra rồi điều tra tiếp, và nếu họ không ta ra thành mây khói thì họ còn điều tra cho đến Ngày Tận Thế, - Phil cay đắng. - Tại sao bọn mình không vào trận chống lại gã? Hoàn toàn trực diện!
- Cậu muốn làm điều đó ra sao? Bám theo gã sao? Cậu tin rằng gã sẽ dẫn bọn mình đến một khúc rừng có chôn tiền hối lộ? – Tôi giờ tay móc ống nghe điện thoại lên, vì chuông vừa reo. – Cotton đây.
- Ở phía đầu dây bên kia là Neville. - Đội quân những ông già về hưu lại một lần nữa thắng cuộc, - nhân viên lưu trữ văn thư Neville vui vẻ tuyên bố. – Anh bạn tôi và người đồng chí già của cậu vừa gọi điện tới. Cậu có biết là khi nghỉ hưu tôi sẽ xuống Las Vegas không?
- Anh hả? – Tôi cười. – Anh không bao giờ về hưu hết, Neville. Quên chuyện đó đi!
- Anh bạn tôi cứ mỗi một năm một khỏe ra. Mặt trời ấm nóng và không khí khô ráo ở bên dưới đó rất hợp với anh ấy.
- Chắc chắn là anh sẽ nhớ đến chết những trận mưa ở đây, những con tàu điện ngầm, cái đám rừng bê-tông và cái lối sống hấp tấp hốt hoảng ở trên này, nhớ và hao mòn đi vì đau buồn, Neville, - tôi nói.
- Rồi cậu sẽ mở mắt ra, Jerry! – Neville nói chắc nịch.- Chắc chắn là như thế! Một ngày kia tôi sẽ bỏ ra đi. Nhưng mà thôi, ta vào chuyện chính! Tôi có tin cho cậu đây. Anh bạn già của tôi có biết cơ sở có tiền đầu tư của Riccardi. Đó là một nhóm tài phiệt nắm trong tay hai sòng bạc, bốn khách sạn và vài doanh nghiệp phụ khác. Trước đây một thời gian ngắn, nhóm tài phiệt đó xoay qua cổ phiếu hóa. Đó là một cái mảnh rất được ưa thích, người ta dùng nó để tước tiền của những kẻ không thể công khai nhận phần đầu tư của mình. Thật sự là một vụ tịch thu tài sản.
- Neville cười khúc khích.
- Vậy ra bọn chúng đơn giản bỏ vào túi phần tiền của những kẻ đầu tư? – Tôi không thể tin nổi.
- Chính thế đấy! Dĩ nhiên là chỉ của những kẻ đã hết quyền lực. Những tay trùm gangster đã về hưu dạng như Riccardi. Gã ta đâu có thể lộ mặt đi tới đó mà đòi cổ phần. Lúc đó thì Sở Tài chính sẽ ngay lập tức nhảy lên đầu gã và gã ta có thể sống những ngày cuối trong tù.
- Vậy ra bây giờ gã ta nghèo như một con chuột trong nhà thờ, nếu gã không đút tiền vào những nơi khác nữa?
- Tôi không nói rõ ra như vậy đâu, - Neville thận trọng. – Theo những gì bạn tôi được biết thì có một gã trai tên là Sonny Galano đang nắm xấp cổ phiếu của Riccardi. Một dạng quản trị ủy thác, anh ấy nghe nói như vậy. Trong sáu tháng gần đây, Riccardi đã đến chỗ gã Galano kia ba lần tất cả. Cậu có biết gã Galano kia là ai không, Jerry?
- Không.
- Cậu phải dành thời gian ra mà đọc các trang báo kinh tế đi, chứ không phải lúc nào cũng chỉ chăm chăm xem tin báo tử và truyện tranh hoạt hình. Sonny Galano trong vòng sáu năm qua đã tiến lên thành con sư tử lớn nhất trong ngành xây dựng của toàn nước Mỹ. Nó đi mua các hãng xây dựng giống như người khác đi mua giày vậy.
- Và cái đó được viết trong phần báo kinh tế?
- Ừ thì, không rõ ràng như thế đâu, - Neville nhượng bước. – Galano đã tạo dựng nên một mạng lưới

cổ đông chẳng chịt rồi rầm đến mức không ai nhìn thấu. Chính thức mà nói, gã chỉ nắm trong tay duy nhất một phòng làm việc với một chiếc điện thoại và một máy viết chữ đường xa, còn tất cả những thứ khác đều chạy theo đúng quy luật của những ông bố già thuở trước, không có giấy tờ và bằng tiền mặt.

Vòng tròn có vẻ đang khép lại. Galano bóp Riccardi ngộp thở bằng cách cầm trong tay tập cổ phiếu của tay trùm gangster già nua, kẻ đang sống nhờ vào cổ tức từ chỗ cổ phiếu đó. Qua cách này, gã có thể ép cho tay cựu trùm gangster làm việc cho gã. Suy cho cùng Riccardi vẫn còn nắm trong tay những mối quan hệ và đường dây nối đến những nhóm quân cũ, những nhóm quân có thể được kích hoạt trở lại. Hôm trước Neville vừa nói gì với tôi nhỉ? Ở trên đường phố New York có đến cả hàng ngàn con người còn nợ Dom Riccardi một món nợ ân tình.

- Neville, thật bọn tôi không bao giờ thiếu nổi anh, - tôi nói trước khi đặt máy.

- Cậu định làm gì? – Phil hỏi.

- Mình đi nắm gậy một trong những tay chân cấp cao của Dom Riccardi thuở trước, - tôi nói. – Mình chỉ chưa quyết định là sẽ nắm gậy đứa nào.

- Lucky Falcone, - Phil bật phát kêu lên.

Michael Kellin bước vào sảnh và đóng cửa căn hộ lại. Chiếc túi thể thao của Cora đứng giữa đường đi. Kellin nhăn trán. Anh bước qua chiếc túi, tiến vào phòng khách. Trong phòng nào cũng bật đèn.

- Cora! – Anh gọi. – Cora, em ở đâu?

Lúc đó anh nghe thấy tiếng nước chảy. Mím cười, anh mở cánh cửa dẫn sang phòng ngủ.

- Cora!

Một bộ áo liền quần màu vàng nằm trên giường. Hai ống quần đang rộng. Kellin nuốt khan. Anh bước tới bên cửa dẫn vào buồng tắm. Tiếng nước réo của vòi tắm bây giờ nghe rất lớn. Anh gõ cửa và gọi tên Cora, tránh cho cô giật mình. Rồi anh mở cửa ra.

Hơi nước phả vào mặt anh. Không khí nóng rẫy.

Có cái gì trong người anh thít chặt lại. Nóng quá, anh nghĩ. Không người nào chịu được. Anh giơ tay giật tấm màn che bồn tắm sang bên. Anh không nhìn thấy gì, bởi hơi nước ở đây còn dày hơn nữa. Anh bị bỏng nhưng ngón tay khi sờ dọc tường. Mãi rồi anh cũng tìm thấy cái quay tay pha nước đang bong như lửa. Anh gạt nó xuống dưới, đóng ống dẫn nước. Từ từ, tầm nhìn rõ hơn.

Cô gái nằm trong bồn tắm với nửa người trên vãn vẹo một cách kỳ dị. Một chân vắt qua thành bồn. Bàn chân bị kẹp vào dưới ống dẫn nước của toilet. Cô trần truồng. Mái tóc dài bung ra, và dòng nước chảy vắn nó theo hình tròn ốc quanh lỗ thoát. Chắc là trong một cơn thịnh nộ điên cuồng, tên giết người đã không tha cả gương mặt xinh đẹp của cô.

Anh nói rộng cả vạt và há mồm thở, cảm nhận rõ dạ dày đang lộn ngược lên.

Anh bụm tay bịt miệng. Rồi anh lao đảo sang khuôn bếp. Anh nôn vào bồn rửa. Anh vắn cho nước chảy cuốn tất cả chỗ đó đi. Anh không biết anh đang làm gì. Con sóc nằm rất sâu. Còn sâu hơn ngày hôm qua, khi anh giết chết một người đàn ông. Anh chập chững bước đi bước lại trong căn hộ, rồi đi ra ngoài và theo thang máy xuống dưới đại sảnh. Anh chờ đợi đi về phía cửa dẫn ra ngoài. Khi Randy, người gác cửa, cất tiếng gọi, anh giật nảy người lên.

- Sao ông lại về ngay thế, ông Kellin? Có chuyện không ổn sao?

Kellin như vừa tỉnh dậy từ một giấc mơ. Gương mặt thân thiện của Randy lộ rõ vẻ âu lo.

- Tôi muốn gọi điện.

Randy chỉ vào hai máy điện thoại công cộng trả bằng tiền xu nằm ở mặt sau bức tường che căn phòng treo hộp thư. - Nếu ông không có tiền xu, ông có thể gọi từ máy tôi.

- Không cần, cảm ơn. - Với những cử chỉ run rẩy, Kellin tìm một đồng xu trong túi. Randy dợm bước quay vào cabin của anh ta.

- Randy, anh nghe này!

- Sao kia? - Người gác xoay về. Khẩu súng lục bên cạnh anh ta gây ấn tượng quá lớn so với người đàn ông thấp nhỏ dễ mến.

- Suốt thời gian qua anh ở dưới này chứ?

- Vâng, thưa ông, dĩ nhiên. Ca của tôi bắt đầu lúc bốn giờ. Tại sao?

- Cô Dixon có khách tới thăm không?

Randy nhăn trán. - Không, không đâu.

- Anh chắc không?

- Chắc chứ! Ông thấy đấy, không ai vào nổi đây nếu không phải người trong nhà. Mà tôi chỉ cho phép khách thăm bước vào sau khi đã báo rằng điện thoại lên cho chủ nhà và khi người thuê nhà đó nói rõ ràng là tôi được phép cho vị khách đó vào trong.

Không nói một lời, Kellin xoay người đi, bước về phía hai chiếc điện thoại.

Tìm một hồi trong niên giám điện thoại khu Richmond, cuối cùng tôi cũng kiểm ra cái tên Lucius Falcon. Rất có thể Lucius 'Lucky' Falcone đã Mỹ hóa tên họ mình.

- Đường Grymes Hill, Richmond, - tôi nói với Phil.

- Một khu sang trọng đấy, - Phil nói. - Cậu nghĩ có phải hắn ta không?

- Mình gọi điện đây, sẽ rõ ngay thôi. - Tôi chọn số rồi lắng nghe. Khi một giọng phụ nữ lên tiếng với một chữ "Hallo" đầy thân thiện, tôi hỏi tìm gặp ông Falcon.

- Ô, ông Falcon hiện vẫn còn trong xưởng. Có thể ông muốn nói chuyện với bà Falcon chẳng?

- Đây là chuyện làm ăn, thưa cô. Cô có thể cho tôi biết số máy của xưởng được không?

Tôi ghi hàng số lên một tờ giấy rồi nhấn điện thoại. Hàng số bắt đầu bằng con số 5. Vậy là nó thuộc khu Gramercy hoặc Murray Hill. Tôi chọn số rồi chờ.

Lần này chuông reo tương đối lâu ông nghe mới được nhắc lên.

- Xưởng in Camrod, xin chào quý ngài.

- Chào ông, tôi muốn nói chuyện với ông Falcon.

- Ông Falcon đang mời một khách hàng dùng bữa tối, thưa ông.
- Ông có thể cho tôi biết họ đi đâu không? Tôi phải nói chuyện gấp với ông ấy.
- Không, thưa ông, tôi không biết. Trong xưởng này cũng đã đến giờ nghỉ rồi, thưa ông. Tôi rất tiếc.
- Nhưng ông chưa nghỉ việc, ông...

- Tôi tên là Ensulo, thưa ông. Khu gói hàng và khu gửi hàng luôn làm việc đến 11 giờ đêm. Ông Falcon thỉnh thoảng còn quay trở lại một lần nữa, giữa 10 và 11 giờ. Có lẽ ông nên thử lại lần nữa vào khoảng thời gian đó.

- Vâng, cảm ơn ông Ensulo.

Tôi giờ niên giám điện thoại, tra địa chỉ. - Xưởng in Camrod, số 287 Đại Lộ Số 4. Lucky ra đã leo lên tới một xưởng in, một người vợ, một ngôi nhà ở khu Grymes Hill và một cô giúp việc. Rồi anh ta sẽ rất ngạc nhiên khi nhìn thấy mình.

- Nếu đó chính là anh ta.
- Đồ bi quan! Còn giờ thì sao? Cậu nghỉ hả?

- Mình đây à? Nghỉ hả? Suốt ngày hôm nay mình chạy dọc chạy ngang phụ việc cho cậu! Bao giờ thì mình có thời gian để viết báo cáo về vụ của mình đây?

- Thôi được rồi. Đừng bực! Mình sẽ phụ một tay!

- Thế mới phải chứ. – Phil hăm hở lao ngay vào phân chia tập hồ sơ trên bàn mình. Đúng lúc anh giờ tay định bê sang cho tôi một đồng lớn giấy tờ thì điện thoại đổ chuông. – Minh cuộc 10 đô-la là bây giờ cậu lại lên đi cho mà xem! – Phil cau kinh.

Tôi rút một tờ 10 đô-la ra khỏi túi và ném lên mặt bàn của anh. Sau đó tôi tóm lấy ống nghe điện thoại và xưng danh. Phil cũng ném 10 đô-la lên bàn.

- Hallo, Jerry...

Ngay lập tức tôi nhận ra giọng Mike Kellin.

- Có chuyện gì thế, Mike?
- Jerry, tôi ... xin anh làm ơn đến đây cho!
- Mike, chuyện gì thế? Anh đang ở đâu?
- Tôi ở... Trời ơi, Jerry, cô ấy chết rồi!
- Cora hả? Kellin! Nghiến răng lại! Anh vừa nói về Cora phải không!
- Vâng, vâng. Cô ấy chết rồi.
- Anh đang ở chỗ cô ấy?
- Vâng, tôi chờ ở đây.
- Được, Mike, tôi đến ngay.

Tôi ném ống nghe xuống giá và chạy thẳng ra cửa. – Jerry! – Phil gọi với theo và giờ đồng 10 đô-la lên. – Trò cá cược vừa rồi không công bằng.

- Cha, cậu thắng.

Tôi tìm được một chỗ đậu trống và phi xồng xộc chiếc xe công vào chỗ đó. Khi không nhìn thấy những đám người to mò dồn về và một đám nhiều loại xe cảnh sát, lòng tôi không khỏi ngạc nhiên. Bởi tôi không tin lấy một giây là Cora đã chết một cái chết tự nhiên.

Kellin chờ tôi ở ngoài cửa. Hai tay đút trong túi áo veston. Anh run toàn thân, mặt hờn sâu.

Kellin xoay người và ra hiệu cho người gác. Người này mở cửa. Kellin đi trước tôi về phía thang máy.

- Dừng lại, Mike! – Tôi nói bằng giọng ra lệnh.

- Đầu tiên tôi muốn biết chuyện gì đang chờ tôi trên đó.

- Cô ấy chết rồi.

- Chỉ thế thôi à?

- Bị đánh chết!

- Bị đánh chết! Trời đất, thế bạn trọng án đâu?

- Tôi muốn có anh đầu tiên ở đây. Chuyện này chống lại tôi.

- Trời ạ, anh điên rồi hả? Anh gọi cho tôi hồi nào? Tôi phóng xe rất nhanh, nhưng ít nhất cũng nửa tiếng rồi! Ít nhất đấy! Anh tìm thấy cô ấy lúc nào?

- Lúc đó gần 7 giờ. Sau đó chuyện gì đã xảy ra thì tôi không nhớ nữa. Tôi không cảm nhận thấy gì.

Tôi đưa mắt nhìn quanh. Rồi tôi chỏ vào hai chiếc máy điện thoại. - Gọi cho ban trọng án ngay! Nhanh lên, gọi đi! – Kellin đứng không động đậy, hai cánh tay buông thõng.

- Trước khi gọi điện thoại cho họ, tôi sẽ không lên trên ấy đâu. Kellin, anh là cảnh sát viên! Anh muốn kéo tôi vào một chuyện gì đây? - Lẽ ra tôi phải xoay mình và bỏ đi mới phải. Nhưng tôi cũng thấy rõ là Kellin đang bối rối cùng cực, hầu như đã mất lý trí. Tôi đẩy anh đến bên máy điện thoại, ấn ống nghe vào tay anh và bấm hộ anh số 911, số điện khẩn của cảnh sát.

Kellin báo cáo tạm đủ dữ liệu. Tôi cầm lấy cánh tay anh rồi dẫn anh ra phía thang máy. Người gác nhìn theo hai chúng tôi bằng ánh mắt lạ lùng.

- Anh nghe tôi nói đây! – Tôi gọi về phía anh ta. -Cảnh sát sẽ đến ngay. Anh cho họ lên trên này! – Tôi nhìn Kellin. – Tôi thậm chí chưa biết cô ấy tên gì.

- Dixon. Cora Dixon.

- Anh gửi họ vào căn hộ của cô Dixon!

Lên trên, ở tầng thứ tám, Kellin dừng bước lại một cánh cửa. Anh hầu như không dứt nổi chìa khóa vào ổ vì hai tay run quá. Tôi gỡ chìa khóa ra khỏi tay anh.

- Anh lấy chìa khóa này ở đâu ra? – Tôi vừa hỏi vừa mở cửa.

- Cora vừa đưa nó cho tôi hôm qua.

Trong căn hộ phòng nào cũng sáng đèn. Không khí ẩm ướt. Kellin dừng lại ở sảnh ngoài.

- Nào, động dậy lên! – Tôi gào vào mặt anh.

- Cotton, dù anh tin hay là không, tôi chưa bao giờ... chưa bao giờ nhìn thấy một thứ như thế!

- Ngoại trừ ngày hôm qua.

- Nhưng gã đó tôi không quen. Với Cora, là chuyện khác.

- Cô ấy đâu?

- Trong nhà tắm. Anh phải đi qua phòng ngủ.

Tôi đi xuyên qua căn hộ, chú ý không chạm vào bất cứ thứ gì. Khuôn cửa sổ và mảng gương lớn bọc ngoài tủ đựng quần áo mờ hơi nước. Tôi ném một cái nhìn vào buồng tắm.

Một bức tranh quả thật chẳng hay ho. Tôi nhìn xuống cái thực thể đã xưng phòng, nhìn gương mặt bị tàn phá, một viên cảnh sát hình sự luôn ngay lập tức nảy nổi nghi ngờ là có kẻ muốn che giấu hay gây khó khăn cho việc nhận diện.

- Kellin! Anh lại đây! – Tôi cục cằn quát.

Anh đến và đứng sau lưng tôi.

- Anh có tin chắc đây là Cora Dixon.

- Có.

- Anh nhận ra cô ta qua điểm nào?

- Tôi thân với cô ấy mà.

- Tôi cần một đặc điểm khách quan.

Kellin nghĩ một lúc. – Cô ấy có một vết chàm. - Giọng anh nghe thê thảm cùng cực.

- Ở đâu?

- Ở đùi trên bên phải, phía trong, - anh khó nhọc thốt từng lời.

Tôi cúi xuống bên xác chết. Có vết chàm thật. Cora Dixon khi còn sống là một người phụ nữ đẹp đến dễ sợ, tôi nghĩ thầm. Tôi xoay về phía Kellin.

- Mike, sắp tới tình huống sẽ rất căng đối với anh. Người ta sẽ hỏi liệu có phải chính anh làm điều đó.

Đờ đẫn, anh đáp trả ánh mắt của tôi. Nhưng tất cả những tay giết người đều làm nổi điều này.

- Anh sẽ trả lời sao?

- Jerry, anh điên rồi.

- Đó không phải là câu trả lời, Mike.

- Tôi không giết cô ấy! Cô ấy đã chết rồi! Cô ấy gọi điện gọi tôi lại đây. Cú điện thoại được ghi vào sổ văn phòng.

- Nó sẽ không chứng minh điều gì cả, Mike. Chúng ta cần phải biết vụ giết người này nhằm vào mục đích nào. Có phải nó nhắm tới anh? Tất công tắc anh? Hoặc nó nhắm tới Cora? Mike, anh phải soát lại từng ngày, từng giờ và từng phút trong khoảng thời gian anh đã ở chung với cô ấy. Anh quen cô ấy thế nào, trong hoàn cảnh nào. Và tất cả những gì anh biết về cô ấy.

Kellin gật đầu. Chúng tôi đi ra hành lang của tầng nhà, nơi thanh tra thiếu úy Carl Hobson cùng nhóm đầu tiên của ban trọng án Bắc Manhattan đang bước tới. Hobson bắt tay tôi và Kellin, người anh vừa làm quen trong buổi tối hôm trước.

Vì chiến trường bây giờ thuộc về ban trọng án, nên tôi không thể giúp nhiều cho họ. Vậy là tôi ra về, sau khi đã nhắc nhở và tin chắc là Hobson sẽ quan tâm đến Kellin.

Tôi đang có việc phải làm.

Đậu chiếc xe công bên Phố Số 23, tôi đi bộ đoạn đường ngắn đến Đại Lộ Số 4. Vào một quán rượu nhỏ, tôi uống một cốc bia và cân nhắc. Giờ đã quá 10 giờ tối, và tôi quyết định đi tắt ngang qua con phố.

Xưởng in Camrod chiếm tầng trệt và lầu một của một ngôi nhà bốn tầng xây bằng gạch trần với những khuôn cửa sổ cao và rộng, cánh cửa được chia ra làm nhiều ô nhỏ. Một cánh cửa cuốn đang được kéo cao. Trước đoạn dốc dẫn lên nhà đang có một xe tải chờ sẵn. Một công nhân điều khiển một xe nâng nhỏ, chuyển những gói ấn phẩm lớn lên khoang đựng hàng.

Tôi nhảy lên đoạn dốc và gật đầu với người đàn ông đang điều khiển xe nâng. Anh có làn da thâm màu và đôi mắt nâu to tròn.

- Ông Ensulo phải không ạ? – Tôi hỏi, và khi người đàn ông ngạc nhiên gật đầu, tôi nói: - Ban này tôi đã gọi tới đây. Ông Falcon giờ có ở đây không?

- Ông ấy đang ở khu gói hàng, thưa ông. Ở phía sau kia, mé bên trái, cửa mở đấy.

Trong khu gói hàng đang có khoảng bảy, tám phụ nữ gói ghém những sập ấn phẩm quảng cáo còn phải được phân phát trong đêm nay. Đứng bên một chiếc bàn nhỏ là một người đàn ông to béo. Cặp kính đồi mồi có gọng rất dày tụt xuống chồm mũi nắn nắn thịt. Vàng trán nhăn tít lại khi anh ta cố gắng ghi những dãy số vào giấy giao hàng.

- Lucky Falcon, - tôi nói khi đã lại đủ gần.

Anh ta giật đầu lên rồi xoay phắt về. Anh ta đẩy cặp kính lên cao và sắc mắt nhìn tôi, không nhận ra tôi ngay.

- Cuộc sống yên tĩnh này không thích hợp với anh, Lucky, - tôi nói. - Lần cuối chúng ta gặp nhau, anh nhẹ hơn bây giờ tới 10 ký lô.

- Cotton? Phải ông chứ, Cotton?

- Đúng, Lucky.

- Ông muốn gì?

- Người ta đâu có thể quên được khách hàng cũ. Tôi bao giờ cũng rất vui mừng khi nhìn thấy một

người thành công.

- Được, ông đã nhìn thấy những gì ông muốn nhìn. Giờ thì ông lại đi đi cho!

- Anh đã lấy vợ, tôi nghe nói thế. Lâu chưa?

- Bốn năm.

- Vợ anh vốn mang họ Camrod.

- Có gì phản đối không?

- Anh hiện thời là thành viên của câu lạc bộ nhạc đồng quê Grymes Hill, có chân trong ban đại diện khu phố, ngồi trong ban hành chính nhà trẻ...

- Nếu đúng như thế thì sao? Ở ngoài đó chúng tôi không có câu lạc bộ thuyền buồm. Tôi không để người khác làm hỏng đời mình, Cotton. Ông không, mà bất cứ kẻ nào khác cũng không! Bụng tôi giờ đã phệ ra thật đấy, nhưng máu chiến đấu thì vẫn y như cũ. Tôi đã đếm đủ lịch. Bây giờ tôi có quyền của tôi.

- Tôi chẳng muốn điều gì ở anh cả. – Tôi nhấn mạnh từ tôi.

- Thế tại sao ông tới đây?

- Gần đây anh có nghe ai nói đến Dom Riccardi không?

- Có. Tôi đã ném nó ra ngoài.

Tôi gật đầu. Tôi đã đoán như vậy. Lucky Falcone là một trong số rất ít những người không nợ nần gì Riccardi. Trước đây 10 năm, Lucky là một gã trai có ngoại hình rất quyến rũ và đã yêu con gái của Dom Riccardi. Cô ấy cũng yêu Lucky. Riccardi cho người xé đôi cặp nam nữ trước khi họ thật sự thân nhau.

Ông ta cử ba cận vệ và hai bà bảo mẫu kèm cô con gái về Italia, rồi gả cô ấy cho một tay nam tước đã thất thế và nghèo túng. Chắc chắn Falcone đã tìm cách giết ông trùm của mình, nếu chúng tôi không kịp thời tổng anh ta vào lỗ vì một loạt các tội phạm trầm trọng khác.

Falcone căm thù Riccardi. Nhưng nếu không bị ép buộc, anh ta sẽ không bao giờ tự nguyện cộng tác với FBI. Anh ta thà bôi dầu súng lục thêm một lần nữa và ra đứng chắn đường Riccardi. Mặt đối mặt.

- Cánh Las Vegas đã lừa Riccardi, - tôi nói, và hải lòng nhận thấy vẻ quan tâm lóe lên trong mắt Falcone. – Cánh Las Vegas bây giờ nắm Riccardi trong tay. Gã phải làm những gì gì bọn kia yêu cầu. Nếu không gã sẽ thành người nghèo túng. Đây là một trò chơi lớn. Những người đàn ông dạng như anh rất có thể nhanh chóng bị cuốn xuống đáy đáy.

- Tôi không biết ông nói chuyện gì, ông Cotton. Ông đi đi! Tôi còn phải làm việc.

- Được thôi, Lucky, vậy thì ngày mai tôi sẽ đến Grymes Hill. Ví dụ vào lúc chín giờ sáng nhé? Anh không cần phải mời tôi ăn điểm tâm đâu. - Mười năm trước đây, vẻ căm thù điên cuồng đang hiện lên trong con mắt Falcone lúc này có lẽ sẽ khiến tôi kinh hãi và trở nên cảnh giác. Ngày hôm nay, nó hầu như chẳng khiến tôi bận tâm. Falcone bây giờ có rất nhiều thứ để mất, anh ta không để thật sự nghĩ đến chuyện hại tôi.

- Ông muốn gì, Cotton? Nhỏ nó ra đi! Và để gia đình tôi được yên! Đó là điểm nhạy cảm của tôi, Cotton, tôi công nhận như vậy, và tôi thề rằng...

- Giờ anh đừng có phóng đại, Lucky. Trong cuộc chơi mà tôi vừa nhắc tới đã có bốn người chết. - Thật ra là tám người, nếu tôi kể thêm cả những công nhân đã gặp tai nạn tại ngã tư Major-Deegan. - Người chết bao giờ cũng tạo nên những điểm rất nhạy cảm trong tôi. Lucky. Lúc bấy giờ thì tôi không biết nể ai nữa đâu.

Falcone ném cây bút bi xuống bàn, gỡ kính và tựa người vào tường. – Tôi không thể giúp ông, Cotton, vì tôi không biết điều gì.

- Riccardi muốn anh làm gì?

Falcone chần chừ. – Tôi không thêm nghe lời của gã ta, - rồi anh ta nói. – Gã cũng muốn những thứ như mọi khi thôi. Phục vụ chỗ này một chút, chỗ kia một chút. Lúc thì là một cái xe, lần thì tôi lại phải cầm đầu một nhóm quân. Giống như ngày trước. Đe dọa ai đó...

- Đánh đập, Giết người.

- Tôi chưa bao giờ giết ai.

Đối với lời khẳng định này, tôi có những nỗi nghi ngờ chính đáng của mình. Nhưng tôi quyết định không xét thêm yếu tố đó.

- Riccardi bây giờ đang làm chuyện bẩn tay hộ bọn Vegas. Ngoài Labonte chắc gã ta phải có một tay sát thủ nữa, giờ đang được đẩy vào trận. Tôi tìm tay sát thủ đó.

- Thế thì lẽ ra ông không được giết Pat Labonte. – Falcone căng môi trong một nụ cười thâm độc. – Nhưng mà ông đang nắm Lou Stearns, tôi có nghe kể như thế. - Vẫn còn cười, anh ta nhìn tôi. Anh ta biết chính xác là Stearns sẽ không bao giờ mở mồm ra.

- Chắc anh không thể nào quen Pat Labonte, nếu anh quả có ý lánh xa các trò náo nhiệt.

- Không, tôi không quen nó. – Falcone châm một điếu thuốc. Anh ta không mời tôi. Chậm chậm, anh ta thở khói ra, trong khi ánh mắt như đang trầm ngâm đi ngược vào trong.

Tôi để cho anh ta yên. Falcone đang vật lộn để đi đến một quyết định. Tôi để cho anh ta có thời gian cân nhắc. Chưa bao giờ anh ta đưa ra cho cảnh sát một lời mách bảo. Nhưng bản thân anh ta chắc phải nhận thấy là giờ anh ta đang ngồi trong thế kẹt. Tôi có thể dễ dàng quét phăng đi cái mặt tiền đứng đắn đáng kính mà anh ta vất vả bao công mới dựng nên, chỉ cần tôi tới Grymes Hill tìm anh ta và sục sạo trong khu vực đó.

Bởi suy cho cùng, tôi hoàn toàn có cơ để xăm xoi lý do vắng mặt của Falcone. Cho tới nay, tôi chỉ mới được nghe chính anh ta khẳng định rằng anh ta không còn làm việc chung với Riccardi nữa. Mặt khác, anh ta cũng phải sợ rằng Riccardi sẽ không buông tha và tới một lúc nào đó sẽ sử dụng sức ép lớn hơn, đòi Falcone phục vụ.

- Tôi sẽ không bao giờ ra mặt công nhận những thông tin này, - cuối cùng anh ta nói. – Không bao giờ, ông hiểu không?

- Chừng nào bản thân anh không dính vào chuyện, anh có thể đặt điều kiện đó, - tôi khẳng định.

- Ông hãy thử quan tâm đến người thân của Pat Labonte, - Falcone nói. Anh ta lại đeo kính lên và vẩy một trong những công nhân của bộ phận gửi hàng lại bên, ấn một vài tờ giấy đã được điền đủ vào tay anh kia và giải thích một vài lời.

Người thân của Labonte? Sáng hôm nay tôi đã xem xét kỹ tập hồ sơ của Labonte, với hy vọng sẽ va phải những cái tên khác, có thể dẫn chúng tôi đi xa hơn.

Trong hồ sơ không hề nhắc đến gia đình của Labonte. Gã không có vợ. Trong thời gian cuối này, gã sống trong một nhà trọ tại Phố Số 66 khu Tây, sống một mình. Khi khám xét đồ đạc, các thành viên của ban trọng án không hề tìm thấy một lời mách bảo chỗ đến người thân của gã. Labonte người xứ Baltimore, và theo đúng quy định, người ta đã báo tin đến lực lượng cảnh sát nơi đó. Nếu Patrizio Labonte có người thân sống ở Baltimore, chắc chắn cảnh sát sẽ tìm ra họ và báo tin về cái chết của Labonte. Cho tới nay chưa có ai lên tiếng, dù là cha mẹ hay anh chị em.

- Còn gì nữa hả? – Lucky sùng sộ với tôi khi người công nhân đã đi đủ xa. Ở phía đầu của đường dốc, có tiếng mô tô được bật lên. Falcone nhìn tôi trân trân. Thế rồi anh ta giơ hai tay lên trời. – Thôi được rồi, được rồi, Cotton. Pat không phải vô tình mà về New York đâu. Anh trai của nó đã lôi nó về đây. Anh trai của Pat lớn hơn nó tới 10 tuổi, và thỉnh thoảng lại làm việc cho Dom Riccardi. Dĩ nhiên là gã ta cũng đã rút lui khỏi trò làm ăn từ lâu rồi. theo những gì tôi được biết, gã đang có một khu vườn ở South Orantge, bên New Jersey. Nhưng tôi nghĩ cũng có khả năng Riccardi đã thuyết phục được gã ta làm thêm cho lão một vụ. Hoặc là cũng có thể hai.

Là một vụ. Điều đó có nghĩa là anh trai của Pat Labonte là một sát thủ. Một tên giết người chuyên nghiệp, kẻ chưa bao giờ bị điều tra, bởi chưa bao giờ bị nghi ngờ. nhưng tại sao trong hồ sơ của Labonte lại không có một lời mách bảo về tên đó?

Gã tên là Mario, - Lucky Falcone sửa lên. – tôi không biết họ gã. Tôi chỉ biết đó là người anh cùng cha khác mẹ của Pat. tất cả chỉ có thể thôi, cotton.

Cảm ơn, Lucky, - tôi nói. Anh vừa ghi sổ được một món ở một chỗ tôi.

Falcone đã lại cúi xuống với tập giấy giao hàng.

CUỘC TÌNH CUỐI CỦA CHÀNG CẢNH SÁT

Jerry Cotton
www.dtv-ebook.com

Chương 7

Hầu như mỗi khi chuông điện thoại reo khi tôi có mặt ở nhà là hồi chuông đó bao giờ cũng giật tôi ra khỏi một giấc ngủ rất ngon hoặc nó tóm phải tôi đúng lúc tôi đang đứng trong bồn tắm. Buổi sáng hôm đó cũng vậy, lúc 7 giờ 55 phút.

Tôi tắt nước, quần mình vào một chiếc khăn tắm dày rồi chập chững bước đến bên máy. – Hello? – Tôi hỏi.

- Cậu nghe tin thời sự chưa? – Phil hỏi ngay lập tức.

- Chưa. Mình đang tắm. Vào giờ này cũng không có tin thời sự. Nhưng mình dám cuộc là cậu muốn cho mình nghe tin mới.

- Ủy viên công tố vừa đòi cho bắt giam Kellin, và ngài chánh án chắc sẽ ký thôi. Bây giờ cậu nói gì?

Mặc dù hầu như đã đoán trước được điều đó, cái tin mới này vẫn giáng vào tôi nặng nề như một cú sốc.

- Kể đi, - tôi nói. – Nhưng mà kể nhanh lên. Nước đọng lại dưới chân mình thành vũng rồi.

- Anh ta bị buộc tội đã giết chết cô gái, - Phil nói.

- Cái đó mình cũng đã nghĩ tới. Tại sao anh ta phải giết cô ta mới được chứ? Anh ấy mê cô ta lắm!

- Bác sĩ tâm thần của cảnh sát đã ám chỉ đến một động cơ. Ông ta cho rằng viên đạn giết chết Labonte đã làm tín hiệu giải tỏa một làn sóng hiếu chiến bị kìm nén bấy lâu nay, nó có thể dẫn tới một hành động bạo lực vô lý. Một triệu chứng đặc trưng cho dạng hành động đó, theo bác sĩ tâm lý, là trạng thái dờ dẫm của Kellin sau khi ra tay.

- Đơn giản đến mức tuyệt vời, đúng không? Người ta không cần giết anh ấy, người ta tuyên bố anh ấy là đồ điên và có hại cho xã hội, và thế là anh ấy biến mất.

- Nếu có, thì đó chỉ là một động cơ, - Phil điềm đạm nói tiếp. - Rất có thể còn một động cơ nữa, mình sẽ nói đến ngay. Đầu tiên mình muốn điểm lại cho cậu tất cả các tang chứng gián tiếp. Anh ấy không có lý do vắng mặt...

- Đó là một tang chứng gián tiếp mỏng manh. Tên giết người đã vụn nước nóng để nhiệt độ của xác chết không cho phép người ta rút ra kết luận.

- Nếu cậu không luôn mồm ngắt lời mình như thế thì mình đã nói được vào dữ liệu chính từ lâu rồi, - Phil nói. – Nhân chứng quan trọng nhất là người gác nhà. Anh ta thề rằng không có người lạ nào vào được trong nhà và đến thăm bạn gái của Kellin. Anh ta được coi là tuyệt đối đáng tin cậy. Ngay cả khi anh ta ngủ gục trong cabin hoặc lên xuống tầng hầm uống một ngụm rượu nhỏ, cũng không một ai vào được trong nhà. Nhân viên của Hobson đã hỏi han tất cả những người thuê nhà mà họ gặp được. Không một ai cho một người lạ vào trong. Và nhà không có cửa khác, Jerry. Không có garage ngầm, và những cầu thang cứu hỏa thì không hề được sử dụng kể từ lần thanh tra gần đây nhất của lực lượng phòng hỏa. Gã chỉ có thể đậu bằng máy bay trực thăng lên mái nhà thôi.

Tôi biết, lời khai của gã gác cửa là hầu như không ai có thể lay lắt nổi. – Nhưng chính anh ta đã cho Kellin vào trong nhà. Anh ta không hề gọi điện cho cô Dixon và báo trước là Kellin sẽ lên đó.

- Đáng tiếc là không. Kể từ ngày hôm kia, Kellin có chìa khóa riêng của anh ấy. Những ai có chìa khóa, cũng đồng thời cầm trong tay một thứ như là vé vào cửa. Hãng bất động sản chủ nhà đã đưa cho mỗi người thuê nhà của họ hai chìa khóa cho cửa ra vào chính và hai chìa khóa cho cửa vào căn hộ. Họ khai là không có nhiều chìa khóa hơn. Chiếc chìa khóa kia được tìm thấy trong túi bộ áo liền quần của cô Dixon. Người gác cửa đã nhìn thấy Kellin bước vào đại sảnh sau lúc 7 giờ 30. Kellin đã đi lên trên bằng thang máy. Sau khoảng chừng 20 phút, Kellin xuống dưới. Anh ta gây ấn tượng hoàn toàn đờ đẫn. Người gác cửa cho rằng Kellin đã tìm cách bỏ trốn. Chỉ sau khi người gác cửa hỏi anh ta, Kellin mới gọi điện cho cậu.

Về chuyện bỏ trốn, chắc là một luật sư bào chữa sẽ đủ sức tấn công lại lời khai đó, nhưng vẫn còn lại quá đủ. Nhìn tổng thể, khó có thể đục phá hay lung lay những dữ liệu đó ở bất cứ điểm nào.

- Trong thời gian đó có những người khác đi xuống dưới không?

- Không có người lạ, Jerry, - Phil im lặng một thoáng. Khi không thấy tôi lên tiếng, anh nói tiếp.

- Nhưng bây giờ mới đến điều tệ hại nhất. Người đã chết hoàn toàn chẳng phải Cora Dixon.

- Vậy thì đúng là ... – tôi nói.

- Nhưng chẳng phải thứ mà cậu nghĩ đâu, Jerry. Đó là người phụ nữ mà Kellin cứ tưởng là Cora Dixon xứ Flagstaff. Nhưng ban trọng án đã gọi điện cho cảnh sát trưởng Flagstaff, và chỉ một tiếng đồng hồ sau anh ta đã gọi điện trở lại, khẳng định chắc chắn là cô Cora Dixon kia đang còn sống và rất khỏe mạnh.

Nếu người đã chết không phải là Cora Dixon, vậy cô ta là ai? Giờ tôi mới hiểu Phil muốn ám chỉ điều gì ngay từ đầu, khi anh nói là có thể còn một động cơ nữa cho hành động. Kellin rất có thể đã phát hiện ra Cora là ai. Yếu tố bất ngờ có thể đã thúc cho tính hiếu chiến bị dồn nén bùng nổ, thứ mà bác sĩ tâm lý đã nói tới.

Ôi cha, tình hình quả thật rất u ám đối với Mike Kellin, rất rất u ám.

Mặc dù vậy tôi vẫn không tin là anh đã đập chết người phụ nữ đó. Kể cả trong một cơn cuồng nộ bất lường.

Đối thủ của anh lần này đã nghĩ ra một chuyện hoàn toàn mới...

- Ủy viên công tố có tuyên bố sẽ họp báo vào lúc 10 giờ. Cậu có tới đó không?

- Mình đến đó làm gì? Chi phí thời gian. – Tôi giải thích với bạn tôi dự định của mình, rồi yêu cầu anh: - Cậu bám theo đi! Bọn mình cần cái tên đích thực của người đã chết. Mà phải thật nhanh.

- Mình sẽ làm hết sức.

- Cậu có biết cô ta sống trong căn hộ đó bao lâu rồi không?

- Mình có ghi lại. Đây rồi. Ba tuần. Không, tổng số chính xác bốn tuần.

- Hãy gắng tìm cho ra liệu trước đó cô ta có ở một nơi nào khác tại New York không. Nếu cô ta mới tới Manhattan từ bốn tuần nay và cô ta đến bằng máy bay, có thể lúc đó cô ta đã sử dụng cái tên Dixon. Hãy hỏi các hãng hàng không! Và gửi lời mô tả nhận dạng cũng như dấu vân tay của cô ta về Flagstaff

cũng như tới Washington!

- Không thành vấn đề. Hobson cũng đang làm chuyện đó.

- Thế thì hãy nói chuyện với đám người ở văn phòng giới thiệu nhà đất! Hỏi họ xem cái cô Cora Dixon đó có tự thân đến thuê căn hộ, liệu cô ta có đi một mình khi ký hợp đồng. Sau đó đòi họ trao cho cậu danh sách tất cả những người thuê nhà ở đó! Kiểm tra lại tất cả những người chuyển vào hay chuyển ra khỏi ngôi nhà đó trong vòng sáu tuần lễ qua, à mà không, tám tuần lễ vừa qua.

- Cậu đi tìm một người đã quên nẹp chìa khóa hay sao? – Đâu có thể giải quyết vấn đề dễ dàng như thế được. Có những cơ sở bất động sản đổi khóa mỗi lần có người thuê nhà chuyển đi. Khi một chiếc chìa khóa không được trao trả hoặc bị mất, ổ khóa cũng sẽ được thay ngay lập tức.

- Cứ làm những gì mình nói đi, - tôi nói với hơi một chút bực bội, vì tôi đang ướt và bắt đầu thấy rét. – Và cậu cũng nên quan tâm đến cả những căn hộ dù đã có người thuê, nhưng không được sử dụng thường xuyên.

- Mình đi đây. Cũng may mà cái nhà đó chỉ có 120 căn hộ.

- Thì xưa nay cậu vốn là tay may mắn mà. – Tôi nói và đặt máy.

Mùi hương và màu sắc khiến khách thăm muốn mê mẩn. Đằng sau những mảng tường kính rất rộng là vô vàn những cụm phong lan đang nở hoa trong không khí nóng ẩm miền xích đạo.

Tôi quan sát những loài hoa xa lạ đang đua nhau khoe màu sắc và đường nét dưới thứ ánh sáng nhân tạo được điều chỉnh cho thích hợp tốt nhất với sự phát triển của chúng. Ở đây rõ ràng đã có một người có kiến thức chuyên ngành và lòng đam mê tạo dựng nên một thiên đường nho nhỏ.

Mario Aldina không đơn giản chỉ là một người thợ làm vườn như Lucky Falcone đã nói. Hoa phong lan của Mario Aldina nổi danh khắp xa gần. Trước khi lên đường sang New Jersey, tôi đã bỏ công thu thập thông tin. Aldina cung cấp hàng cho những cửa hiệu hoa đắt tiền nhất từ Atlantic City tới Manhattan. Mỗi tuần hai lần, gã tự tay lái chiếc xe có gắn máy điều hòa nhiệt độ đến chợ hoa Manhattan bên Phố Số 28 và Đại Lộ Số 6, nơi cung cấp hàng đêm của những người bán sỉ.

Tôi đã biết được đôi điều về Mario Aldina. Gã ta 46 tuổi, cha gã đã bỏ mạng trước đây 40 năm trong một trận đọ súng giữa hai băng đảng gangster cạnh tranh. Mẹ gã lấy chồng lần thứ hai, một người có tên là Ernest Labonte. Một người do chính “gia tộc” cũ của cha Mario chọn lựa. Ernest Labonte chết trong nhà tù tiểu bang Maryland. Không một ai đó có thể nhanh chóng nói cho tôi biết bà mẹ giờ ở đâu.

Kể từ 10 phút nay, tôi biết điều đó ...

Sau khi được chỉ hướng, tôi đã nhanh chóng nắm được khá nhiều thông tin về gia đình của gã anh trai cùng cha khác mẹ của kẻ đã chết. Tôi cũng được biết rằng suốt quãng đời cho tới nay Mario Aldina chưa hề gặp khó khăn với cảnh sát, ngoại trừ những lỗi lầm nho nhỏ trong giao thông. Nhân thân của gã có thể coi là hoàn toàn sạch sẽ.

Nhưng không một ai biết gã lấy đâu ra tiền để tạo dựng nên trang trại trồng hoa phong lan bên rìa khu South Orange. Người ta nói là gã tạo dựng từng bước một, từ nhỏ lên lớn. Đầu tiên gã chỉ trồng hoa như một thú vui. Gã xây ngôi nhà kính đầu tiên hồi nào? Chắc khoảng 10, 12 năm về trước. Giờ có tới một tá nhà kính duỗi dài bên dưới bầu trời thu dịu dàng.

Tôi đi giữa những hộp gỗ chứa những thông bông hoa đẹp nhất. Ngay trong phòng tiếp khách ở phía

trước là bà mẹ Labonte, đã rất già và hầu như mù. Bà ta ngồi đằng sau bàn. Không khí ẩm và ẩm thấp rất tốt cho những khúc xương già nua. Khi tôi bước vào trong và yêu cầu được xem hoa mẫu, bà ta nghiêng đầu sang bên và trân trân nhìn tôi từ hai con mắt đục lờ.

Như thể bản năng vừa cho bà ta biết điều gì đó.

- Hoa đẹp lắm, đúng không? - Một giọng trầm trầm cất lên đằng sau tôi.

Tôi không giật mình, mặc dù tôi không hề nghe thấy tiếng bước chân người đàn ông đó. Chỉ có duy nhất một vệt nắng phản chiếu nhỏ li ti trên một tấm kính nằm nghiêng thẳm cảnh báo trước.

Tôi chậm chậm xoay về. Tôi nhìn vào gương mặt có những đường nét rất sắc sảo của một người đàn ông có làn da thâm màu và mái tóc xoăn màu đen. Ông ta mặc một chiếc áo tạp dề màu xám, che một thân hình mảnh dẻ săn chắc.

- Rất đẹp, - tôi đồng tình.

- Ông là người yêu hoa phong lan? Hay là một nhà buôn? Hoặc cả hai?

- Tôi thích tất cả những gì đẹp đẽ, - tôi nói. – Có phải ngày hôm qua là ngày họp chợ của ông ở New York?

Mario Aldina không rung động lấy một sợi lông mi. – Đêm thì phải. Và phần sáng sớm.

- Vậy thì ông cũng biết là vào buổi tối hôm trước đó em trai ông đã bị bắn chết.

- Tôi có đọc chuyện đó. Ông là ai? - Giọng Aldina nghe nông, vô cảm. Chỉ có hai cánh mũi phập phồng cho biết sự bối rối bên trong.

- Tôi là Jerry Cotton, FBI, - tôi nói.

- Có phải ông là người...

- Một bạn đồng nghiệp. Michael Kellin. Chắc ông đã đọc báo.

- Đúng, nhưng tôi không quan tâm đến em trai tôi.

- Không hà? Mặc dù chính ông đã đưa anh ta về New York?

- Ai nói điều đó? - Giọng Aldina bây giờ nghe có phần mất bình tĩnh.

Tôi nhún vai. – Thì tôi nghe chỗ này chỗ kia. Nhưng chắc chắn ông đã chia tay với em trai ông rồi. Chắc là ông đã cư xử đúng, bởi vì anh ta là một tội phạm. Anh ta đã chủ tâm thực hiện một vụ giết người có chủ đích. Giết một cảnh sát viên.

- Tôi có đọc đó là chuyện nhầm lẫn.

- Cái gì là chuyện nhầm lẫn?

- Rằng chuyện viên cảnh sát đó là nhầm người.

- Không, ông Aldina, đó không phải chuyện nhầm lẫn, bởi vì người mà ông muốn nói tới là Elmar Rank, vào thời điểm đó ông ta đã chết rồi. Tên giết người đã để lại dấu vết.

Hai chúng tôi nhìn nhau. Ánh mắt vặn xoắn vào nhau.

- Tôi thậm chí còn nghi rằng, - tôi tiếp tục, - chính kẻ giết Rank đã lừa em trai ông vào tròng.

- Tại sao? Cái đó tôi không hiểu.

- Tôi nghĩ có khả năng em trai ông hoàn toàn không biết gã sẽ chĩa súng vào ai. Nếu gã biết đó là một cảnh sát viên, chắc chắn gã sẽ không nhận làm thuê. Ông nghĩ sao?

- Làm sao mà tôi biết được chuyện đó? Chúng tôi sống trong hai thế giới khác nhau.

- Chỉ cách nhau có một tiếng đồng hồ đi ô tô thôi. Tôi sẽ đi hỏi Riccardi xem ai đã đưa em trai ông đến gặp gã.

- Riccardi là ai?

Tôi cười chế giễu. – Cho tới cách đây 10 năm, ông ta là một con thú dữ. Giờ ông ta là con số không. Người ta đã lừa ông ta và nâng mất toàn bộ số tiền của ông ta, giờ ông ta cuốn bản bìa xưa cùng sa vào thảm họa.

Aldina đã bình tĩnh lại. Gã im lặng, mà vẫn không gây ấn tượng ngược ngùng hay để lộ điều gì khác. Tôi chậm chậm quay trở lại phía cửa ra.

- Mẹ ông có biết là Pat chết rồi không?

- Bà ấy biết.

- Có phải vì thế mà ông tới đây? Để nhục mạ tôi? Hay là ông muốn tiết kiệm cho nhà nước khoản tiền đám tang? Cái đó ông có thể làm qua điện thoại.

- Tôi muốn làm quen với ông, ông Aldina. Rất có thể chúng ta còn gặp lại nhau.

- Về phía tôi chắc chắn không.

- Cái đó tôi tin, tin từng lời là đằng khác, ông Aldina. À mà suýt chút nữa tôi quên – tôi muốn gửi tới ông lời chia buồn sâu sắc về cái chết của người em trai cùng cha khác mẹ!

Khuôn mặt Mario Aldina nhẵn lại thành một cái mặt nạ của sự căm thù. Dù chỉ thoáng qua thôi, nhưng khiến tôi rợn người.

- Cuộc họp báo thế nào? – Tôi hỏi Phil?

Tôi hầu như không hiểu được câu hỏi trả lời của anh. Tôi đang đứng trong một quán cà phê ở Pulaski Skyway và ép chặt ống nghe vào tai. Đằng sau con đường dẫn vào bếp đang có một máy rửa bát kêu ầm ầm, và những người đầu bếp cùng cánh bồi bàn đang sa vào một trận chiến ngôn từ ồn ã.

- Lệnh bắt giam vẫn còn, nhưng quan tòa tạm hoãn, Kellin tạm thời bị cho nghỉ việc. Anh ấy bây giờ được tự do. Không cần tiền chuộc, nhưng thay vào đó là một loạt các quy định.

- Vậy ra quan tòa coi những bằng chứng đó là chưa mang tính quyết định, - tôi nói đầy hy vọng.

- Có thể, - Phil đồng tình. – Nhưng nếu ông ấy biết những gì mà mình vừa biết được...

- Cái gì? – Tôi thét lên.

Mình vừa đưa dấu vân tay của cô bạn gái đã chết của Kellin về Washington. Cô ta được ghi danh ở đó. Cô ta đang bị truy nã trong mối liên quan tới cái chết của chồng cô ta, một người tên là David G. Hayes, người đã bị giết cách đây sáu tuần tại Los Angeles. Tên thật sự của cô ta là Donna Hayes, họ cha sinh mẹ đẻ là van Pelt. Đầu tiên cô ta đã bị tổng giam được người tình của cô ta, gã tên là Brad Nelford, và gã này thú nhận đã giết chết David Hayes, thì lời buộc tội Donna được chuyển thành tội xúi giục giết người. Cho một khoản tiền chuộc rất lớn, cô ta được thả ra ngoài. Ngay lập tức cô ta trốn đi. Người ta bảo món tiền chuộc đó là do một người tình cũ khác đưa ra. Cô nàng Donna xinh đẹp có một quá khứ đầy ắp sự kiện. Trong cái thời huy hoàng trẻ trung, cô ta đã nhảy thoát y tại Las Vegas. Bây giờ cậu nói gì?

Tất cả các dấu vết đều dẫn từ Las Vegas về New York. Đã có kẻ sử dụng một cô gái điếm để tiện vụ và trong một giây phút thích hợp cho một người đàn ông ngang bướng. Mọi dữ liệu đều rất thích hợp với nhau.

- Nhưng Brad Nelford còn ngồi tù chứ? – Tôi hỏi lại.

- Không. Gã đã đột ngột đổi luật sư và rút lại lời nhận tội của mình. Vì nữ nhân chứng buộc tội duy nhất, tức là cô nàng Donna xinh đẹp, không còn hiện diện nữa, nên buổi tối ngày hôm kia gã đã được thả ra khỏi nhà tù. Luật sư mới của gã bây giờ là một tay luật sư gangster nổi tiếng. Món tiền chuộc cho thân chủ được gã trả bằng tiền mặt.

- Và bây giờ đến Nelford cũng trốn đi rồi, - tôi đoán.

- Đây, làm sao mà cậu đoán được? – Phil chế giễu. – Mình vừa mới nhận được một bức ảnh của gã qua đường truyền dữ liệu. Mình cũng đã cho đòi cả ảnh của cô nàng

Donna xinh đẹp. Mình hy vọng, làm như thế là vừa ý cậu, bởi vì người ta không thể mang ảnh của cô Donna đã chết mà đi trình khắp nơi.

- Một sáng kiến hay, - tôi nói. - Cậu nghĩ sao, Brad nelford ở New York chẳng?

- Có thể lắm. Gã đã giết chết Elmar Rank, gã có bằng chứng vắng mặt tốt nhất trên thế giới, - tôi nói. – Lúc đó gã vẫn còn ngồi trong nhà ngục điều tra.

Tôi nghĩ đến Mario Aldina. Tôi đã đặt toàn bộ quân bài vào gã. Thế rồi bây giờ, như từ cái mũ của một ảo thuật gia, bất thành linh xuất hiện một ứng cử viên mới.

Một ứng cử viên khác? Hay là ứng cử viên thứ hai?

- Ai nói đến chuyện ông Rank đâu! – Phil hăm hờ nói. – Không hiểu sao mình không tin là vụ giết cô ả Donna xinh đẹp đã được lên kế hoạch trước. Nó mới chỉ trở thành cần thiết khi vụ giả giết nhằm Kellin thất bại. Lúc bấy giờ thì có kẻ đã dán người vào máy telephone và rung chuông báo động, mà là rung chuông rất nhanh. Mình thật là muốn biết, Riccardi làm thế nào mà hẩy được cô nàng Donna vào tay Kellin.

- Vụ đó không phải do Riccardi, - tôi nói chậm chậm.- Có một đường dây khác, một đường dây trực tiếp chạy trên đầu Riccardi.

- Mà ngoài ra, - Phil nói. – Các bạn đồng nghiệp ở khu Queens đã khẳng định lý thuyết của mình là đúng! Kẻ giết ông Rank đã treo qua mái nhà để xe! Họ tìm thấy dấu vết ở đó. Và tìm thấy thêm cả một vài sợi len màu xanh dương trên mái nhà. Thế còn cuộc trò chuyện của cậu với Aldina ra sao?

- Rất khó nói. Phải chờ chút mới biết liệu mình có gây được chút hiệu ứng nào không. Giờ mình muốn đến thăm Riccardi và Greenfield.

- Trời đất, Jerry, nếu cậu muốn nắm áo Greenfield, cậu phải có một cái gì đó chắc chắn trong tay đã!
- Mình cũng không muốn bị bỏng tay đâu. Trước khi nói chuyện với ông ta, mình sẽ nói chuyện thêm một lần nữa với Kellin. Cậu có sắp xếp được không?
- Mình cũng muốn hỏi anh ấy vài câu đây. Bao giờ thì cậu về tới đây?
- Khoảng năm giờ. Cho mình biết địa điểm.
- Được thôi. Nhưng mà cẩn thận đấy!
- Cho tới lúc đó mình sẽ làm việc với Dom Riccardi, - tôi nói. Trong khuôn bếp của quán cà phê có ai đó vừa đập cặp khay nướng bánh làm bằng nhôm xuống nền đất.
- Ai kia? – Phil hét lên.
- Riccardi. Riccardi! – Tôi gầm trở lại.

Lần này tôi nói quá to, vì cái tiếng loảng xoảng kia đã bất chợt ngưng lại. Bất giác, tôi giật mình nhìn quanh. Nhưng chẳng một ai nhận thấy tôi vừa nói ra cái tên của một tay trùm gangster ngày xưa hét ra lửa, kẻ đã từ ngôi nhà dưỡng lão quay trở lại đường phố và thêm một lần nữa đem theo cái chết.

Domenico Riccardi ngồi trong ban công của tòa biệt thự cao, người quần xắn, gương mặt già nua hướng về phía vầng mặt trời mùa thu nhạt nhẽo.

Riccardi yêu bức tranh đang trải ra trước mặt mình, từ tầm cao của căn hộ sang trọng này. Những mái nhà bằng kính của tòa nhà Liên Hiệp Quốc óng ánh màu xanh lục như thành của một bể cá khổng lồ. Làn nước của dòng East River lóng lánh lạnh lùng như băng giá. Nếu đưa ánh mắt dõi dọc theo những khoảng hở của các đại lộ về hướng Nam, Riccardi nhiều khi có thể nhìn thấy cả khu Staten Island.

Ngày trước, khi chưa bị những tòa tháp óng ánh màu bạc của Trung Tâm Thương Mại Quốc Tế che mất tầm nhìn, người ngồi ở đây thậm chí có thể nhìn thấy cả bức tượng Thần Tự Do. Dù là rất nhỏ, nhưng hình ảnh đó đã chưa bao giờ ra khỏi trí não Riccardi, kể từ khi nhìn thấy bức tượng đó lần đầu tiên, cách đây đã trên 60 năm, từ boong một con tàu chở dân nhập cư. Ngày đó cha ông ta đã cầm trong tay ông ta, và hai cha con bồi hồi đứng ngắm biểu tượng của tự do và tinh thần hành động.

Người đàn ông không quay về khi đằng sau ông ta vang lên tiếng bước chân khe khẽ. Đó là Sal, người đang bước ra ban công và đặt máy điện thoại lên đùi Riccardi. Sal Bartoli, giờ cũng đã trên 50 tuổi, không hề rời Riccardi nửa bước kể từ 30 năm nay.

- Las Vegas, thưa ông Riccardi, - Sal nói. Không một tiếng động, người hầu thân tín lại rút lui.
- Dom Riccardi rút một cánh tay ra khỏi làn chắn chắn, cảm lấy ống nghe điện thoại. Làn da phủ giống như một lớp giấy dó trên khúc xương tay gầy guộc.
- Hallo, - người đàn ông nói khe khẽ, giọng nông.
- Ông khỏe không, Dom? - Một giọng nói xa xôi hỏi thăm.
- Phải anh không, Sonny?
- Dĩ nhiên rồi, Dom. Trong tuần tới, ủy ban xây dựng sẽ cho đấu thầu hợp đồng của đoạn đường thứ hai thuộc xa lộ Bay-Ridge. Theo những nguồn thông tin tin cẩn của tôi thì người thắng cuộc trong vụ này

sẽ là một liên doanh của ba hãng nằm trong quyền kiểm soát của tôi. Như thế có nghĩ là có việc phải làm, Dom! Trong những ngày tới, tôi sẽ nhận được tên của các thanh tra được cơ quan kiểm soát ngành xây dựng chỉ định. Ta phải kéo họ đứng về phía ta.

Tôi không tham gia, - Riccardi nói.

Sonny Galano cười. – Thôi nào, Dom, bọn ta là một cặp bài trùng ăn ý mà.

- Anh là một thằng lưu manh cò con khôn nạn, Galano. Vào thời trước, người của tôi sẽ treo anh lên bằng hai ngón tay cái, cho tới khi bê-tông cứng lại dưới chân anh....

- Tôi sẽ gửi một chuyển thư. Sáng sớm ngày mai anh ta sẽ đến chỗ ông. Với năm ngàn. Tạm thế cũng đủ rồi.

- Tôi không muốn nhận của bố thí, Galano. Tôi rút tất cả người của tôi về. Chuyện kết thúc rồi. Để đám chính trị gia hay những thứ người khác của anh thử làm việc bản thủ đi!

- Ông đâu có thể đột nhiên xuống tàu, Dom!

Tôi có thể, Galano. Và còn điều nữa, đồ ăn mỳ bản thủ. Từ bây giờ thì anh nên cẩn thận! Một ngày nọ tôi sẽ gửi một người liên lạc đến chỗ anh. Không phải hôm nay hay ngày mai, nhưng nhanh thôi. Anh biết là tôi có một người liên lạc rất tốt.

Sonny Galano cười vô tư. – Ông đâu còn tiền để thuê sát thủ, Dom.

- Anh sẽ không bao giờ biết là lòng chung thủy, nghĩa tình và tình bạn có ý nghĩa gì. Tôi đã biến anh ta thành người giàu có. Anh ta biết anh ta nợ tôi những gì.

- Đây không thể là kết luận cuối cùng của ông được, Dom! Ông nghe này! Ta hãy bàn bạc về chuyện đó!

- Muộn rồi, Galano.

- Tự tôi sẽ đến. Với toàn bộ số cổ phiếu.

Dom Riccardi chần chừ. Ánh mắt của ông ta vượt về hướng Nam. Chưa bao giờ ông ta thấy Manhattan đẹp như bây giờ. Tòa biệt thự trên cao này, Sal, cô y tá và vị bác sĩ, một vài cận vệ, chiếc xe hạng sang và ngôi nhà ven biển ở Long Island, tất cả tốn chừng 200 ngàn đô – la mỗi năm. Nếu bây giờ có rút ra toàn bộ số tiền còn rút được, ông ta cũng chỉ nhận được tròn 150 ngàn. Tất cả những thứ khác đã bị nạn lạm phát ngốn sạch. Ông ta đã đặt tất cả niềm tin vào đồng đô – la và đã mất tất cả. Chỉ còn lại phần đầu tư ở Las Vegas, mà số tiền đó lại bị một con chó cong đuôi đều giá như Galano lấy mất.

150 ngàn đô – la. Chẳng đủ cho một năm tồi tệ. Người đàn ông già nua hoàn toàn không có ý định bỏ tòa biệt thự trên cao này mà vào sống trong một nhà dưỡng lão. Hoặc là còn tệ hơn nữa; sống bám vào cô con gái ở Italia. Thà chết đi còn hơn. Suy nghĩ đến cái chết đã từ lâu không còn khiến cho ông ta sợ hãi. Một thằng lưu manh nhãi ranh như Sonny Galano chắc chắn không thể tưởng tượng ra chuyện đó.

- Bây giờ sao rồi, Dom? Ta tiếp tục thương thuyết nhé? Tôi sẽ đến chỗ ông. Trưa ngày mai nhé? Tôi sẽ mang cổ phiếu đi theo. Ta tạm thời như thế này, ngày mai một nửa, còn một nửa sau khi dự án Bay – Ridge được thực hiện.

Dom Riccardi thoáng nhắm mắt. Người đàn ông hiểu ra rằng Galano rồi sẽ tiếp tục những nhặng bắt ông chờ đợi như một thằng tổng tiền cò con nhòn nhụa.

- Anh mang cho tôi sổ cỡ phiếu! Sau đó chúng ta nói chuyện. – Dom Riccardi đặt máy.

Sal bước ra ban công rồi cầm máy điện thoại lên. – Ông Cotton muốn nói chuyện với ngài, ông Riccardi. Ông ấy đợi bên dưới sảnh.

- Cotton? Cotton? Tôi có quen không?

- Ông ấy là một sĩ quan đặc nhiệm.

- Anh ta đến một mình sao? – Riccardi hỏi. Khi Sal gật đầu, người đàn ông ra lệnh: - Gửi anh ta lên đây và ở gần bên tôi.

Dom Riccardi đã lùn đi khá nhiều kể từ lần gặp cuối, nhưng vẻ cứng rắn và nét tinh ranh thì không hề giảm sút, tôi nhận ngay ra điều đó.

Tại sao tôi lại đến gặp gã? Tôi không có trong tay bất cứ một thứ gì chống lại gã, và tôi cũng sẽ không xoay ra được bất cứ thứ gì. Nhưng đã nhiều lần tôi hích được cho một sự kiện nổ ra, sau khi trực diện đến khuấy đảo những kẻ tham gia và nói thẳng cho chúng biết là tôi đang bám theo chúng, rằng tôi đang nghi ngờ điều gì đó.

Thình thoảng, những kẻ trong cuộc trở nên thận trọng hơn.

Một lần khác, chúng lại coi hành động của tôi là một lời khiêu khích và ra tay phản ứng tùy theo tính khí bản thân, nhiều khi phản ứng với bạo lực. Đã nhiều lần tôi dùng cách này đẩy cho tốc độ một vụ án tăng lên. Phía đối diện phạm sai lầm khi chúng bất ngờ bị đẩy đến những hành động không lên kế hoạch trước.

- Tôi biết người ta đang chơi một trò đùa giả đến mức nào với ông, ông Riccardi, - tôi nói sau một vài câu chào hỏi vô nghĩa. – Tìm ra chuyện đó chẳng khó đâu.

Trên gương mặt đã quắt queo, những nếp nhăn lại chuyển động khi người đàn ông già nua mỉm cười. – Anh biết gì không, anh biết tại sao không bao giờ anh đưa được vào lỗ, Mr. Cotton? Không biết hả? Vì tôi chưa một lần trong đời bị mất lòi. Vì thế.

- Nhưng thay vào đó thì ông đã mắc bẫy một tên lừa đảo, ông Riccardi. Tình hình bây giờ đã thay đổi. Ngày hôm nay bọn lưu manh làm việc với cuốn sách luật trong một tay và bàn phím máy tính trong tay kia. Và chỉ những khi bắt buộc phải mó tay vào những chuyện bản thủ, người ta mới đi kiếm một vài gã ngốc không thức thời.

- Tôi cũng chẳng bao giờ để người khác khiêu khích mình, - Riccardi thân thiện mỉm cười. – Nhưng dù sao anh cũng đã khiến cho tôi tò mò đấy.

- Tôi chỉ muốn khuyên ông xuống tàu đi, ông Riccardi. Ông không nhìn thấy lại được xấp cỡ phiếu của ông đâu. Chắc là ông cũng đã rõ như thế, ông vốn là một con cáo già.

Hai làn môi của người đàn ông đối diện với tôi đột ngột đổi màu xám như giấy. Đúng thế, tôi đã bắn trúng hồng tâm, nhờ tin tức từ người bạn tuyệt vời xứ Las Vegas của anh bạn già Neville.

- Trong một chừng mực nhất định, tôi đến gặp ông hôm nay trong tư cách cá nhân, ông Riccardi, - tôi nói tiếp, tự tin hơn một chút, bởi tôi cảm giác mình đang bước trên đất chắc. – Tôi không có quyền đưa ra một lời đề nghị hoặc hứa hẹn điều gì với ông. Nhưng tôi sẽ sẵn sàng đóng vai người môi giới cho ông, nếu ông muốn nói điều gì với ủy viên công tố liên bang. Vì lý do tuổi tác, tôi đoán thế, chắc sẽ không bao giờ

người ta đưa ông vào tù nữa đâu. Mà chúng tôi cũng không nhắm tới ông, chúng tôi nhắm tới gã đàn ông ở Las Vegas.

Cặp môi người đàn ông bây giờ đã bớt nhợt nhạt, và những nếp nhăn trên gương mặt quắt queo kia lại chuyển động. – Ngày trước anh đã dùng chính cách này để thúc ép đám người của tôi, đúng không? Đã tìm cách khích cho họ chống lại tôi, đã hứa hẹn với họ là sẽ không phải ngồi tù, hứa hẹn với họ một sự tồn tại mới mẻ và chắc chắn. Toàn trò dó dẩn. Người của tôi luôn luôn trung thành với tôi. Hôm nay vẫn thế.

Ông ta nói đúng. Chỉ riêng Lucky Falcone đã buông ra vài lời bóng gió. Mà chẳng phải bởi anh ta căm thù người đàn ông cao tuổi này, mà bởi anh ta bây giờ có quá nhiều thứ để mà mất.

- Ông biết là ở Las Vegas có một gã đàn ông, gã ta chặn thềm quan tâm liệu các công trình xây dựng ở đây có bị sụp đổ và đè chết người! Hậu quả chỉ xuất hiện sau một quãng thời gian dài. Riccardi, Ông cũng là người New York! Chẳng lẽ ông cứ ngồi yên nhìn bọn Las Vegas cướp bóc thành phố này và thậm chí đóng góp vào sự hủy diệt nó? – Tôi trở tay qua khoảng không gian phía bên ngoài lan can về phía Nam, nơi những tòa nhà chọc trời của khu Downtown đang vươn cao dưới bầu trời mùa thu trong sáng. – Đây cũng là thành phố của ông!

- Thành phố điên khùng này rồi sẽ tự hủy diệt nó, - Riccardi lầm bầm. – Nhưng mà anh có lý. Nếu nói về New York, thì tôi là kẻ đa cảm. Mặc dầu vậy, anh không bao giờ có thể đẩy tôi đến nói chuyện với một ủy viên công tố liêng bang. Trong bất cứ trường hợp nào, không, ông Cotton, không, tôi rất tiếc.

Lời khuyên bỏ mang màu sắc chung cuộc. Tôi biết thế. Từ hai con mắt trống rỗng, người đàn ông già nua nhìn ngang qua mặt tôi. Đúng lúc tôi muốn xoay người và bước đi, thì ông gạt đầu gọi tôi lại gần.

- Ông đưa tôi vào trong! – Ông ta ra lệnh.

Cái ghế ông ta ngồi có bánh xe. Sal, cận vệ của Riccardi, mở cánh cửa kéo.

Thế rồi tay trùm gangster già nua nói ra một điều bất ngờ:

- Anh có lý... Người ta đã lừa dối, người ta muốn lấy hết của tôi, nhưng không kẻ nào có thể lừa đảo một người như Domenico Riccardi rồi tiếp tục làm ăn mà không bị trừng phạt. Tôi già rồi, nhưng tôi chưa thối rữa. Rất có thể tôi sẽ cho anh một cơ hội, anh bạn trẻ, có thể. Nếu sáng mai tôi gọi cho anh, thì anh phải tới đây ngay, không đặt câu hỏi nào. Giờ anh đi đi, anh đi đi ...

Khi hai chuỗi ảnh cảnh sát ghi hình Donna Hayes, tên khai sinh là Donna Van Pelt, bí danh là Cora Dixon, cùng tay người tình cũ Brad Nelford của cô ta xuất hiện trên màn hình của máy nhận ảnh đường dài, Phil đã ngay lập tức chuyển chúng vào phòng thí nghiệm, yêu cầu nhân bản và đưa hai tá ảnh vào cuộc điều tra. Các cảnh sát viên, các thanh tra và các sĩ quan đặc nhiệm sẽ mang ảnh nay đi hỏi tất cả những người có khả năng nắm thông tin trong các hãng hàng không, các khách sạn và tất cả những nơi nào hứa hẹn.

Dĩ nhiên, phần quan trọng nhất được Phil dành cho bản thân mình. Đầu tiên, anh đến Gotham Apartment Service, chính cái cơ sở bất động sản đang cho thuê những căn hộ ở Phố Số 79 khu Đông. Phil đã hẹn trước với một nhân viên tên là O' Malley. Cái tên O' Malley được viết trong bản hợp đồng thuê nhà mà ban trọng án đã tìm thấy trong căn hộ của Cora Dixon, tức Donna Hayes. O' Malley đã hứa sẽ giúp đỡ Phil trong mọi phương diện và tập hợp một danh sách tất cả những người thuê nhà đã chuyển vào hay chuyển ra trong tám tuần vừa qua.

O' Malley là một chàng trai còn trẻ, nét mặt thân thiện nhưng nhợt nhạt. Mặt bình tĩnh, anh ta cứ đưa tay sờ nắn cặp kính đeo trong khi đưa Phil vào phòng khách.

- Tôi có thể mời ông uống được gì không? Cà phê?

- Không, cảm ơn, ông O'Malley, tôi muốn chúng ta vào việc ngay.

O'Malley gạt đầu và mở ra một cặp hồ sơ. – Đây là bản sao các hợp đồng thuê nhà mà ông đã yêu cầu tôi lọc ra, ông Decker, - anh nói. - Tổng số có 34 hợp đồng. Nhưng để bảo vệ quyền lợi cho hãng chúng tôi, Gotham Apartment Service, cũng như để bảo vệ quyền lợi cho những người thuê nhà, chắc tôi có thể yêu cầu ông đảm bảo tính kín đáo khi điều tra.

- Dĩ nhiên, ông O'Malley. – Phil nói và đút tập hồ sơ vào cặp mình. Sau đó, anh đặt ảnh Donna Hayes lên bàn. Những tấm ảnh này mới được chụp cách đây chừng bốn tuần, và mặc dù đã được chuyển qua đường số hóa, trông chúng vẫn rất rõ nét.

- Đây có phải là người đàn bà đã xưng danh Cora Dixon và mượn căn hộ ở tầng tám? – Phil hỏi.

Anh cho câu hỏi của mình chỉ là động tác bắt buộc theo thủ tục, chẳng mấy hứa hẹn. O'Malley cúi người xuống bên những tấm ảnh, đưa tay sửa kính, rồi ngồi thẳng lên và bối rối nhìn Phil.

- Không, thưa ông, tôi chưa bao giờ nhìn thấy người đàn bà này, - anh quả quyết. – Tôi xin lỗi!

- Anh không cần phải xin lỗi đâu, - Phil đáp như tự động, khẽ nghiêng rằng. Vụ án này rõ ràng đang chậm nhưng mà chắc trở thành một trò chơi hóa trang không thể giải đáp. O'Malley khẳng khẳng bảo vệ lời khai của anh. Cả khi Phil đặt lên bàn ảnh của Brad Nelford, chàng nhân viên cũng khẳng định chưa bao giờ nhìn thấy người đó trong đời.

Còn lời miêu tả của O'Malley về người phụ nữ đã ký bản hợp đồng thuê nhà kia lại rất mù mờ, chung chung. Điều này không nhất thiết chứng tỏ O'Malley thiếu khả năng quan sát, mà đúng hơn là kết quả của sự tinh ranh mà phía đối diện lộ rõ trong mọi bước hành động.

Phil ghi lại rằng người đàn bà đó có mái tóc thẩm màu, để xõa, rằng chị ta khoảng ngoài 30 tuổi và ăn mặc tương đối bảo thủ. À phải, chị ta có đeo kính nữa. Đây là tất cả những gì mà nhân viên của hãng Gotham nhớ được. Một hình ảnh phụ nữ hết sức bình thường, có thể nhầm lẫn với hàng trăm ngàn người khác...

- Người đàn bà đó khai tên tuổi ra sao? – Phil hỏi.

O'Malley đỏ mặt. – Tôi đã e ngại sẽ có câu hỏi này, - anh ta đau buồn thú nhận. – Cô ta đặt lên bàn một tấm thẻ lái xe miền Arizona. Thẻ lái xe xứ Arizone không có dán ảnh, chắc là ông cũng biết. Cô ta cũng có cầm trong tay một thẻ tín dụng có tên Cora Dixon. Nhưng cô ta nói là cô ta muốn trả tiền nhà bằng séc.

- Vậy ra cô ta đã điền vào tấm séc? – Phil hỏi, đầy hy vọng.

- Không, thưa ông, cho tháng đầu cô ấy muốn trả bằng tiền mặt, vì cô ấy tiện thẻ đang ở chỗ tôi. Tôi thấy không có lý do gì để khẳng khẳng bắt cô ấy trả bằng séc hoặc bằng thẻ tín dụng, thưa ông.

- Thẻ còn tiền nhà cho tháng này, - Phil hỏi.

O'Malley đỏ mặt lần nữa. – Nó chưa được trả, thưa ông. Hôm nay mới là ngày mùng 8. Chúng tôi chỉ gửi giấy cảnh báo vào khoảng giữa ngày mùng 9 và ngày 11 trong mỗi tháng.

Vậy là không thể mong đợi gì hơn ở đây. Phil được biết là trong trò chơi này có một người phụ nữ thứ ba. Vậy người đã chết trong căn hộ bên Phố Số 79 thật sự là ai? Người duy nhất có thể trả lời câu hỏi này

một cách trôi chảy có lẽ chỉ là Brad Nelford. Và Phil trầm nghĩ trong bụng, anh cũng đã biết cần phải bắt đầu từ đâu nếu muốn tìm gã đàn ông đó.

CUỘC TÌNH CUỐI CỦA CHÀNG CẢNH SÁT

Jerry Cotton
www.dtv-ebook.com

Chương 8

Brad Nelford giật mình khỏi giấc ngủ chập chờn khi chuông điện thoại kêu. Gã vẫn chưa làm quen được với căn hộ xa lạ này. Gã đã kéo mành xuống, vì khó ngủ nêe có ánh nắng hắt vào trong. Chỉ thời gian ngồi ở nhà ngục điều tra vừa rồi mới bắt được gã quen với chuyện ngủ dưới đèn điện.

Gã lặn người ra khỏi chiếc ghế sofa và bước trên nền thảm trải rất dày, rất mềm mại. Toàn bộ căn hộ này sao được trang trí theo kiểu ẩm ướt, ẩm áp. Giống như một cái tổ uyên ương ngấm ngấm, ngay từ đầu gã đã nghĩ như vậy.

Gã cảm ổng nghe lên, không hoàn toàn ý thức là gã đang đeo găng tay. Gã không được phép để ở lại đây một dấu tay nào.

- Hallo? – Gã hỏi thận trọng.

- Anh thấy trong người thế nào, anh Ndlford? - Giọng phía bên kia hỏi thăm.

Nelford tin chắc là gã chưa bao giờ nghe thấy giọng người này. Đó không phải gã đàn ông xứ Las Vegas đã đẩy gã đi tìm dấu vết Donna.

- Tôi thấy trong người thế nào hả? Giống như một con chuột biết chắc chắn là con mèo đang chờ ngoài lỗ.

- Không có lý do gì để phải lo lắng như thế đâu, Ndlford, - Kẻ gọi tới sẵn giọng. – Tôi đâu thể đoán trước được bước phát triển này, đúng không?

- Trời đất ơi, ông nghe chứ! Anh ta là thanh tra! Anh ta có súng!

- Súng anh ta phải nộp rồi. Và anh ta không hề biết là có người muốn lấy mạng anh ta. Ngoài ra, anh ta không quen chiến đấu.

- Thế làm sao mà tôi có thể... có thể...

- Giết anh ta?

- Đúng, làm cách nào? Bằng tay trần chắc? Mà là một thanh tra? Tôi đâu có súng, và tôi không biết phải xoay làm sao ra một khẩu súng trong cái thành phố khốn nạn này!

- Anh có nhìn thấy lò sưởi không? Có nhìn thấy tấm đệm bên trên.

Nelford đưa mắt nhìn quanh. Lò sưởi to rộng, và người ta không thể không nhìn thấy tấm đệm bằng sắt đúc. – Có, - gã nói.

- Rất dễ đẩy tấm đệm đó lên. Bên dưới có một học rỗng. Trong học rỗng có một chiếc két sắt nhỏ. Két sắt không bị khóa. Trong đó anh sẽ tìm thấy một khẩu súng lục. Anh biết sử dụng súng chứ?

- Dĩ nhiên.

- Hãy rút súng ra và đặt vào đó chìa khóa căn hộ cùng chìa khóa cửa nhà! Anh sẽ không cần tới chúng nữa. Khi Kellin đã bị xử lý xong, một tiếng đồng hồ sau đó anh sẽ nhận được một bì thư bên quầy thông tin

của hãng Hàng không Quốc Tế tại sân bay Kennedy, dưới tên Bradley. Trong bì thư anh sẽ tìm thấy một hộ chiếu thật và đủ tiền. Bây giờ thế nào, Ndlford?

Gã biết rằng gã đã thua cuộc, đã mất hết. Họ nắm gã trong tay. Gã chẳng có tiền mà cũng không có giấy tờ, và bởi gã không quen bất kỳ một người nào trong đám họ, họ có thể lật mặt gã bất cứ lúc nào. Gã đàn ông cẩn thận xuống môi. Gã không muốn giết người nữa.

Gã đã biết chồng của Donna vì bị con đàn bà đó bỏ bùa mê, bị nó thúc cho phát điên lên. Sau đó gã giết Donna, vì ả đã bỏ rơi gã và muốn hủy diệt gã. Chính ả đã biến gã thành một con thú hoang.

Gã cố nén tiếng thở dài khi nghĩ lại cảnh gã kéo con đàn bà đó vào phòng tắm rồi ra tay đánh đập trong một cơn thịnh nộ bệnh hoạn...

- Tôi không biết liệu tôi có tìm được anh ta không, - gã nghe thấy bản thân mình lên tiếng. Qua đó gã đã phát tín hiệu, cho biết gã sẵn sàng nhượng bộ.

Nhưng thật ra gã đâu có muốn...

- Tôi thấy rồi, anh là người khôn ngoan, Nelford. Anh nghe cho thật kỹ đây, mọi chuyện rất đơn giản...

Đúng lúc tôi ngồi vào xe thì ngọn đèn của dàn máy điện đàm bắt đầu nhấp nháy. Tôi xưng danh bằng mã số.

- Kênh 4, - Phil nói ngắn.

Tôi chuyển kênh. - Cậu có kết quả gì không? - Tôi hỏi.

- Mình nghĩ là có. Chúng ta gặp nhau như đã hẹn trước vào lúc năm giờ. Mình không muốn đưa địa chỉ này qua điện đàm. Hoặc gọi cho trung tâm trực đi, hoặc gọi trực tiếp cho anh bạn của chúng ta!

- Rồi.

- Có thể mình đến muộn một chút. Trung tâm biết hoạt động của mình.

- Hiểu, hết. - Tôi lại bước xuống xe và quay trở lại phần đại sảnh của ngôi nhà có biệt thự trên cao của Dom Riccardi ở tầng sát mái. Bên dưới đại sảnh có tới hai tá máy điện thoại công cộng. Tôi gọi cho trung tâm trực FBI và gặp được George Baker.

- Phil có để lại tin cho mình, - tôi nói.

- Đúng thế. Các cậu gặp nhau vào lúc năm giờ trong căn hộ của Michael Kellin ở Phố Số 7, khu Đông, sát quảng trường Tompkins.

- Tốt, Phil bây giờ ở đâu?

- Số 388 Phố Số 79, khu Đông. Hỏi chuyện người gác cửa.

Vậy ra Phil muốn cho Randy xem ảnh Donna Hayes và Brad Ndlford.

Tôi nhìn xuống đồng hồ. Bây giờ là 4 giờ kém 9 phút. Thời gian quá ngắn, chẳng bỏ công cho tôi quay trở lại văn phòng. Những gì tôi định làm ở đó, có thể nhờ George Baker thực hiện.

- Mình đã nói chuyện với Aldina và Riccardi, - tôi nói. - Mình muốn Aldina từ bây giờ trở đi phải

được canh chừng suốt ngày đêm.

George Baker thở dài. – Cho việc này mình cần ít nhất ba nhóm mỗi ca! Lấy đâu ra người đây hả?

- Rồi cậu sẽ xoay xở được mà, - tôi quả quyết. - Giờ mình đi ngay đến quảng trường Tompkins đây.

- Ghi nhận. Xong việc thì nghỉ ngơi lấy chút đi!

Randy Edwards, người gác của ngôi nhà 388 Phố Số 79 khu Đông, nhanh nhẩu chạy ra ngoài khi Phil cho chiếc xe công vụ dừng bánh và bước xuống xe.

- Ông không được đỗ ở đây! – Anh ta kêu lên.

Phil chìa thẻ. – Ta đi vào trong một chút chứ?

- Kể từ khi vụ việc với cô Dixon xảy ra, tôi không còn được yên lấy một phút, - Randy than thở. - Mời ông!

Anh ta mở cửa ngoài ra rồi mở đến cửa trong, dẫn Phil vào một căn phòng nhỏ, được dùng làm cabin gác. Trên một bàn điều khiển có để hai máy điện thoại cùng nhiều hàng số và hàng đèn nhỏ li ti, một trong những hàng đèn đó chỉ vị trí hiện thời của thang máy.

Đầu tiên, Phil chỉ cho anh ta xem ảnh của Donna Hayes, tức Cora Dixon. – Anh biết người phụ nữ này không? – Anh quan sát thật chăm chú gương mặt người gác cửa.

- Đó là cô Dixon. Rõ ràng là như thế, thưa ông.

Phil không biết liệu anh có nên cảm thấy nhẹ nhàng hay không sau khi đã được O'Malley cho biết về sự tồn tại của một người đàn bà thứ ba. Tên sát nhân đã hủy hoại gương mặt của nạn nhân đến hầu như không thể nhận ra, chắc chắn điều này phải có lý do. Có thể là sự căm hận và cơn thịnh nộ điên cuồng. Hoặc thủ phạm hy vọng sẽ trì hoãn được một khoảng thời gian nhỏ, bằng cách ngăn trở tiến trình nhận diện. Cả hai khả năng này đều trở tới Brad Nelford. Nhưng động cơ chính của gã là việc loại trừ nữ nhân chứng buộc tội duy nhất, người có thể đưa gã vào nhà tù. Giờ Nelford chắc chắn đã trốn đi. Hoặc gã đã kịp kiếm cho mình một lý do vắng mặt.

Phil đặt xấp ảnh Nelford lên trên bàn.

- Anh đã bao giờ nhìn thấy người đàn ông này chưa?

Randy Edwards chỉ cần nhìn những tấm ảnh một thoáng.

- Có chứ, dĩ nhiên. Quý ông này sống trong nhà này. – Randy ngẩng lên, và bởi Phil không thể che giấu được sự ngạc nhiên của mình, người gác thêm vào, hơi có chút thiếu tự tin: - Tôi tin là thế, thưa ông.

- Chính xác là gì? Anh ta sống ở đây? Hay anh ta không sống ở đây?

- Tôi không biết tên tất cả những người thuê nhà, thưa ông, thậm chí kể cả nét mặt cũng không. Có những người thuê nhà không sống thường xuyên ở đây. Ví dụ chúng tôi có một người bán hàng xứ Milwaukee, cứ hai tuần anh ta mới về New York. Đối với anh ta thì thuê một căn hộ ở đây rẻ tiền hơn là...

- Được rồi, ông Edwards. Vậy ra ông không biết người đàn ông này tên thế nào. Tôi đoán là ông cũng không biết anh ta sống ở căn hộ nào. Lần cuối ông nhìn thấy anh ta là lúc nào?

- Cách đây 15 phút...

Bất giác, Phil đưa mắt nhìn quanh, thang máy vừa đậu xuống đại sảnh và có ba người đàn ông trẻ tuổi bước ra ngoài.

- Ông ấy bỏ đi rồi, thưa ông. Ông ấy thậm chí cầm theo cả túi du lịch.

Xui quá, Phil nghĩ thầm. 15 phút đồng hồ cho một tay giết người.

- Giờ ta bắt đầu lại từ đầu. Ông nhìn thấy người đàn ông này lần đầu tiên là vào lúc nào? Ông có nói chuyện với anh ta không? Anh ta có xe ô tô không?

- Không, thưa ông, Ông ấy đi taxi. Tôi nhìn thấy ông lần đầu tiên vào buổi trưa ngày hôm qua. Ông ấy đi thẳng vào trong đại sảnh này. Ông ấy dĩ nhiên có chìa khóa và ngay lập tức bước về phía thang máy. Vì tôi chưa nhìn thấy ông ấy bao giờ, nên tôi đã chạy ra khỏi phòng. Tôi chỉ chào ông ấy thôi, vì không muốn ra mặt hỏi han thô lỗ, ông hiểu không? Có thể ông ấy đã sống ở đây lâu rồi và tôi chưa gặp vì ông ấy đến và đi vào những lúc tôi không trực. Nhưng mà ông ấy chỉ chào lại một câu và không nói thêm chút nào. Lúc đó tôi đã nhìn lên bảng điện.

Brandy Edwards chỉ vào hàng đèn nhỏ nhỏ, mỗi ngọn đèn tượng trưng cho một tầng nhà. – Ông ấy đi lên tầng sáu. Ban nãy trước khi ông ấy xuống, tôi cũng nhìn thấy thang máy đầu tiên được gọi lên tầng sáu.

Phil đang để danh sách bản sao các hợp đồng thuê nhà trong xe. Anh chạy ra ngoài và cầm cặp hồ sơ vào. Cùng với Randy Edward, anh soát lại từng hợp đồng.

Trong tầng sáu có 9 căn hộ, tất cả đều có người thuê. Hai trong số đó vừa được thuê trong vòng 8 tuần gần đây. Một căn được thuê cách đây hai tuần, một căn cách đây 7 tuần. Tên người thuê nhà chẳng gọi cho Edward nhớ tới điều gì.

- Ông có nhìn thấy anh ta vào ngày hôm qua hay hôm nay một lần nữa không? Dĩ nhiên là trừ lần vừa rồi?

- Không, - Randy trả lời chắc chắn.

Ra gần đàn ông đó đã tìm cách lọt vào một căn hộ khác, và ngồi ở đó chờ cơ hội. Sau khi phạm tội, gã lại trốn vào trong đó. Khi các thành viên ban trọng án đi từ căn hộ này sang căn hộ khác để hỏi han những người thuê nhà, gã đã để yên cho họ bấm chuông mà không mở cửa.

Phil sẽ phải trao đổi thêm với Hobson. Nhưng chuyện này có thể xếp lại sau. Việc quan trọng hơn cả là yêu cầu truy nã Brad Nelford. Rất có thể gã đang trên đường đến một sân bay. Hoặc đến một bến xe buýt. Nhờ vào tầm ảnh của cảnh sát Los Angeles, giờ họ đã có một cơ hội để tóm gã trai. Hiện gã vẫn còn cảm thấy an toàn, bởi báo chí và đài truyền hình chưa hề đề lộ tiếng rằng cảnh sát đã nhận diện được người bị giết.

- Tôi gọi điện được không? – Phil hỏi.

- Được chứ. Đây, ông sử dụng máy này! Vừa chọn số của trung tâm trực FBI, Phil vừa hỏi Randy: - Ông có gọi hộ Taxi cho người đàn ông đó không?

- Không. Ngay ở góc phố kia có một bến đậu taxi. Chỉ cần vẫy tay là xe lại. Ông ta chẳng nhờ vả gì tôi cả.

- Tại bến đỗ đằng kia luôn là một nhóm taxi cố định chứ?

- Vào ban ngày thì đa phần là cùng một nhóm. Tôi có quen một số người. – Randy cười. – Có cần tôi đi nghe ngóng không?

Phil mỉm cười. – Không, cảm ơn. – Rất có thể Nelford đang trên đường đi. Rất có thể một bạn đồng nghiệp quá sốt sáng sẽ gọi cho gã qua máy điện đàm, cho gã biết là FBI muốn nói chuyện với gã.

Qua điện thoại, Phil yêu cầu trung tâm ra lệnh truy nã Nelford. – Mình sẽ gọi lại ngay và báo chi tiết cụ thể, - anh nói với George Baker.

- Được, mình cho chiến dịch bắt đầu ngay, - George đáp.

Phil đi tới bến đỗ taxi, trong bến giờ chỉ còn hai xe. Anh chia sẻ và hỏi hai người lái xem họ có nhìn thấy một bạn đồng nghiệp của họ nhận một người khách từ ngôi nhà nằm chênh chếch bên kia phố. Cả hai người lái taxi, một người da trắng béo phì và một người da đen trẻ tuổi hơn, đưa mắt nhìn nhau.

- Cách đây khoảng 20 phút, ông nói thế phải không? - Người béo phì nhún vai. – Lúc đó tôi chưa có ở đây.

- Còn ông? – Phil nhìn người da màu. Chiếc taxi của anh ta đang đứng ở vị trí đầu.

- Có thể tôi đã nhìn thấy một người. Lúc đó tôi vừa tới đây. Nhưng tôi không biết đó là ai. Tôi không biết cái xe taxi đó. Nó không thuộc nhóm bọn tôi ở đây. Có thể ông nên hỏi Đại úy Velasquez. Lúc đó anh ta cũng đứng ở đây. Đại úy biết mặt tất cả những tay lái taxi trong vùng.

- Ông có thể gọi cho anh ấy qua máy điện đàm không?

- Để tôi làm, - người béo phì sốt sáng nhận lời, vì anh da màu vừa nhận khách. Người đàn ông tên là Engelbert Hansen.

Hansen tìm cách gọi điện cho Đại úy. Chuyện không dễ dàng, vì hai người thuộc hai hãng taxi khác nhau. Nhưng một lúc, Hansen cười rộng miệng.

- Nếu ông đi vào trong quán rượu kia, thưa ông, Đại úy sẽ gọi điện cho ông. Được không?

- Cảm ơn nhiều, - Phil nói và cất bước. Bây giờ đã là 4 giờ 30. Nếu muốn đến quảng trường Tompkins đúng giờ, anh sắp phải lên xe rồi.

Đúng lúc anh bước tới cũng là lúc chuông điện thoại treo bên cửa ra vào đổ chuông. Phil cảm ông nghe lên.

- Ông có phải là viên sĩ quan đặc nhiệm? - Đại úy Velasquez hỏi.

- Tôi đây, ông Velasquez. Trước đây khoảng chừng 20 hoặc 25 phút, ông có nhìn thấy một bạn đồng nghiệp trong bến đỗ taxi ở đây nhận một vị khách từ Phố Số 79?

- Một gã tóc đỏ với cái mặt ác ác?

- Tóc đỏ thì đúng. Nhưng mà mặt góc cạnh thì đúng hơn. Nhưng tôi đoán là hai chúng ta cùng nói một ý.

- Tôi có nhìn thấy. Chris Storey chở gã ta. Nhưng ông đừng hỏi tôi là chở đi đâu. Chris lái xe cho Garage Brown's. Sổ của doanh nghiệp này có trong niên giám.

- Cảm ơn, - Phil nói. – Ông vừa giúp tôi nhiều lắm. – Anh tìm sổ của Garage Brown's và gặp được

một người trực điện thoại có giọng nói rất hốt hoảng ở đầu dây bên kia, người đầu tiên không thể tin nổi là anh ta đang phải nói chuyện với một viên sĩ quan đặc nhiệm và khẳng định gọi điện cho văn phòng FBI. Vất vả lắm Phil mới thuyết phục được người đàn ông nghe cho hết lời đề nghị của anh, trước khi gọi điện tới văn phòng.

- Các ông vẫn giữ liên hệ với những người lái taxi qua điện đàm, đúng không?

- Dĩ nhiên là chúng tôi giữ liên hệ.

- Những người lái có báo cáo về trung tâm khi nhận khách?

- Thịnh thoàng họ mới làm điều đó. Ví dụ như ban đêm, khi họ đi trong những khu phố vắng. Giờ này thì không.

- Ông có một người lái tên là Chris Storey?

- Dĩ nhiên là chúng tôi có. Ông muốn gì ở anh ta?

- Ông có thể dùng điện đàm yêu cầu anh ta gọi về chỗ ông, nếu hiện thời anh ta không chở khách?

- Dĩ nhiên là tôi có thể... nhưng mà tôi không biết...

- Ông đừng nói cho anh ta biết là FBI muốn nói chuyện với anh ta. Chuyện này quan trọng, ông hiểu không? Hãy yêu cầu anh ta gọi đến văn phòng FBI và hỏi sĩ quan đặc nhiệm George Baker. Liệu ông có thể làm được điều đó không?

- Tôi cứ nghĩ ông tên là Decker?

- Dĩ nhiên là tôi tên thế, - Phil nhại lại người đàn ông, cái tình thần thận trọng của anh ta thật ra rất đáng khen, mặc dù vậy bây giờ nó khiến Phil muốn nổi điên. Dấu vết Brad Nelford hiện thời vẫn còn nóng, và cứ mỗi một phút trôi qua là nó lại nguội đi thêm một chút. - Làm ơn vội lên cho! - Anh thúc hối. - Nhưng ông đứng nói gì qua điện đàm cả!

- Tôi hiểu rồi. Chris đang chở một tay khách nặng ký.

- Tôi thấy rồi, ông đoán ra mọi việc nhanh lắm, - Phil nói. Anh đập máy xuống rồi thả nó ra ngay lập tức và gọi về trung tâm FBI. Chào George! Sắp tới đây sẽ có một chàng trai tên là Chris Storey gọi tới. Storey là lái xe taxi. Trước đây khoảng 20 phút anh ta đã nhận tay Brad Nelford lên xe tại Phố Số 79 khu Đông. Hãy thúc người lái xe nói ra anh ta đã đưa vị khách đó xuống đâu, rồi sau đó chuyển thông tin sang cho chiến dịch truy nã!

- Được, - George nói. - Mình đoán là bây giờ cậu sẽ đến quảng trường Tomhkins ngay.

- Dĩ nhiên là mình làm điều đó, - Phil nói. Anh đặt máy, chạy ra ngoài tới chiếc xe công vụ và ngay lập tức lăn bánh về hướng nam.

Khi anh còn cách đích chẳng mấy xa thì máy điện đàm lên tiếng. Giọng George Baker thật ra nghe vẫn bình thường như mọi khi. Chỉ những ai thân với anh thật lâu như Phil mới có thể nhận ra nét thúc hối.

- Gọi cho mình qua điện thoại! - George Baker nói.

Phil lúc đó đang đứng trong một hàng chờ dài ngoằng ngoằng trước đèn giao thông bên Đại Lộ Số Một. Cách đây vài bước chân có một cabin điện thoại công cộng đứng bên một điểm đậu xe buýt. Phil áp

ngọn đèn cảnh sát cùng chân hút của nó lên nóc ô tô rồi bạo liệt thúc cái xe chồm lên vỉa hè. Chỉ vài tích tắc sau anh đã nói chuyện với George Baker qua đường đây.

- Người lái taxi vừa gọi tới, - George nói. – Anh ta đưa vị khách đó xuống quảng trường Tompkins.

Michael Kellin vẫn để nguyên làn xích bảo an bên trong khi mở hé cửa ra. – Ô, ra là anh, Jerry. Mời anh vào đây! – Anh tháo xích sắt.

- Tôi đến hơi sớm chút, - tôi nói. – Tôi hy vọng không làm phiền anh. Phil Decker có thể đến muộn hơn.

- Tôi rất mừng là anh đến đây, - Kellin nói, giọng của người vừa trút được một gánh nặng. – Anh ngồi xuống đi! Tôi chỉ đi pha cà phê chút thôi. Hay anh muốn uống thứ gì khác?

- Cà-phê là ổn rồi, - tôi nói và tìm một chỗ ngồi bên cửa sổ. Căn hộ được bày biện theo hướng nhân mạnh tính đàn ông, không có những đồ trang trí rườm rà bình thường. Dưới nền phòng đặt vài tấm thảm nhỏ bằng lông thú. Trên tường treo những tấm ảnh phóng to, tôi biết đây là anh Kellin tự chụp. Đa phần ảnh chụp máy bay và người đang nhảy dù. Một vài bức ảnh chắc mới được chụp gần đây. Chúng chỉ ra một chàng Kellin trên tấm ván trượt sóng, giữa mặt biển đang nổi bão. Vậy là anh lại vừa có thêm một nỗi ham mê mới, kể từ đợt công tác trước của hai chúng tôi.

Khi có tiếng chuông reo bên cửa, tôi nhìn xuyên qua khoảng tường hở về phía căn bếp, nơi Kellin đang loay hoay với nước sôi.

- Chắc là Phil Decker, - anh nói. – Anh làm ơn mở cửa cho anh ấy vào nhé?

Mặc dù có thoáng chút ngạc nhiên sao Phil lại có thể đến nhanh tới thế, nhưng tôi cũng chẳng suy nghĩ nhiều. Chắc là anh không gặp được anh gác Randy và đã quay xe trở về Midtown ngay lập tức.

Tôi đứng dậy, bước ra phía cửa. Tôi cũng đoán là Phil đã lên thẳng trên này, giống như tôi. Vậy là tôi mở cửa căn hộ.

Tôi nhìn vào một gương mặt lạ, không phải mặt Phil. Thế rồi từ khoảng sáng mờ mờ của hành lang có một nắm đấm lao vọt tới. Tôi chỉ kịp giật đầu sang trái vài centimet. Như thế chưa đủ. Những khúc xương rất cứng đâm sượt quanh cằm tôi và như muốn dứt tai tôi ra. Thế rồi mép cửa đập thẳng vào đầu tôi, và tôi lao đảo va vào tường.

Ngay trong tích tắc sau đó kẻ lạ mặt đã nhao vào căn hộ của Kellin. Cửa sập vào ổ. Tôi cảm nhận rõ một cánh tay xiết ngang cổ họng và một nòng súng lục thúc mạnh vào thái dương tôi.

- Tôi rất tiếc, anh bạn, tiếc thật đấy. Nhưng Donna không mang lại may mắn cho cả hai chúng ta... Quên nó đi...

Quên nó đi! Một lời dối lừa trắng trợn. Bởi chính trong phút đó, Brad Nelford kéo cần khóa của khẩu súng lục ra phía sau.

Phil có cảm giác lạnh đến từng đầu ngón tay. Tại anh chợt ù đi khi anh hiểu ra ý nghĩa của thông tin mà George Baker vừa chuyển tới.

Brad Nelford đi về phía quảng trường Tompkins. Đã rõ là gã muốn tới thăm ai, và cũng đã rõ là gã sẽ thêm vào vết đi đẫm máu của gã một dấu chân đẫm máu nữa.

Bởi Chris Storey, người lái xe taxi, đã đưa vị khách của anh ta xuống đúng góc công viên bên Phố Số

7. Chỉ một vài bước chân thôi là đến ngôi nhà nơi Michael Kellin đang sống.

- Mình sẽ gửi một nhóm đến, - George Baker nói, người dĩ nhiên cũng rút ra một kết luận như Phil.

- Tốt, -Phil nói. – Nhưng mình vào trước.

- Phil ...

- Đừng nói nữa, khốn kiếp! Thằng đó không chần chừ chút nào đâu. Chần chừ làm gì? Kellin không có vũ khí và hoàn toàn không ngờ đến điều gì. Jerry hoặc đã có mặt rồi, hoặc sẽ tới mà không hề đề phòng gì cả. Người duy nhất có thể làm được chút gì bây giờ là tôi!

- Mình có thể gọi cho Kellin dưới một cái cớ nào đó.

- Dưới cớ nào?

- Bất kỳ thứ gì. Một câu hỏi để thẩm tra. Mình có thể tự xưng là bạn hay là phóng viên. Chỉ nhằm mục đích khuấy đảo tên sát thủ, cầm tay nó lại Nhưng đó là quyết định của cậu.

- Được. Hãy xưng là nhân viên của cơ quan anh ấy và nói rằng sẽ có ngay một người mang thư tới.

Phil ném ống nghe xuống giá. Rồi anh co cẳng chạy hết tốc lực, để xe đứng tại chỗ. Từ đây cho tới góc phố Số 7 bên quảng trường Tompkins chỉ có duy nhất một dãy nhà. Dù có bật cả đèn đỏ lẫn còi hú lên, ô tô cũng không thể đưa anh tiến nhanh hơn chạy bộ.

Tiếng Click sắc sõi khi khóa an toàn được giật về vang lên thật to trong tai tôi. Nhưng không thể dễ kẻ khác găm một viên chì vào não bộ tôi dễ dàng tới thế. Thời gian quá gấp. Tên sát thủ có vẻ cương quyết không chịu sa vào bất kỳ cuộc tranh luận nào.

Tôi gắng buông người rơi xuống, nhưng cánh tay của gã kia siết ngang cản cổ tôi như một vành đai sắt. Bàn tay phải của tôi lúc đó đã đặt trên báng súng, nhưng cơ thể Nelford áp sát phía sau và tôi không xoay người được. Những gì được viết lại ở đây gây ấn tượng như những cân nhắc lâu dài, trong sự thật chỉ là những suy nghĩ xuyên qua não bộ nhanh như chớp.

Không thể buông người rơi xuống.

La hét cũng không được ích gì, vì gã trai kia đang xiết cho tôi muốn ngộp thở.

Chỉ còn lại khuỷu tay.

Tôi thúc khuỷu tay về phía sau và đồng thời cong gập lưng xuống. Người Nelford dài hơn tôi tưởng. Chân gã vẫn bám đất. Nhưng dù sao tôi cũng nghe thấy một hơi thở rít ngang tai mình. Tôi vừa làm gã đau.

Nhưng đầu nòng súng lục chỉ rời ra khỏi thái dương tôi một thoáng.

Giờ nó lại thúc vào chỗ cũ.

Chính trong lúc đó, chuông điện thoại reo lên.

Nó kêu tương đối to. Kellin là người ngủ say, đã có lần anh kể cho tôi nghe như thế. Vì thế mà anh đặt nấc chuông to hơn người khác.

Tiếng chuông kêu có lẽ chẳng đủ sức đánh lạc hướng tên sát thủ khỏi mục đích của gã. Nhưng mà Kellin, người hoàn toàn chưa biết tới sự kiện bên cánh cửa, từ trong bếp gọi vọng ra thật lớn: - Để tôi nhắc

máy, Jerry!

Tôi cảm nhận rõ gã đàn ông sau lưng tôi hơi dờ người ra vì bất ngờ.

Bởi gã đang xiết chặt cần cổ và qua đó ngăn không cho tôi trụt người xuống, nên tôi tung một cú đá hậu mạnh hết sức mình.

Một cú đá trời giáng, được sinh ra từ cơn tự vệ thuần túy.

Cảm giác đau đột ngột khiến tên giết người dờ hẳn mất một phần giây đồng hồ. Tôi thúc khuỷu tay lần nữa vào bụng hắn. Giờ thì tôi có thể buông người thụt xuống.

Từng tế bào trên cơ thể tôi như cảm nhận được tiếng nổ khi Nelford cong ngón tay theo phản xạ và lửa cùng đạn chì vọt ra từ nòng súng. Viên đạn cùng khối thuốc nổ bị cháy khiến tóc tôi kêu lách tách. Viên đạn đập vào một mảng kim loại đứng chênh chếch, biến dạng, trở thành mảng xuyên ngang vào một khuôn giá gỗ để mở, đập nát một loạt cốc cổ vô giá, vốn do một người tình cũ tặng cho Michael Kellin.

Kellin, người vừa bước từ trong bếp ra với một bình cà phê nóng trong tay, xoay phắt về. Chuông điện thoại vẫn reo.

Tôi đập mình xuống nền phòng. Tư thế của tôi bây giờ chẳng lấy gì làm hào hùng, nhưng tôi vẫn sống.

Brad Nelford nhảy qua người tôi về phía Kellin. Gã giờ súng. Kellin phản xạ tuyệt vời. Anh ném ngay bình cà phê vào tên sát nhân.

Chuyển động đó phải được gọi là tuyệt vời từ hướng nhìn của Kellin, vì bình cà phê bằng thủy tinh đập đúng vào đầu Nelford. Nhưng rồi nó rơi xuống đất. Lúc đó nó mới vỡ ra, và cà-phê nóng rã bắn tóe ra bốn hướng. Tôi chỉ kịp đưa hai cánh tay lên che đầu thì thứ nước bỏng rầy đã xuyên qua lần áo veston.

Hai tiếng súng trầm đục trong căn phòng thúc cho tôi nhảy dậy. Nelford bắn về phía Kellin, anh lúc này đã lao là là bay trở lại căn bếp, tìm nơi ẩn nấp.

Nelford nhảy theo. Chắc gã tin đã xử lý xong tôi, bởi tôi thật sự đã thiu xuống nền đất trong cánh tay hắn đúng vào thời điểm gã bóp cò.

Không một tiếng động, tôi đứng dậy. Chỉ sau một bước dài tôi đã đến sát lưng Nelford. Tôi nhìn thấy gã giờ súng lên ngắm vào Kellin, anh lúc này không còn chỗ trú nữa. Chỉ còn khả năng phan nhào cấp tốc. Nelford cảm nhận sự có mặt của tôi. Nhưng khi gã xoay về thì đã quá muộn, tôi không kịp giảm bớt lực của bàn tay đang đập xuống.

Báng súng lục của tôi đập trúng thái dương gã. Brad Nelford gục xuống như một con bò mộng bị chặt ngang chân. Tôi đá vào khẩu súng vừa rơi khỏi tay gã. Khẩu súng tròn trĩnh trượt về phía Kellin, anh nhặt nó lên.

Chuông điện thoại vẫn tiếp tục reo. Vì nó đang ở trong vòng tay với của tôi, nên tôi nhắc ông nghe lên.

- Ông Kellin, - một giọng nói vang lên trong ống nghe, - tôi gọi tới theo lệnh của ủy viên công tố...

Tôi nhăn trán. Rồi tôi nói: - George, đồ lưu manh cáo già nhà cậu, cậu giờ trò giả nghề giả nghiệp từ bao giờ thế hả?

- Jerry? Jerry, phải cậu không? Cậu nói được không?

- Được chứ!

- Nghe ngày! Brad Nelford vừa cho xe đưa tới quảng trường Tompkins. Có thể gã muốn giết Kellin. Phil cũng đang trên đường...

- Im đã nào! – Tôi cắt lời bạn tôi, người đang hồi hả chuyển thông tin. - Lẽ ra cậu phải gọi sớm hơn hai phút mới phải.

- Như thế có nghĩa là gì? – George hỏi.

- Nelford đang nằm dưới chân bọn mình đây. Mike Kellin đang quan tâm tới gã và sẽ có thể nói ngay liệu gã có cần bác sĩ hay không.

Kellin nhìn tôi. - Bị rách da, nhưng vết thương không sâu, gã sẽ tỉnh lại thôi. Tôi nghĩ là bác sĩ có thể chạy chữa cho gã sau, lúc đã vào phòng giam.

- Cậu nghe rõ chưa, George? Bọn mình sẽ đưa nó vào lỗ.

- Bao giờ các cậu cũng tiến trước mình một nửa bước. À mà phải, suýt nữa mình quên tin tốt – Phil sẽ tới ngay đây.

- Cái đó cậu nói rồi.

- Thế hả? Mình thậm chí còn cử cả một nhóm tác chiến lên đường rồi.

- Gọi họ trở lại đi, và ra lệnh ngưng truy nã Nelford. Người dân trả thuế sẽ cảm ơn cậu vì phong cách tiết kiệm đây. Mình sẽ gọi lại sau.

Kellin dựng thân hình của gã Brad Nelford đang còn đỡ dần lên cao rồi khuân gã vào một chiếc ghế bành. Tôi ném còng tay của mình về phía anh rồi đi ra cửa, vì chuông vừa reo.

Khi cơn sốc sau vụ đánh úp của Nelford đã có phần dịu xuống, tôi không đành lòng bỏ lỡ một trò vui.

- Ai thế? – Tôi giả giọng hỏi qua cánh cửa đóng kín.

- Tên tôi là Decker! – Phil nói lớn. – Tôi là người đưa thư của văn phòng ủy viên công tố. Tôi phải đưa một lá thư cho ông.

Tôi mở cửa và cười với Phil, anh đang đứng bên ngoài trong tư thế rất căng thẳng, sẵn sàng nhao vào một cuộc vật lộn.

Tôi bước sang bên, cho Phil nhìn thấy cái thân người đang lả xuống trong ghế bành.

Phil thở phà ra. - Cậu chả bao giờ để lại cho người khác một chút gì, - anh than vãn.

CUỘC TÌNH CUỐI CỦA CHÀNG CẢNH SÁT

Jerry Cotton
www.dtv-ebook.com

Chương 9

Chúng tôi còn kịp nghỉ ngơi một chút. Kellin băng bó sơ sài cho Nelford và đun một bình cà phê mới. Thậm chí trên bàn có cả bánh Sandwich. Tôi dán xuống sau tai mình một tiếng băng mới. Cái áo veston thấm đẫm cà phê của tôi được treo trên tay ghế. Tôi quan sát Brad Nelford, gã bây giờ đang ngồi chồm hồm trong ghế bành và nức nở không biết ngượng.

Khi gã tỉnh lại, tôi đã nói cho gã biết về quyền lợi của gã. Tôi nhắc cho gã biết là gã bị nghi đã giết chết Donna Hayes và bị bắt giam. Rồi tôi mời gã khả năng được đưa ngay lập tức vào nhà tù điều tra của liên bang, để cho bác sĩ nơi đó khám xét kỹ lưỡng hơn.

Mike Kellin đã chăm sóc đôi chút cho vết thương trên đầu tên sát thủ, nhưng Nelford tỏ ý đồng tình với mọi đề nghị mà chúng tôi đưa ra.

Kể từ đó, gã cứ ngồi nức nở một mình mãi không thôi.

Gã nhắc đi nhắc lại không biết bao nhiêu lần câu thề thốt rằng gã không muốn giết ai. Gã không muốn giết chồng của Donna. Gã không muốn đánh chết Donna. Và Kellin, người gã không hề quen biết, gã lại càng không muốn giết.

Gã đàn ông bây giờ quả thật là một tấn tuồng thảm thiết.

Dĩ nhiên, chúng tôi tận dụng cơ hội để lọc ra mọi thứ thông tin mà gã biết, sau khi gã đã khẳng định là gã không yêu cầu phải có luật sư.

Gã kể về chuyến viếng thăm bất ngờ của tay luật sư Frank Sorino, kẻ đã đưa gã ra nhà tù điều tra chỉ trong vòng vài tiếng đồng hồ với một món tiền chuộc lớn. Sorino đã thúc hỏi rằng gã chỉ được an toàn nếu Donna không bao giờ còn lộ mặt ra. Sau một hồi chần chừ giả bộ, gã luật sư sau đó đã để lộ cho gã biết địa điểm dừng chân hiện thời của Donna cùng cái tên giả của cô ta và trao cho gã một vé máy bay về New York cùng một sắp tiền.

- Và anh không hề hỏi tiền đó ở đâu mà ra? – Mike Kellin hỏi với vẻ ngạc nhiên

- Có, dĩ nhiên tôi muốn biết. Ông ta nói, tôi có bạn bè ở Las Vegas, nhưng họ không muốn lộ danh.

Brad Nelford quả thật có quan hệ với Las Vegas. Nelford tự xưng là diễn viên, chắc chắn đó là một lời phóng đại. Gã đã có thời gian làm công nhân cho một trường quay ở Hollywood, và đã tham gia trong một vài bộ phim trong tư cách diễn viên quần chúng, sau đó thậm chí trong tư cách người đóng thế trong những pha mạo hiểm. Vì không có cơ hội nhận được những vai diễn ra hồn mặc dù đã có học chút ít về diễn xuất và thanh nhạc, sau đó gã bỏ về Las Vegas. Người ở đó cũng không coi gã là một diễn viên tài năng, vậy là gã hát và làm trò trong những bar rượu hạng ba. Chính trong thời gian đó gã đã gặp lại tại Los Angeles.

Nelford cố gắng tìm từ ngữ, nhưng không biết phải miêu tả mối liên quan ra sao.

- Vậy là anh bay về New York, - Phil giúp hắn.

- Vâng, vâng.

- Anh đã dừng chân trong một căn hộ khác, - Phil nói. – Làm thế nào anh có được căn hộ đó?

- Cái đó là do Sorino sắp xếp, - Nelford nói lý nhí, hầu như không hiểu nổi.

- Sao kia? Gã bay cùng anh hả?

- Không, không. Ngay sau khi máy bay hạ cánh tại New York, tôi được loa gọi tên. Có một cú điện thoại chờ sẵn.

- Có phải đó là một cú điện thoại địa phương?

- Không. Chúng tôi bị trung tâm nối máy ngắt hai lần.

- Tiếp tục! – Phil thúc hối.

- Người đàn ông đó nói là tôi sẽ tìm thấy một bì thư bên quầy của Hãng Hàng Không Quốc Tế, trong bì thư có chứa ba chìa khóa. Sau đó ông ta dặn dò tôi rất kỹ, chìa khóa đó dành cho ngôi nhà nào và những căn hộ nào.

- Nói ra đi, mấy chiếc chìa khóa đó là của những ổ khóa nào? – Phil hỏi, tay dứt vào cặp rút ra một danh sách.

- Ông biết rồi còn gì, - Nelford lý nhí.

- Chúng tôi muốn nghe anh nói. Thật chính xác.

- Một chìa khóa cho cửa vào nhà số 388 Phố Số 79 khu Đông, một căn hộ của Cora, và chiếc chìa khóa thứ ba cho căn hộ 6E.

Phil nhìn trong danh sách. – Căn hộ này đã được một cô Muriel Hull thuê từ ba năm nay. Ở đây không có dữ liệu chi tiết hơn.

- Căn hộ đó không có người ở thường trực, - Nelford trầm giọng nói.

Sau khi đã trao đổi bằng ánh mắt với Kellin, tôi gọi cho George Baker và yêu cầu anh tìm thông tin về một cô Muriel Hull. George hứa sẽ gọi trở lại, tôi đặt máy.

Brad Nelford đã bình tĩnh lại một chút. Chúng tôi hỏi gã làm thế nào mà gã nảy ra sáng kiến muốn giết chết Mike Kellin. Gã kể về kẻ gọi điện tới, nhưng đó không phải là kẻ đã gọi tới phi trường và nói chuyện với gã ở đó.

Cái đó tôi cũng không tin lấy một giây đồng hồ. Bởi Mike Kellin không phải là vấn đề của gã đàn ông Las Vegas. Nếu có chẳng nữa, cũng chỉ là vấn đề hạng hai.

Tôi xem xét khẩu súng mà Nelford đã tìm thấy trong hộc giấu ngấm tại căn hộ kia. Đó là một khẩu Ruger P38 còn mới. Chúng tôi sẽ lần ngược con đường của món vũ khí này. Nhưng tôi tin chắc là con đường đó sẽ dẫn vào một ngõ cụt.

Mike Kellin rót cà phê. Bàn tay Nelford không còn run bần bật như ban nãy nữa. Tôi tháo còng cho bàn tay trái, để gã uống được đôi chút. Bàn tay phải bị tôi còng vào lưng ghế. Phil và tôi trao đổi thông tin. Rồi chúng tôi hỏi Kellin về những chi tiết còn thiếu. Nhất là anh ấy đã quen Cora Donna bằng cách nào, bao giờ và có thể là qua ai?

Giống như tất cả những người đang yêu, anh có thể miêu tả lại cuộc gặp gỡ đầu tiên từng chi tiết nhỏ nhất. Nhưng vì chúng tôi chẳng mấy quan tâm đến khía cạnh lãng mạn, nên anh chỉ nêu những dữ liệu

chính.

- Tôi là thành viên của một câu lạc bộ lái máy bay thể thao tại Freeport, khu Long island. Tôi cũng làm chủ một phần của một chiếc máy bay ở đó. Cách đây đúng bốn tuần, chúng tôi mở tiệc kỷ niệm hàng năm trong mùa thu. Lúc đó cô ấy...

- Cô ấy là thành viên sao?

- Không, dĩ nhiên là không. Lúc đó cô ấy mới đến New York được vài ngày. Cô ấy đến dự tiệc cùng một nhiếp ảnh gia. Ít nhất thì cô ấy cũng khẳng định như thế. Và vì cô ấy thích bữa tiệc đó, nên cô ấy đã ở lại tham dự.

- Dĩ nhiên là anh không quen nhiếp ảnh gia đó. Và anh cũng không thấy kỳ lạ trước việc cô gái đó lại sán lại gần anh?

Kellin duỗi cằm về phía trước. – Không. Tại sao ngày đó tôi phải nghi ngờ mới được chứ? Trong bữa tiệc có khoảng hai, ba phóng viên nhiếp ảnh của các tờ báo địa phương. Tôi đã mang về cho câu lạc bộ phần lớn những chiến thắng và huy chương. Suốt thời gian đó người ta thay nhau chụp ảnh tôi. Rồi đám nhà báo kéo đi, và Cora ở lại. Cora, chắc bây giờ tôi phải sửa lại là Donna, kể với tôi rằng cô ấy quan tâm đến thời trang và nhiếp ảnh, và muốn làm việc độc lập trong hai ngành đó. Chuyện có ấy quen các nhiếp ảnh gia cũng là điều dễ hiểu!

- Được, - tôi nói, bởi tôi không chờ đợi điều gì khác. – Greenfield có vô tình là thành viên trong câu lạc bộ đó không?

- Không ...

- Ông ta có biết là buổi tối hôm đó anh sẽ có mặt ở chỗ đó không?

- Có. Trong thời gian đó tôi phải trực và luôn phải báo trước mỗi khi đi đâu khác.

Greenfield, Greenfield!

Chuông điện thoại réo lên. Kellin cầm ống nghe và đưa nó sang cho tôi. Đầu dây bên kia là George Baker.

- Trong kho ngân hàng dữ liệu không có thông tin nào về Muriel Hull. Tên cô ta có đứng trong ngôi nhà số 388, Phố Số 79 khu Đông trong niên giám điện thoại. Nhưng cũng chỉ có thể thôi. Mình đã gọi điện đến hãng điện thoại hỏi xem số máy đó được trả tiền theo đường nào. Tiền được chuyển qua bưu điện. Người gửi tiền Muriel Hull.

Tôi cảm ơn rồi đặt máy. Trầm ngâm, tôi tiếp tục ngắm nghía cái máy điện thoại. Máy điện thoại này có một cặp tai nghe cùng. Tôi nghĩ đến kẻ lạ mặt đã gọi điện cho Nelford, và nghĩ đến chuyện tôi muốn tới thăm Greenfield. Rất có thể giờ vẫn còn kịp cho chúng tôi thúc bách ngài ủy viên công tố thêm một chút. Tôi hỏi số của Kellin, yêu cầu anh và Phil im lặng rồi ra hiệu cho Nelford chụp tai nghe cùng lên đầu. Rồi tôi gọi số.

Đầu tiên, tôi va phải thái độ cấm câu của Laura Oliphant. Chỉ sau khi tôi sắc giọng đòi hỏi, cô ta mới nói với ông Greenfield được miêu tả là bận bịu ngoài sức tưởng tượng.

- Vâng, ông Cotton, - cái giọng the thé của Greenfield vang lên. – Tôi đã có thể thống nhất được với sếp của anh là các anh không tiếp tục can thiệp vào chuyện riêng của tôi nữa.

- Có một vài việc thuộc diện liên bang, có phần nào liên quan đến khu vực của ông, và tôi nghĩ chỉ cần một cuộc nói chuyện ngắn cũng có thể mang lại kết luận rõ ràng, thưa ông, - tôi nói. Rồi tôi ném ra một khúc xương, một khúc xương mà chắc chắn ông ta sẽ phải ngoạm lấy, dù ông ta có là một con chó cong đuôi hay là không. – Có một vài dấu vết rõ ràng dẫn về hướng Las Vegas, và rõ ràng nằm trong lĩnh vực điều tra của FBI. Tôi thật chẳng hiểu tại sao Kellin ngày trước lại không để ý đến những dấu vết này.

Greenfield im lặng một thoáng. Chắc ông ta muốn gây ấn tượng là ông ta đang lật lật trong quyền lịch của mình. Rồi ông ta hỏi: - Bao giờ thì anh muốn tới đây?

- Tốt nhất là ngay lập tức. Điều đó có nghĩa là nửa tiếng nữa.

- Anh chờ đã, vậy thì tôi phải hoãn một cuộc hẹn khác. Đến 6 giờ 30 thì tốt hơn.

Đối với tôi như thế cũng thuận lợi, vì qua đó tôi có nhiều thời gian hơn cho một vài động tác chuẩn bị. Tôi chấp nhận thời điểm rồi đặt máy. Trong suốt cuộc nói chuyện, tôi đã gắng chú ý không nhìn Brad Nelford. Khi bây giờ xoay về, tôi nhận được câu trả lời.

Nelford gật đầu. – Chính là ông ta, - gã nói khẽ.

- Greenfield! – Kellin nghiêng răng, - Đồ chó đẻ! Ra chính gã đã đẩy tay này, - anh trở về phía Nelford, - Đi giết Cora và tôi! Phải gã làm điều đó không?

- Đầu tiên, chắc người ta chỉ định đẩy người đàn bà đó tới bên anh để chuẩn bị sẵn một sợi dây thông lòng, phòng dùng đến trong một thời điểm thích hợp.

Suy cho cùng, cô ta đã bị bắt giam vì tội giết người rồi sau đó bị truy nã về tội xúi giục giết người. Người ta có thể hủy hoại uy tín của anh bất cứ lúc nào. Nhưng sau đó anh đã tiến quá nhanh, và người ta quyết định chọn một giải pháp mạnh tay hơn, cụ thể là vụ tấn công ở khách sạn Atlantis. Khi vụ đó thất bại, người ta không thể ngay lập tức tổ chức một vụ thứ hai. Bọn người ở Las Vegas sau đó đã cùng Greenfield nghĩ ra câu chuyện phức tạp với Nelford và Donna. Ngay cả khi nổi nghi ngờ chống lại anh, Mike, không thể đứng vững, thì muộn nhất là đến ngày mai tất cả mọi người cũng sẽ chính thức được biết là anh đã che giấu cho một người đàn bà bị truy nã.

Đó là những dòng suy nghĩ điên cuồng, xuất phát từ nỗi tuyệt vọng. Nhưng mọi dữ liệu đều rất khớp với nhau.

Tôi nói tiếp:

- Nhưng rồi sau đó Greenfield biết là chúng ta đã hiểu sát thủ thật sự là kẻ nào và thậm chí còn đang truy nã hắn. Ở vị trí của mình, gã thừa sức biết tên những kẻ đang bị truy nã. Gã biết Nelford đang ở đâu, gã có thể ép tay này lên đường thêm một lần nữa và giết người thêm một lần nữa. Nếu Nelford bắn chết được anh, trông nó sẽ giống một cuộc báo thù. Dù người ta có tóm được hắn đi chăng nữa, cũng sẽ chẳng một ai tin lời khai của Nelford về những người lạ mặt đã dùng điện thoại điều khiển gã đi giết người. Rất có thể rồi đến một thời điểm thích hợp, phía bên kia sẽ cho người loại trừ hắn. Chắc là qua một vụ tai nạn được dàn dựng. Và những hồ sơ về vụ án Donna và David Hayes cũng như vụ án Mike Kellin sẽ được khóa lại.

Phil lắc đầu. – Minh hoàn toàn không nhìn thấy một bằng chứng nào đủ sức đứng vững trước tòa.

- Minh cũng chưa thấy, - tôi dịu giọng đáp. – Nhưng mà dù sao, cũng là điểm tốt nếu người ta biết chính xác đối thủ của mình là ai, đúng không? - Một sự thật quá hiển nhiên, không còn thêm thất gì được. Phil im lặng.

Dĩ nhiên, bản thân tôi cũng nhận ra những vấn đề mà chúng tôi phải đối mặt một khi muốn chứng minh sự tham gia trầm trọng, kể cả việc xúi giục giết người. Tôi vẫn chưa quên Mario Aldina, kẻ mà tôi nghi là thủ phạm đã giết chết Elmar Rank.

Chúng tôi chỉ có thể dẫn bọn đàn ông đó ra tòa, nếu chúng tôi đẩy được bọn chúng tới bước đường cùng, thúc cho chúng hành động thiếu cân nhắc trong tuyệt vọng, hay còn tốt hơn nữa là tóm quả tang chúng tại hiện trường.

Những khả năng hiện giờ còn đang quần quanh trong óc não tôi vừa ngoắt ngoéo mà vừa không chắc chắn.

Tôi xoay sang phía Nelford: - Ra anh đã kẻo chìa khóa của căn hộ 6E và 8C vào chỗ dấu ngấm bên lò sưởi. Người ta đã ra lệnh cho anh không để lại dấu vết nào trong căn hộ. Vì thế mà anh thậm chí đã gắng tay suốt thời gian đó. Tôi đoán rằng người thuê nhà có thể sợ là bọn tôi sẽ tìm được ra dấu vết của họ một khi chúng tôi bắt đầu tìm kiếm ở đó. Ý anh sao, Nelford?

- Cái đó tôi không biết. Trong căn hộ không có đồ vật gì riêng tư. Chỉ có một vài két rượu sâm banh và thức ăn trong tủ lạnh.

Chắc chắn là trong căn hộ đó bây giờ đang đầy rẫy dấu vân tay của người sử dụng. Vì thế mà kẻ thuê nhà không thể mạo hiểm để bị nhận diện, nếu không người ta sẽ suy ra mối liên quan giữa gã và tay giết người. Bởi kẻ thuê căn hộ 6E, dù là đàn ông hay đàn bà, cũng chính là kẻ đã thuê căn hộ cho Donna Hayse và cho làm thêm chìa khóa.

- Phil, hãy gọi gọi O'Malley và yêu cầu anh ta gửi chìa khóa chính lại chỗ anh gác nhà Randy Edwards.

- Cậu không muốn...

- Chắc chắn bây giờ mình đáng được nghỉ ngơi một chút rồi. Mà nghỉ ngơi trong căn hộ bí hiểm của một cô nàng bí hiểm có tên là Muriel Hull cũng hay như ở những nơi khác thôi. M.H., như nữ điệp viên nổi tiếng Mata Hari. – Nói xong, tôi cười. Nhưng Phil không cười. – Thôi nào, làm gì mà ra mặt nghiêm trọng thế. Chắc chúng nó không ngay lập tức gửi thêm một sát thủ nữa đâu! Bọn mình sẽ giữ liên lạc thường xuyên.

- Chắc chắn rồi. Còn mình thì được hưởng cái vinh dự đưa người này ra chỗ khác hả? – Phil chỉ về Phía Brad Nelford.

- Gọi cho George đi, bảo cho người đến đón gã! Nhưng mà lo lắng sao để hôm nay gã không được tiếp khách. Nãy giờ gã đã biết quá nhiều rồi.

Chúng tôi không còn cách nào khác, bởi chúng tôi không còn thời gian để kiểm một nơi bàn bạc kín đáo hơn.

Đúng 6 giờ 30, tôi bước vào căn phòng trước văn phòng của ủy viên công tố Greenfield. Laura Oliphant lạnh lùng yêu cầu tôi chờ một chút, ông Greenfield hiện đang có một cuộc nói chuyện rất quan trọng qua điện thoại. Vậy là tôi ngồi lên một chiếc ghế cứng quèo và có cơ hội để quan sát bà Oliphant, cô nàng có cái giọng the thé được Mike Kellin gọi là phù thủy.

Laura Oliphant trẻ hơn là tôi tưởng, có thể chỉ ngoài 30, cùng nhất là 35. Cô ta đeo một cặp kính có mắt kính hình ô-van, còn nhấn mạnh hơn nữa cái vẻ ngoài công sở tẻ nhạt. Nếu thân hình cô ta có đường nét hấp dẫn nào thì chúng đều được cô ta giấu kín bên dưới một tà váy len lù đù, vô vị.

Đột ngột, cánh cửa dẫn sang phòng làm việc của Greenfield mở ra, và công tố ủy viên bước thẳng về phía tôi. Ông ta chìa cả hai bàn tay ra và mỉm cười như một chính trị gia đang tiến đến bước cuối cùng trong cuộc chiến tranh cử. Một nụ cười mở rộng và trung thực, nhưng có vẻ hơi gượng sức.

- Ông Cotton! Tôi đã nghe kể rất nhiều về ông, nhưng chưa bao giờ được hưởng thú vui làm việc cùng với ông, mời ông vào đây! Ông muốn uống gì không? Cà phê? Trà? Hay cái gì mạnh hơn?

- Cảm ơn, tôi không uống gì cả.

Greenfield trở về phía một chiếc ghế bành bọc da.

Tôi ngồi xuống, ông ta ngồi đối diện với tôi. Trên một chiếc bàn thấp có để xì gà và thuốc lá. Tôi rút một điếu thuốc lá khi Greenfield mời.

- Tôi không chủ đích chống lại ông khi liên lạc với sếp của các ông và than phiền về ông cũng như đồng nghiệp của ông. Đây là chuyện rạch ròi về lãnh vực hoạt động. Nếu người ta không vạch ranh giới rõ ràng ngay từ đầu, người ta sẽ không thể làm việc một cách hiệu quả.

- Với sự đồng ý và phê duyệt của cấp trên, tôi đã quan tâm đến nhiều khía cạnh của các vụ án mà Kellin xử lý, - tôi nói thẳng vào chuyện chính, bỏ qua tất cả những lời dẫn đầu của Greenfield. - Tôi phải nói thật, tôi rất ngạc nhiên. Tôi đã rất nhanh chóng va phải một số tên người. Như đã nói qua điện thoại, tôi ngạc nhiên không hiểu tại sao Kellin không phát hiện ra chúng. Có thể lý do nằm ở chỗ anh ấy không có được các bộ máy thông tin như của chúng tôi, và vụ ám sát hụt chắc chắn đã đẩy mọi việc tiến nhanh hơn.

- Tôi vẫn chưa nhìn ra lý do khiến cảnh sát liên bang phải quan tâm đến những vụ đó, ông Cotton, - Greenfield vui vẻ nói.

- Chúng tôi nghi thủ phạm đã giết chết Elmar Rank là một tay sát thủ chuyên nghiệp xứ New Jersey. Tay sát thủ này có quan hệ với một người đàn ông tên là Domenica Riccardi bây giờ lại hoạt động tích cực trở lại, cụ thể là hấn cộng tác với một số nhân vật từ Las Vegas, bọn người muốn cuỗm những món tiền rất lớn của thành New York. Mỗi quan hệ Riccardi với Las Vegas chưa được chúng tôi chứng minh chắc chắn, nhưng chúng tôi đang tiến bước. Chúng tôi là cảnh sát liên bang. - Tôi nhắc nhở ông ta, bằng giọng cũng rất vui vẻ và thân thiện.

- Tất cả chỉ có thể thôi sao? - Greenfield ngạc nhiên hỏi.

- Chưa, chưa hết. Cô Cora Dixon đã bị giết chết, vốn là bạn gái của Kellin, tên thật là Donna Hayes. Trước khi lấy David Hayes, cô ta đã nhảy thoát y và biểu diễn tại Las Vegas. Kẻ giết cô ta, một tay có tên là Brad Nelford, cũng có những mối quan hệ với Las Vegas. Bọn gangster xứ Las Vegas đã dụ gã lên New York để giết chết Donna Hayes và khoác tội giết người đó vào cổ Kellin.

- Tôi có nghe nói gã ta đang bị truy nã, - Greenfield vẫn bình thản.

- Chúng tôi tóm được gã rồi, - tôi nói.

Dĩ nhiên, vừa nói tôi vừa quan sát Greenfield rất chăm chú, nhưng không lộ cho đối phương được biết. Gã đàn ông kiểm chế bản thân rất tốt. Gã không hề để lộ kể cả một nét giật nhỏ nhất trên gương mặt, cho biết liệu thông điệp vừa rồi có làm gã đau hay không.

- Gã ta muốn giết Kellin. Ông thử tưởng tượng xem! Rất may mà lúc đó tôi đang có mặt trong căn hộ của Kellin. Vì thế mà chúng tôi có thể khuất phục được gã. Gã đã bị thương.

- Kellin?

- Không, Nelford. Tới sáng mai người ta mới có thể hỏi cung gã được. Nhưng dù sao chúng tôi đã nói chuyện được với gã vài ba câu. Tôi đoán rằng gã biết chẳng nhiều. Gã không hề quen biết những người đã thúc gã đi giết Donna Hayes và Mike Kellin. Nhưng ông thử tưởng tượng xem, gã đã sống trong một căn hộ cùng tòa nhà với nạn nhân.

Greenfield lắc đầu, ra vẻ ngạc nhiên rất đạt.

- Gã không muốn công khai cho chúng tôi biết căn hộ đó là căn hộ nào. Nhưng thể nào chúng tôi sẽ tìm ra. Chắc là không khó khăn lắm đâu. Và một khi đã tìm đến đúng căn hộ rồi, chúng tôi cũng sẽ nhận diện được người đã thuê nó. Bởi chắc chắn con người đó đã có lần bị những người khác nhìn thấy. Những người gác cửa vốn là những người tinh mắt. Ngoài ra thể nào ở đó cũng có dấu vân tay.

- Chắc chắn thế. Nhưng ông muốn làm cách nào mà tìm ra nó?

- Ô, việc rất đơn giản mà. Nelford đã nhận được lệnh để lại chìa khóa trong căn hộ đó. Nhưng gã không làm. Gã muốn quay trở lại một lần nữa. Gã còn để lại túi du lịch của gã trong căn hộ. Ít nhất chúng tôi cũng đoán như vậy. Tôi nghĩ, đến sáng sớm ngày mai là chúng tôi có thể xin được giấy phép của tòa án, và dùng chiếc chìa khóa đó thử từng căn hộ trong ngôi nhà, ở tất cả những nơi khi bấm chuông không có người lên tiếng. – Tôi mỉm cười. - Rất ngu, cái nhà đó không ghi số vào chìa khóa.

Greenfield cũng mỉm cười. - Người ta đúng là không thể có được cả ông lẫn bà cùng một lúc, - gã đưa vào một câu phương ngôn chẳng mấy thông minh. - Nếu có thể giúp đỡ ông, ông Cotton, tôi rất sẵn lòng. Đã từ lâu tôi nghĩ rằng các doanh nghiệp xây dựng lừa đảo ở đây có quan hệ tới các tiểu bang khác. Nhưng tôi đã cố ý tìm cách đào cho tới tận gốc rễ cái ác ở đây. Nhờ vào hoạt động của Kellin, chúng tôi đã có một vài thành công. Dù chỉ là những thành công nhỏ, nhưng cũng còn hơn không. Sau này chúng tôi sẽ tiếp tục lần theo những sợi chỉ đó...

- Những sợi chỉ về Las Vegas, - tôi nói khô khan.

- Đúng, cho tới tận Las Vegas. Nhưng theo như tôi hiểu lời ông vừa nói, thì ông vẫn còn chưa nắm được trong tay những bằng chứng cần thiết.

- Một trong những lý do cho chuyện này là bởi vì trong văn phòng của ông có một lỗ rò rỉ, ông Greenfield.

Hai con mắt màu xám biến thành hai tảng băng lạnh giá. - Nếu ông đã nói với ban nội vụ, chắc ông phải biết rất rõ là người ta đang điều tra theo hướng đó, nhưng vẫn chưa có những điểm tựa cụ thể. Rất có thể Kellin đã tưởng tượng ra một chuyện không có thật.

- Có thể, - tôi đồng tình. – Nhưng chúng tôi hiện đang tiến rất nhanh. Suy cho cùng, chúng tôi đã thúc được một số người tới bước cùng đường.

Greenfield phẩy tay ra vẻ khinh thị. – Đó là những kẻ tay chân cấp dưới, những kẻ chẳng biết gì.

- Cứ mỗi đưa lại dẫn chúng tôi tìm đến đứa khác. Chúng tôi đã có thể chứng minh đó là tay chân của Riccardi. Nếu chúng tôi có thể bẻ gãy được Riccardi, thì gã đàn ông xứ Las Vegas sẽ đứng trắng tay, vô phương kháng cự. Thật ra thì tôi rất lạc quan, thưa ông, - tôi mỉm cười ám áp với gã ta.

Hai con mắt màu xám của Greenfield xăm xoi tôi một cách lạnh lùng. Người đàn ông này lạnh như tiền. Đột ngột, tôi không tin là mình đủ sức dụ được gã vào bẫy. Bởi gã đâu có phải sợ gì? Người ta đâu có

thể chứng minh được điều gì?

Không phải thế, tôi cân nhắc, có lẽ chúng tôi sẽ chứng minh được điều hơn là tôi nghĩ và nhiều hơn là gã ý thức ra. Nếu gã hoặc cô bạn gái của gã đã thuê căn hộ kia, thì gã đã phạm sai lầm nặng nề khi cho một tên sát nhân sử dụng nó. Chắc là cánh Las Vegas đã ép gã phải đưa căn hộ đó ra. Gã sử dụng nó làm tổ uyên ương. Greenfield đã có vợ. Và bởi gã rất có chí tiến thủ trong chính trường, nên chắc chắn gã phải bày được ra trước công luận một cuộc sống gia đình ấm cúng, hoàn hảo. Gã không thể xuất hiện trước công luận cùng một cô bạn gái. Tôi nảy suy nghĩ rằng có lẽ cả bản thân gã cũng có thể đã bị thúc ép...

- Ông chờ đợi điều gì ở tôi? – Greenfield hỏi và cắt ngang dòng suy nghĩ của tôi.

- Nếu ông quyết định cộng tác cùng với chúng tôi, ta có thể nhanh chóng cắt mọi mối quan hệ từ đây xuống Las Vegas, - tôi nói.

- Tôi có thể làm được gì?

- Bằng cách bị kín mọi thứ ở đây. Trong một hay hai ngày trời. – Tôi nhìn vào gương mặt vô cảm của Greenfield.

- Tôi phải hiểu điều đó ra sao?

- Tôi không nắm rõ quy trình làm việc trong văn phòng của ông. Nhưng tôi có thể tưởng tượng rằng chừng nào Kellin còn chưa quay trở lại làm việc, ông có thể tạm thời giữ im tất cả các hồ sơ, chặn lại các bước công việc. Một khi gã đàn ông ở Las Vegas không nhận được thông tin nữa và chúng tôi có thể xiết vòng vây quanh Riccardi tới một mức độ nhất định, gã ở Las Vegas sẽ nhanh chóng lộ ra một điểm yếu. Gã đang có việc nóng ở đây, ông Greenfield. Trong tuần sau, thành phố sẽ ký những hợp đồng quan trọng...

- Tôi hiểu, ông Cotton. Ông có thể tin vào tôi.

Đúng 2 giờ sáng, không khí lưu cữu trong căn hộ khiến tôi mệt mỏi.

Đã là lần thứ 20 tôi gắng gượng đứng dậy từ chiếc ghế bành thấp bề bọc vải hoa sặc sỡ và đi đi lại lại vài bước chân. Giờ thì tôi đã quen từng góc trong căn hộ. Nelford chắc chắn đã có lý khi đoán đây là một tổ uyên ương.

Căn hộ là một phòng khách và phòng ngủ kết hợp. Món đồ gỗ lớn nhất ở đây là một chiếc giường hình tròn.

Trong ánh sáng của một ngọn đèn pin được che bớt, tôi đã tìm thấy chỗ giấu ngấm bên lò sưởi và đi tìm tất cả những khả năng học giấu khác, có thể chứa chấp một bằng chứng về kẻ thuê nhà. Nhưng không thành công. Chỉ những chiếc chìa khóa mà Nelford đặt trong két sắt theo lệnh của kẻ gọi tới là vẫn còn đây. Giờ chúng đang kêu lanh canh khe khẽ trong túi tôi.

Tôi vươn tay vươn chân. Giá bây giờ được đốt một điếu thuốc lá. Nhưng tôi biết tôi không thể cho phép mình hưởng thụ niềm vui con con đó. Nếu không thì kẻ lạ mặt khi xuất hiện sẽ ngay lập tức phát hiện ra hiện tượng lạ và bỏ đi.

Trong phòng không tối hẳn. Qua những kẽ hở trên màn hình màn hình có một chút ánh sáng của những vòm cung đèn cao áp trên Đại Lộ Số Một hắt vào trong. Tôi bước đến bên cửa sổ và nhìn ra ngoài.

Dòng giao thông đã ngưng. Chỉ thỉnh thoảng lắm mới thấy một chiếc xe buýt đơn lẻ xộc xạch chạy qua, hay một chiếc taxi phóng vù vù dọc đại lộ.

Máy bộ đàm trong túi kêu rọt rọt. Tôi kéo nó ra, đưa lên miệng và ấn vào phím nói.

- Sao? – Tôi hỏi.

- Minh cứ tưởng cậu ngủ, - Phil nói.

- Giá mà ngủ được. – Tôi kiễng trên đầu ngón chân, nhưng vẫn không nhận ra vòm mái của chiếc xe Mercury đang có Phil ngồi bên trong, đậu cách cửa vào chỉ vài bước.

- Vừa có một người đàn ông bước vào nhà. Giờ mình xuống xe và nói chuyện Randy.

Tôi bước đến bên cửa và ép tai vào tấm gỗ. Tôi chỉ nghe thấy tiếng rì rào như trong những lần áp tai trước đó. Lần Phil lên tiếng gần đây nhất đã cách đây 15 phút. Lúc đó có một người phụ nữ đi taxi một mình tới đây. Cô ta đã tự tay mở cửa nhà. Phil đã nói chuyện với Randy sau khi người phụ nữ đó bước vào thang máy. Randy không biết người phụ nữ đó. Dựa vào dãy đèn trên bàn điều khiển, anh ta có thể theo dõi và biết cô ta đi thang máy lên tầng 11.

Giờ đến lượt một người đàn ông xuất hiện. Trên tầng 6 này vẫn chưa có gì động đậy.

Sau một chút, máy bộ đàm lại lên tiếng.

- Báo động sai, - Phil nói. – Randy biết mặt người đàn ông đó. Cậu có thể tiếp tục ngủ.

- Tình hình ở South Orange ra sao? – Tôi hỏi. Vào khoảng giờ đêm Mario Aldina đã bắt đầu chuyển những bông hoa phong lan của gã lên chiếc xe có dàn điều hòa nhiệt độ. Vậy là gã muốn tham dự chợ hoa nửa đêm ở Manhattan. Hoặc gã còn muốn thực hiện cả những vụ làm ăn khác?

- Gã đã lăn bánh cách đây vài phút, - Phil báo cáo. – Gã không đi một mình. Gã có một tay phụ tá.

Chắc đây là chuyện hết sức bình thường. Nhưng sao tôi đột ngột có cảm giác là tất cả mọi thứ có thể sẽ diễn tiến hoàn toàn khác với kế hoạch của chúng tôi.

- Bảo họ bám sát! – Tôi thì thào vào máy.

- Rõ, - Phil khẳng định. – Minh có cần phải mang cho cậu một tách cà phê...

Tôi ấn vào phím nói, cắt ngang lời đề nghị tử tế của Phil. Bởi bên cửa vừa thoáng có tiếng cào rất nhẹ.

Với một bước nhảy cảm nín, tôi lao ra phía sau chiếc giường, áp sát mình xuống nền. Có phải Phil đã bị kẻ khác qua mặt? Hay anh để sót mất ai?

Tôi nằm sấp. Nếu không chuyển động, tôi không thể rút khẩu Smith & Wesson mà cũng không thể sờ đến đèn pin. Mà tôi lại không được phép chuyển động, bởi cửa vừa được mở ra.

Một vệt ánh sáng rất nhỏ hắt xuống nền phòng. Cái vệt tối của một dáng người lướt qua một khoảng tường rồi biến mất khi cửa lại được đóng vào. Tiếng chân người rất khẽ trên nền thảm dày mềm, chuyển động xuyên qua căn phòng. Nếu bây giờ muốn nhìn về phía lò sưởi, tôi chỉ cần ngẩng đầu lên. Dù kẻ sử dụng chiếc giường tròn rộng quá khổ này có là ai chẳng nữa, anh ta hay cô ta đã rất muốn thụ hưởng thứ hơi nóng địa đàng của làn lửa lách cách trong lò sưởi.

Phía trước lò sưởi hiện có để một chiếc túi du lịch. Chính tôi đã mang nó lại đây. Trong túi đựng một vài bộ quần áo của tôi. Brad Nelford trong sự thật đầu có để túi du lịch của gã ở lại đây. Tôi đã phát hiện ra túi của gã khi rời căn hộ của Mike Kellin. Nelford để túi ngay trước cửa, để có cả hai bàn tay rảnh cho vụ

giết người. ..

Thật thận trọng, tôi ngẩng đầu lên. Tôi nhìn thấy một dáng người cao mảnh, mặc một áo bành-tô dài. Giờ cô ta cúi đầu xuống. Tôi nghe thấy tiếng ổ khóa bật ra, nhưng đúng vào lúc tôi muốn nhòm lên và kết thúc tiết mục ảo thuật thì dáng người kia lại đứng thẳng dậy. Nhanh như chớp, tôi rút đầu xuống.

Cây đèn đứng ở phía bên kia chiếc giường rộng thênh thang được bật lên. Thế rồi chiếc áo bành-tô bay lên giường. Ngay sau đó, có tiếng Click của máy điện thoại. Vành chọn số kêu rừ rì.

- Làm ơn nối tôi với số 721, - một giọng phụ nữ nói. Rồi sau đó, mềm mại hẳn: - Hallo, Hugh. Đúng, cái túi ở đây.

Tôi đã từng gặp giọng nói này, nhưng the thé chói chang hơn bây giờ rất nhiều.

- Vâng, em sẽ ở đây, cho tới khi các cảnh sát viên đến. – Hugh, anh đừng lo, vâng, em làm được! Em sẽ thay một ổ khóa khác, đúng như anh nói. – Bây giờ anh làm gì? Anh có về nhà không? – Không, em hiểu rồi. Chẳng bỏ công. – Em nghe lời anh mà! Em cũng đâu có nói lời nào khi anh quan hệ với con người đó? Trong nhà này nữa hả? Vâng, vâng, để giữ cô ta đi đúng đường. - Lẽ ra anh phải bỏ công giữ em đi đúng đường mới đúng hơn! – Xin lỗi, Hugh, em xin lỗi, nhưng mà em yêu anh. – Cảm ơn. Ngủ ngon nhé!

Khi ông nghe điện thoại được đặt lên giá, tôi đứng thẳng dậy. Không còn cách nào khác, tôi phải đẩy cô ta vào một cú sốc.

- Chào bà Oliphant, - tôi nói.

Người phụ nữ xoay giạt về. Tóc cô ta bây giờ bỏ xõa, cặp kính đã được tháo ra. Trông cô ta thật giống lời miêu tả của O'Malley về người đàn bà đi thuê căn hộ dành cho cái gọi là Cora Dixon.

Bà Oliphant há mồm ra. Rồi sau đó cô ta bắt đầu la lên chói chói như một cây còi. Tôi nhảy qua giường và tóm lấy cô ta. Lay lắt mãi mà không có tác dụng gì, tôi tát thẳng vào mặt cô ta hai lần. Tiếng la hét câm bặt, và cô ta thiêu xuống. Tôi để cô ta ngã xuống giường. Chỉ sau khi đã tin chắc là cô ta không mang súng bên mình, tôi mới rút máy bộ đàm ra.

- Ổn rồi, - tôi nói nhanh. – Lên ngay!

Một vài phút sau, khi Phil bước vào căn hộ thì tôi đang găng đỡ một chút sâm- banh ướp đá vào miệng Oliphant.

- Cho phép tôi giới thiệu, đây là bạn đồng nghiệp Phil Decker của tôi. Còn đây là bà Laura Oliphant, bàn tay phải của ngài ủy viên công tố.

Tôi giải thích cho cô ta biết là cô ta đã bị bắt, và đọc đoạn văn quy định cho cô ta biết quyền lợi của mình. Rồi tôi hỏi liệu cô ta sẵn sàng khai ra.

Cô ta không sẵn sàng. Dĩ nhiên là không. Greenfield đã đào tạo cô ta thành một chuyên viên lãnh nghề.

- Bà vừa gọi điện cho ông Greenfield, - tôi nhả nại thử lần cuối. – Ông ta bây giờ đang ngồi bình tĩnh trong một khách sạn, trong khi bà nhảy vào lửa để cứu đồ cho ông ta. Tôi dám cuộc rằng gã sẽ lạnh lùng để bà lao vào mũi giáo, nếu qua đó có thể cứu được mạng mình. Nhưng tôi cũng được phép cam đoan với bà rằng gã sẽ không làm được điều đó đâu. Greenfield là một tay tội phạm, bà Oliphant. Gã không phải chỉ

kéo riêng cô vào cuộc.

- Anh ấy không làm khác được, - người phụ nữ lẩm bẩm. – Anh ấy bị lừa. Người ta đã hứa ủng hộ cho anh ấy ra tranh cử chức chủ tịch công tố đoàn tiểu bang New York. Nhưng rồi sau đó họ đã bày đặt sao để trông như thể anh ấy đã nhận tiền tư! Bắt đầu như thế, rồi từ đó trở đi chúng nó nắm anh ấy trong tay!

- Chúng nó là ai?

Oliphant im lặng. Tôi không thúc bách cô ta nữa. Giờ chúng tôi sẽ tóm được Greenfield, và gã sẽ không còn đường chối cãi.

- Đưa bà ta đi, - tôi quyết định.

CUỘC TÌNH CUỐI CỦA CHÀNG CẢNH SÁT

Jerry Cotton
www.dtv-ebook.com

Chương 10

Phil lái xe. Tôi ngồi bên bà Oliphant trên hàng ghế sau. Máy điện đàm được bật liên tục, nhưng chỉ thỉnh thoảng mới có một thông báo liên quan đến chúng tôi. Vừa nghe xong tin Mario Aldina lái xe chở hoa đến hầm ngầm Holland thì bà Oliphant đột ngột mở miệng.

- Tôi biết anh ấy đã 12 năm nay, từ khi tôi còn ở với Henry Olphant. Henry và Hugh là bạn, cho tới khi Henry và tôi ly dị. Chuyện đó xảy ra cách đây tám năm. Ngày ấy tình hình của tôi rất tồi tệ, Hugh đã quan tâm đến tôi. Anh là một người bạn thật sự. Tình yêu của chúng tôi mãi sau này mới dần dần hình thành. Mãi từ ba năm nay chúng tôi mới có với nhau một ... một quan hệ.

Ba năm mà còn ít sao, tôi nghĩ thầm. Rồi tôi nói thành tiếng: - Nếu bà không khai ra, người ta sẽ cáo buộc bà nội trợ giúp, hay chí ít ra cũng tội biết mà không khai báo trong vụ giết Donna Hayes. Bà rõ điều đó không, bà Oliphant? Người ta sẽ buộc tội bà đã biết tất cả mọi chuyện, tất cả những gì Greenfield đã làm hay bỏ qua không làm. Bà hãy suy nghĩ kỹ!

Cô ta là nữ nhân viên của một luật gia hạng nhất. Cô ta biết điều gì đang chờ phía trước và cô ta có được cơ hội nao, tùy theo việc cô ta khai ra hay im lặng.

Giờ người đàn bà lại im lặng. Xe của chúng tôi lăn bánh qua Manhattan trong đêm. Đến Phố Số 34, Phil rẽ vào Đại Lộ Số Năm, con phố cắt với đường Broadway ở quảng trường Madison. Ngôi nhà Empire State Building chọc lên trên trời cao như một ngón tay sáng rỡ.

Đến quảng trường Madison, Phil rẽ theo Broadway đi về hướng Nam. Nằm bên đoạn cuối của Broadway là tòa nhà văn phòng liên bang với những phòng làm việc mới của chúng tôi và cách đó không xa là nhà ngục điều tra liên bang. Bà Oliphant chắc sẽ được hưởng một phòng riêng. Có cả phòng tắm. Nhà ngục điều tra ở đó được trang trí nội thất rất đầy đủ.

Phil nghiêng đầu khi một giọng nói vang ra từ loa: - Chiến dịch K gọi trung tâm!

Chiến dịch K, đó là chúng tôi. Cùng với ba chiếc xe theo dõi Mario Aldina.

George Baker là người đã đưa ra mã hiệu này.

- Trung tâm nghe, - George nói.

- Đi về phía phố Canal.

- Rõ, - George trả lời.

Phil xoay đầu về.

- Bên dưới cái vỏ ngụy trang chợ hoa nửa đêm, gã có thể làm rất nhiều thứ khác, - anh nói.

- Vì thế mà mình cũng đòi cho người theo dõi gã.

Qua máy điện đàm, chúng tôi nghe giọng các bạn đồng nghiệp bàn bạc và liên tục thay đổi vị trí để không khiến kẻ bị truy đuổi nảy nghĩ.

- Dừng lại ở góc Đại Lộ Số Sáu...

- Tôi tiếp nhận.
- Tiếp tục. Chú ý, gã lại dừng...
- Tại sao? Cậu có nhìn thấy đèn không?
- Không. Có thể gã hỏi đường. Khu đó tối...
- Này, cái gì kia? Có đưa xuống xe! Số 2! Nhìn thấy gì không?
- Không nhìn thấy gì. Cái xe tiếp tục đi. Bọn tôi bám theo.

Tôi chồm lên hàng ghế trước và giật lấy microphone. – Cotton đây! Khốn nạn, chuyện gì thế?

- Joe cho rằng có kẻ đã xuống xe. Chính xác ở góc cắt với đường Minetta Lane. Nhưng tôi không nhìn thấy gì cả.

- Ở đó có một đường dẫn xuống bến tàu điện ngầm?

- Bến đó vào giờ này đóng cửa. Ở quảng trường Sullivan chỉ mở những cổng chính đến Phố Số 3 và Phố Số 4. Nếu có một đứa xuống xe, chắc nó phải chạy đến quảng trường Washington.

Xe số 1 báo cáo. – Chúng tôi đã vượt qua xe chở hàng. Chỉ nhìn thấy một người trong cabin. – Tôi buột miệng chửi thề.

- Xe số 2 đây. Chúng tôi rà khu quảng trường Washington cho tới góc phố Bleecker. Nhưng tôi dám cuộc là thằng đó biến rồi...

Tôi lại buột miệng chửi. Rồi tôi xoay sang với Laura Oliphant, người đàn bà này đang căng thẳng ngồi trên mép ghế.

- Người đàn ông mà các ông nói tới là ai vậy? – Cô ta hỏi.
- Gã tên Mario Aldina. Bà đã nghe thấy cái tên này bao giờ chưa?
- Tôi ... tôi nghĩ là chưa...
- Gã giết thuê. Gã làm việc cho Riccardi. Có thể gã vừa nhận được hợp đồng mới. Sau khi tôi tới đó, Greenfield có gọi điện cho Las Vegas không?

Bà Oliphant gật đầu.

- Thế thì chắc Las Vegas đã gọi điện cho Riccardi, và Riccardi giao việc cho Aldina.

Laura Oliphant thoáng nhắm mắt. Người cô ta lảo đảo khi Phil cho xe phi qua một nắp cống ngầm. Thế rồi cô ta mở lớn mắt ra.

- Ông có biết khách sạn Imperial? Nó nằm ở khu Tây Broadway, nếu tôi không lầm.
- Phố Houston khu Tây, - Phil nói.
- Tới đó bao xa?
- Kể từ đâu?

- Từ chỗ gã đàn ông đó xuống xe.

- Nhiều nhất là 10 phút. Tại sao?

- Trời đất ơi, Hugh đang ở đó. Anh ấy không muốn về nhà, vì anh ấy muốn chờ tôi gọi tới...

- Phil! Còi! Nhanh!

Phil đạp chân xuống bàn ga. Tiếng còi phát những làn sóng âm thanh chói gắt xuyên qua những con phố vắng bóng người.

- Làm sao mà chúng nó lại biết anh ấy đang ở đâu? – Oliphant hỏi.

- Chắc do ông ta tự nói cho chúng nó nghe. – Nhưng ông ta không hề tính đến khả năng Sonny Galano sẽ ngay lập tức gửi sát thủ đến. Có vẻ như Sonny có khả năng đánh giá tình hình xác thực hơn là Greenfield.

- Xe số 1 đến xe số 3! – Tôi nói vào Microphone. - Tất cả ngay lập tức đi về khách sạn Imperial, phố Houston khu Tây! Không còi! Kẻ đang bị truy lùng sẽ tìm cách lọt vào trong. Quan sát kỹ! Trung tâm nghe, trả lời!

- Có đây, Jerry.

- Gọi cho khách sạn Imperial! Nhanh! – Tôi phải bám chặt vào lưng hàng ghế trước khi chiếc xe nhảy qua một đoạn đường không bằng phẳng. Bà Oliphant bị nảy ngả vào người tôi. – Số phòng bao nhiêu? 7-21?

- Vâng.

- George! Cho nối với phòng 7-21, rồi chuyển máy vào kênh này!

- Chờ đã... Tay gác cửa gây khó dễ. – George biến ra khỏi đường dây một thoáng. Rồi anh trở lại: - Ổn rồi, Jerry, cậu nói được rồi.

- Hallo, Greenfield? Phải ông không?

Im lặng ở đầu dây bên kia. Rồi sau đó: - Ai thế?

- Cotton đây. Greenfield, ông nghe tôi cho kỹ! Bây giờ mỗi phút đều có thể mang tính quyết định! Ông đã gọi điện cho Las Vegas, và Las Vegas đã quyết định xử lý ông. Tay sát thủ đã biến ra khỏi tầm kiểm soát của chúng tôi cách đây bốn phút bên quảng trường Sheridan.

- Nếu anh muốn lờ, Cotton...

- Ông quá rõ là một vụ lờ bịp sẽ có sức mạnh chứng minh tới mức nào trước tòa án. Greenfield. Bây giờ ông còn duy nhất hai khả năng. Hoặc là ông cố thủ trong phòng đó, nếu căn phòng đó chắc chắn, hoặc ông rời phòng ngay lập tức và trốn đi nơi khác. Tôi không biết tòa nhà đó...

Nhưng ông phải quyết định ngay lập tức. Chỉ vài phút nữa là người của chúng tôi tới nơi.

-Cotton, tôi không làm gì hết! Ngay từ đầu tôi đã biết là anh định nhắm vào tôi. Muốn vu vạ cho tôi. Tôi không thêm tin câu chuyện nực cười đó lấy nửa lời!

Tôi giờ microphone đến trước mặt Laura Oliphant. – Bà nói cho ông ta nghe.

- Hugh! Đúng đấy! Em ngồi ở đây và nghe thấy hết cả rồi! Nhóm sĩ quan đặc nhiệm đã để lạc mất cái xe ô tô cùng với ... cùng với ... gã đàn ông đó!

- Ông nghe chưa, Greenfield, nếu ông còn muốn sống...

Phil vượt đèn đỏ, lao sát sạt trước mõm một chiếc taxi. Phía trước đã hiện ra cụm đèn giao thông cắt với phố Houston. Phil giảm ga một chút. Những bánh xe rên lên náo nức khi anh đánh chiếc Mercury vào vòng cua. Vậy mà bạn tôi vẫn còn có thời gian để tắt còi.

- Greenfield, tôi không tin là ông còn nhiều thời gian đâu. Bây giờ ông muốn làm gì?

- Tôi ở trong phòng tôi! Và tôi cảnh cáo anh, nếu anh muốn dùng bạo lực!

- George! – Tôi kêu lên. - Cậu tiếp nhận điện thoại! Đừng ngắt liên lạc!

- Được, - sĩ quan trưởng ca trực khẳng định.

- Xe số 1 đến xe số 3! Báo cáo vị trí!

Tiếng báo cáo hồi hả nổi nhau. Các bạn đồng nghiệp đã vào những vị trí cho phép họ quan sát khách sạn từ nhiều phía. Một đám người khả nghi chắc chắn không thể lọt khỏi tầm ngắm.

Khách sạn Imperial hiện lên trong tầm nhìn. Đầu tiên, tôi để ý đến số lượng rất nhiều những cửa sổ còn sáng đèn trong tầng trệt. Khoảng mái che uốn hình vòng cung ở phía trước cửa vào nổi lên một vẻ kỳ lạ giữa một khung cảnh tiêu điều xuống cấp với những ngôi nhà gạch trần cổ kính đã đen kịt theo thời gian. Trong tầng trệt của khách sạn có một quán rượu và một sân nhảy. Lại còn thế nữa, tôi bực dọc nghĩ thầm, khi nhìn thấy hàng loạt những chiếc xe mô tô dựng trước cửa vào.

Phil dừng xe bên ngoài quảng sáng. Tôi gắng sức quan sát toàn bộ khung cảnh mờ tối xung quanh bằng mắt trần. Ở phía trái có một con đường hẹp, nhưng đã bị chắn ngang bằng một làn song sắt quét sơn đen. Phía ngang hông ngôi nhà có một cầu thang cứu hỏa. Mặt trước có hai. Đường nét những gọng thép nhòa vào bóng tối.

- Chỉ có mặc áo giáp chống đạn mới vào được trong đó thôi, - Phil nói.

- Anh làm cái gì đi chứ! – Bà Oliphant thúc giục.

- Được rồi, thưa bà, - tôi nói. Rồi tôi nhấn xuống phím nói của dàn máy.

- Các bạn, tôi cần từ mỗi xe một người. Gặp nhau ở góc phía Đông.

Mario Aldina nhảy qua bức tường chắn, rơi vào con dốc thấp dẫn xuống sân nhảy. Gã khụy gối giảm cú xóc rồi bám chặt vào gờ tường. Hơi thở gã hơi nhanh hơn bình thường một chút. Nhưng ngoài ra, người t a không hề nhận thấy là gã vừa chạy một đoạn. Nền đất dưới chân gã đang rung trong một nhịp điệu gay gắt của những làn sóng âm thanh được phát ra từ những dàn loa Stereo cỡ đại phía bên trong tường nhà.

Gã nhìn qua mép tường, lướt về phía Tây. Cảm giác có người đuổi theo gã. Bản năng gã rất thính nhạy, gã biết điều đó. Nhưng gã không tin lại có người biết được hiện gã ở đâu hoặc gã cần phải xử lý đối tượng nào. Một vị khách của khách sạn. Đó không phải là chuyện khó khăn trong một khách sạn dạng này.

Gã cời tấm tạp dề màu nâu ra, cuộn tròn nó lại rồi xoay người. Bất giác, gã rút đầu về khi thấy một quảng đèn pha lướt ngang đầu. Quảng đèn pha tắt ngay trong tích tắc sau đó.

Aldina dứt chiếc tạp dề ra phía sau chân song sắt của một khuôn cửa sổ được đóng kín từ bên trong. Thế rồi gã bấm vào chuông.

Có ngọn đèn sáng lên phía trên đầu gã. Hơi mắt tự tin, gã đưa mắt lên phía trên. Nếu bây giờ có ai đứng trên phố nhìn xuống dưới này, gã quả thật không có khả năng chống cự. Gã ép chặt cánh tay vào khẩu súng lục đang nằm dưới lần áo veston nhẹ mỏng. Gã đã quyết định sử dụng súng lục.

Gã mới nhận được công việc này cách đây vài tiếng đồng hồ, và điều kiện đưa ra là ngay lập tức!

Gã không có thời gian để chuẩn bị. Trong một tình huống cấp bách như thế, chắc chắn là mang súng lục. Nhưng khi vào việc thật sự, nếu có thể gã sẽ sử dụng con dao gấp giờ đang đứt trong tay áo bên trái. Chỉ một cú giật tay nhanh lẹ là con dao sẽ trôi thẳng ra bàn tay gã.

Cánh cửa trước mặt gã mở ra và một cô gái trẻ trung với mái tóc dài mềm như lụa quan sát gã từ hai con mắt trẻ thơ mở lớn.

- Ông có đến đúng chỗ không đấy, ôi trời! – Cô gái hỏi.

Gã bước một bước dần thẳng về phía cô, và cô né sang bên, để trống cửa vào. Khi gã nhìn thấy những bộ quần áo óng ánh bám sát cơ thể của những người khác thì gã hiểu ý cô gái vừa muốn nói gì. Gã mặc quần đen và một chiếc veston màu xám, bên dưới là sơ mi sáng màu và cà vạt, một thứ trang phục thích hợp cho hầu như mọi nơi mọi chốn. Chỉ trừ một sàn nhảy xứ New York.

Cô gái vẫn bám sát theo khi gã chuyển động dọc quầy rượu rất dài. Những âm thanh gay gắt thúc vào tai gã, và ánh điện phản chiếu lấp lóe khiến gã hơi choáng váng. Gã bám vào thanh sắt bên quầy.

- Chắc ông là một vị khách của khách sạn phía trên kia? – Cô gái thét vào tai gã.

Gã gật đầu.

- Ông có muốn uống gì không?

Gã ép mình mỉm cười, nụ cười được cô gái đáp trả. Gã lắc đầu.

- Chắc tôi vào nhầm cửa. Người ta có thể từ đây đi lên phía trên kia không?

Cô gái chỉ vào một cánh cửa. - Ở phía hành lang kia. Ông hãy dùng cầu thang phía sau nhà.

Mario Aldina lách người qua mặt cô gái. Gã luôn gặp may. Có vẻ như hôm nay cũng thế.

Những bậc cầu thang bằng bê-tông dốc đứng lên trong một khu cầu thang riêng. Vì nó cũng đồng thời được dùng làm cầu thang thoát hiểm, nên tất cả các cánh cửa che lửa dẫn vào từng tầng nhà đều không bị khóa.

Người đàn ông ở tầng thứ 7, phòng 7-21, có thể được coi như đã chết...

Tôi không cần chờ lâu. Jimmy Stone, Nick Viola và Pit Grossow thành linh nhô lên như những bóng ma được cắt ra từ bao cánh tốt thắm.

- Ta đi bắt con chó lợn, - Jimmy bực bội tuyên bố. – Nó đã một lần sống ra, giờ ta tóm nó lần nữa.

- Mình vừa tính lại xong, - Pit điềm tĩnh nói. – Nó có thể vào trong kia rồi. Xe của bọn mình đứng ở góc phố Thompson. Ở đó có một con ngõ hẹp dẫn tới phía sau lưng khách sạn này. Trong ngõ tối đen như mực. Ít nhất cũng phải điều một xe đến chiếu đèn pha vào ngõ đó. Ngoài ra, bọn mình còn có đèn pha cầm

tay.

- Được, Pit, cậu sắp xếp vụ này. Nhưng đừng vào trong ngõ!

Pit chạy đi. Nick Viola hỏi: - Ta chờ gì nữa? Vào trong thôi!

- Cậu biết mặt gã không?

- Không.

- Thế thì đừng vội thế!

- Được rồi, được rồi, nếu cậu có sáng kiến hay hơn...

- Minh không có sáng kiến nào hay hơn, - tôi thú nhận. – Thôi được, Nick. Cả hai đứa ta sẽ lên tầng 7 và tìm cách đưa Greenfield ra ngoài. Còn cậu, Jimmy, nhận việc điều phối dưới này. Cậu có mang máy bộ đàm chứ?

Cả hai anh bạn đồng nghiệp của tôi đều mang bộ đàm.

- Ta đi thôi! – Tôi bước thẳng về phía mái che uốn cong ở phía cửa vào. Khi vào quảng sáng, tôi thoáng có cảm giác khó chịu. Nhưng rồi tôi bước thẳng vào đại sảnh. Ở đây rất yên lặng.

Không khí bốc lên mùi hành và mỡ rán, các cửa dẫn vào Snack-bar đang mở ngỏ. Đằng sau quầy rượu có một người đàn ông đội mũ đầu bếp đang ngồi lim dim, nhưng người gác phía sau bàn tiếp tân lại tỉnh như sáo và anh ta đang quan sát chúng tôi bằng vẻ nghi ngờ. Tôi chỉ về phía thang máy. Nick Viola gật đầu. Anh đi trước và ấn lên nút gọi, trong khi tôi chìa thẻ ra với người gác cửa.

Bức tranh con đại bàng liên bang hoàn toàn chẳng gây ấn tượng gì với anh ta.

- Vào giờ này ông không có quyền...

- Chúng tôi đã báo trước. Phòng 7-21.

Anh ta ném một cái nhìn xuống bảng điều khiển. - Vị khách ở phòng 7-21 đang gọi điện, - anh ta nói.

- Nói chuyện với FBI, - tôi đáp trả. – Yên tâm đi.

Tôi bước về phía Nick, lại gần thang máy hơn.

- Bọn mình lên tầng 8 chứ? – Anh hỏi.

- Vội lắm rồi.

Vậy là Nick bấm lên nút số 7.

Cabin trôi chậm chậm. Nick sẽ ra trước và sẽ là người đầu tiên bước vào hành lang, vì Aldina biết mặt tôi. Trong một khách sạn như thế này, việc một người đàn ông rời thang máy là chuyện hết sức bình thường.

Thang máy dừng lại. Cánh cửa chuyển động. Nick bước ra ngoài và nhìn quanh. Anh giơ tay ra hiệu, cho tôi biết không thấy ai.

Hành lang dài khoảng 40 bước chân về cả hai phía. Phòng số 21 chắc phải nằm ở bên trái đối diện với

nó có một cánh cửa quét sơn màu nâu. Tôi lướt lại gần và áp tai vào tấm kim loại lạnh lạnh.

Im lặng tuyệt đối. Thận trọng, tôi xoay nắm đấm và mở một khe nhỏ, rồi quan sát khu cầu thang chỉ được chiếu sáng bởi mấy ngọn đèn tường lò mờ, đứng cách nhau khá xa. Tôi đóng cửa lại.

Nick đã tháo ra phần trên của một cây gậy tàn lớn. Anh cười khi đặt cái đầu hình bán nguyệt bằng kim loại đó lên trên nắm đấm cửa.

- Tôi nghiệp, thằng bé sẽ giật mình lắm đây, - tôi cười khẩy.

Thật nhanh, tôi di chuyển dọc hành lang. Đến trước cánh cửa số 21, tôi đứng lại. Rồi nhìn quanh lần nữa. Sau đó tôi gõ cửa. Đường dây liên lạc qua điện thoại giữa Greenfield và trung tâm FBI vẫn hoạt động. Nếu tên sát thủ trong thời gian qua đã tìm cách lọt được vào phòng của Greenfield thì George chắc chắn đã báo động tới nhóm xe và các bạn đồng nghiệp chắc chắn đã truyền tin lên đây qua máy bộ đàm.

Greenfield ! – Tôi kêu khẽ. – Tôi đây, Cotton!

Greenfield mở cửa. Tôi thấy đôi mắt gã ta đằng sau khe cửa nhỏ. Rồi gã tháo sợi xích sắt an toàn. Gã mặc đầy đủ quần áo, mặt nhợt nhạt bất thường.

- Tôi chính thức tuyên bố rằng tôi sẽ không khai bất cứ điều gì. Tôi yêu cầu phải được nói chuyện ngay lập tức với một đại diện của công tố đoàn.

- Vâng, vâng, cái đó chúng ta có thể nói chuyện sau. – Tôi đi ngang qua mặt Greenfield và cảm lên ống nghe điện thoại đang để bên cạnh máy. – Hallo, George? Jerry đây. Bọn mình bây giờ sẽ đưa Greenfield xuống dưới.

Hai chúng tôi kẹp người đàn ông vào giữa. Đúng lúc đó, tôi nghe thấy cánh cửa thang máy cọ vào khe. Khốn nạn, tôi nghĩ thầm. Chúng tôi đã quên đặt cái gì đó lên rãnh hoặc bấm công tắc giữ cửa mở.

Tôi ấn lên nút gọi.

- Có lẽ phải đợi một chút, - Nick nói.

Sốt ruột, chúng tôi khẽ nhịp nhịp chân trên nền thảm.

Kia! Một tiếng nghiêng khe khẽ vang lên phía sau lưng. Chỉ mình tôi nghe thấy. Tôi xoay về, cái đầu cây gậy tàn bằng tôn chuyển động. Tôi gạt Nick và Greenfield sang bên. Chính lúc đó cái đầu bằng tôn rơi xuống. Tạo lên một tiếng kêu âm vang, ròn rảng, nó lăn đến trước mũi chân tôi.

Chấp nhận mạo hiểm vô tình tặng cho một nhân viên khách sạn vô tội một vết sưng to tướng trên đầu, tôi đập mạnh vào cánh cửa.

Cánh cửa đập vào vật cản, nhưng cứ theo cái tiếng kêu rất lớn của nó thì chắc tên giết người đã đoán được hành động này.

Gã bắn qua khe cửa. Dạn chì rít sát người tôi. Thế rồi tôi thúc mạnh vai vào cánh cửa, khiến nó bật ra.

Aldina đang theo cầu thang xuống dưới. Tôi chạy vọt theo, nhảy qua một đoạn tay vịn cầu thang và có được một chút lợi thế về không gian. Vừa chạy, Aldina vừa nổ súng lên hướng tôi. Những mảnh đạn rú rít trong lòng cầu thang chật hẹp.

Thêm một khúc cua nữa. Tôi lấy đà nhảy tới. Aldina đứng lại. Gương mặt u ám của gã vênh lên,

hướng về phía tôi. Tay trái duỗi thẳng ra. Có ánh thép lóe.

Đã quá muộn để phanh lại cú nhảy. Tôi nhìn thấy lưỡi dao tiến sát lại phía mình. Chắc chắn nó phải đâm vào bụng tôi.

Tôi buông rơi súng lục, đập tay vào đoạn tay vịn cầu thang rồi vừa đạp hai chân về phía trước, hạ cánh xuống khoảng giữa gã đàn ông và tay vịn cầu thang. Aldina muốn bổ nhào vào tôi. Tôi rút một chân lên. Lưỡi dao rạch rách quần. Trong một thoáng, cảm giác đau bùng cháy bên bắp chân. Rồi tôi đạp tới.

Aldina bay với hai cánh tay dang rộng, bay ngược về phía sau. Vang lên một tiếng động trầm đục đáng sợ khi gã đập lưng xuống và nằm bất động.

Tôi nhặt lên hai khẩu súng lục của tôi và của gã cùng con dao gập, tập tễnh đi về phía gã đàn ông và đưa tay sờ mạch.

Mạch đập mạnh và đều. Tôi rút máy bộ đàm. – Các cậu nghe thấy không? – Tôi hỏi.

- Có, rất rõ. Cậu ở đâu thế?

- Ở đâu đó giữa thiên đường và địa ngục. Tìm mình ở khu cầu thang thoát hiểm! Và cho gọi xe cứu thương! Aldina bị dính đòn.

Vào một buổi sáng ngày hôm đấy, thật bất ngờ mà tôi có được một giấc ngủ rất sâu, kéo dài tới gần trưa. Khi chuông điện thoại reo thì tôi đã tỉnh rồi. Phía đầu dây bên kia là sếp FBI.

- Các anh đã làm được rất nhiều việc và đã đẩy một vài sự kiện phải chuyển động theo, Jerry, - vị sếp FBI New York vào thẳng vấn đề chính. - Nhưng công việc thật sự bây giờ mới bắt đầu. Những tay gangster của Riccardi đồng loạt im lặng. Bà Oliphant còn nói ít hơn chúng và Greenfield chỉ đưa ra những lời tuyên bố. Aldina bị gãy xương quai xanh và nằm trong bệnh viện Bellevue. Không thể tính đến khả năng là gã sẽ khai một nửa lời. Dù sao gã cũng sẽ bị đưa ra trước tòa, ít nhất thì cái đó cũng là chắc chắn. Sau khi khám nhà sáng hôm nay người ta đã tìm thấy ở nhà gã bộ đồ tập chạy màu xanh dương. Những khúc sợi tìm thấy ở hiện trường khu Queens chắc xuất xứ từ bộ đồ này. Chiều hôm nay ta sẽ nhận được kết quả của phòng thí nghiệm. Nhưng nếu những đoạn sợi này là bằng chứng duy nhất, thì chắc chắn chúng ta sẽ không cáo buộc được gã tội giết người. Còn lại, cao nhất là tội tàng trữ vũ khí trái phép. Và gã đàn ông giết dây ở Las Vegas, Sonny Galano, chắc vẫn có thể tiếp tục phạm tội. Giờ chỉ có duy nhất Riccardi buộc tội được gã ta.

- Sếp có thể quên Riccardi đi, thưa sếp, - tôi nói.

- Vậy tại sao ông ta lại gọi điện đến? – John D. High hỏi.

Tôi nhớ lại những lời nhận xét bí hiểm của Riccardi, những lời nhận xét mà ông ta đã đưa ra vào ngày hôm qua khi tôi đẩy xe lăn đưa ông ta từ ban công vào trong nhà. Không một kẻ nào có thể lừa đảo một người như Domenico Riccardi... Có thể tôi sẽ cho anh một cơ hội..

- Gã muốn gì? – Tôi hỏi như bị điện giật.

- Anh cần có mặt ở nhà gã đúng hai giờ chiều. Không sớm hơn.

Nếu tôi gọi cho anh, anh phải tới đây ngay, không đặt câu hỏi nào.

Tôi có cảm giác nôn nao, mặc dù tôi vừa ăn một bữa trưa nhỏ.

- Jerry, anh đừng liều lĩnh!

- Không, thưa sếp, tôi tin là yếu tố mạo hiểm lần này không nằm ở phía tôi, chắc chắn thế. Chiều nay tôi sẽ vào văn phòng. – Tôi ấn xuống giá máy và gọi ngay lập tức cho Phil. Vì bận rộn với việc cung cấp Aldina và Greenfield vào nhà tù cho tới tận mờ sáng, nên hai chúng tôi đã hẹn là sẽ gặp nhau vào khoảng trưa.

- Minh đèn đón cậu lúc 1 giờ 30, - tôi nói ngắn.

- Được, - Phil đáp.

Dom Riccardi lại ngồi tắm nắng trong khoảng ban công của căn biệt thự trên cao. Người đàn ông nhắm mắt, cho tới khi cái bóng của Sal Bartolis đổ lên người ông.

Nét mặt Sal đầy lo âu.

- Có chuyện gì thế, Sal? – Riccardi khẽ hỏi.

- Nó vừa tới.

- Mấy giờ rồi?

- 2 giờ kém 15. Nó mang theo hai tên cận vệ.

- Để chúng nó đợi ở phòng khách. – Riccardi gạt chắn ra. Sal cầm lên và cẩn thận gấp gọn lại.

- Ông không muốn cân nhắc thêm một lần nữa sao, ông Riccardi? – Sal buồn bã hỏi.

- Sal, tôi đã quá tuổi rồi, anh biết không? Trong thành phố này không còn chỗ cho những người như tôi. – Riccardi mỉm cười. - Rồi anh sẽ tự hào về tôi. Nếu Cotton đến, anh sẽ biết anh phải làm gì. Còn bây giờ, gửi thẳng con hoang lên đây!

Dom Riccardi nhóm dậy và bước một vài bước chân. Bệnh gút khiến việc đi lại trở thành rất vất vả. Ông ta đi vòng quanh một chậu bê-tông rất lớn, thành chậu lấp bên dưới những lớp dây leo xanh ngắt. Rồi ông ta bước đến bên lan can và nhìn xuống.

Bên dưới ông ta là 38 tầng nhà. Tít tắp dưới sâu những chiếc ô tô đang chạy ngược chạy xuôi dọc Đại Lộ Số 3. Hàng đông người tụ tập quanh các ngã tư.

- Dom! Ông ở đâu? – Sonny Galano gọi.

- Ở đây! Anh lại đây!

Sonny Galano đi vòng quanh chậu bê-tông trồng hoa. Làn da mặt Sonny rám nắng. Mái tóc xoăn đen óng ánh như được bôi dầu. Vào thời của tao, bọn con trai không bao giờ thêm chơi trò đấm đá như mày, Riccardi nghĩ thầm, và ông già cố nén không bật lên một tràng cười ha hả. Cái bọn Mafia nhãi ranh ngày nay ăn mặc và cư xử giống hệt những đồ nhãi ranh mà chúng nó nhìn thấy trên truyền hình.

Cuộc sống đã thay đổi nhiều biết bao! Sonny chìa tay phải tới. Tay trái của gã cầm một chiếc cặp mỏng và dẹt.

- Dom, ông khỏe chứ?

Riccardi gạt đầu.

Nét vui vẻ trong người đàn ông còn tăng lên hơn khi Galano tuôn ra cái tính rẻ tiền ngu dân và khế cộ má gã vào má Riccardi.

Thật giống như trong phim, ông già nghĩ thầm. Galano xoay người. - Tại sao ông lại trốn ở góc này? – Gã hỏi.

- Bọn đặc nhiệm bây giờ được trang bị kỹ lắm, - người đàn ông nói. – Microphone định hướng, camera với ống kính tele. Chúng nó chẳng chừa thứ gì...

Mặt Sonny Galano sầm xuống. – Tôi đã nghe tin xấu rồi. Bọn đặc nhiệm đã bắt giam ủy viên công tố của tôi. Và một người tên là Aldina. Tôi đoán đây chính là tay chuyên gia mà ông có nói tới trong cú điện thoại hôm qua.

Riccardi gạt đầu, và một nụ cười chế giễu uốn cong vành môi của Galano.

- Giờ ông không còn một tay sát thủ trung thành nào nữa, kẻ nợ ông một món nợ ân tình, Dom.

- Tôi vẫn còn khả năng đạt mục tiêu bằng chính sức mình, Galano. Anh có mang cổ phiếu theo không?

- Tôi có mang đi theo, nhưng lúc lên đường tôi chưa biết được những tin tức tồi tệ kia. – Galano ra vẻ hối tiếc, gục gặc cái đầu. – Tôi e ngại rằng, Dom, tôi cần phải tìm một mối liên hệ mới ở New York đây. Chuyện này sẽ tốn kém...

- Và chẳng còn mấy đồng sót lại cho một ông già, phải thế không?

- Ông không nên cay đắng như thế, Dom. Ông phải hiểu tôi chứ.

- Anh là một thằng lưu manh cò con. Anh tởm lắm, Galano.

Mặt Galano cứng lên, và gã bước một nửa bước về phía Riccardi. Riccardi bình tĩnh nhìn gã đàn ông trẻ tuổi.

- Nào, Galano! Anh chỉ cần đẩy một cái là tôi ngã qua lan can.

Galano cười khẩy. – Tôi không làm hộ ông chuyện đó đâu, Dom. Với ông thì chuyện đó đâu được lợi gì, ông hiểu không? Nhìn theo phương diện làm ăn, tôi sẽ lỗ to nếu giết ông và nhận tới 20 năm đằng sau chấn song sắt, trong khi bản thân ông có thể ngã lăn ra chết bất cứ lúc nào. Tôi tin rằng, nói thế là đủ rồi, Dom. Vĩnh biệt!

Galano giật người lên khi nhìn thấy Sal Bartolis rẽ vòng quanh góc nhà. Sal đến đứng bên cạnh Riccardi và thì thào điều gì đó vào tai ông già.

- Ông Cotton và ông Decker có ở đây, - người hầu trung thành nói. - Họ đang chờ...

Riccardi mỉm cười.

Sal bước một bước lùi về phía sau. Mặt ông ta đột cứng đờ ra như được tạc bằng đá.

Galano nhìn từ người này sang người khác.

- Các người đang âm mưu một trò con lợn nào đó!

Riccardi vẫn mỉm cười. Hai bàn tay ông ta bám chặt lan can.

- Galano xoay sang phía Sal, lưng quay về phía Riccardi.

- Ông nói cho tôi biết đi, ông ta muốn gì! Tôi không hiểu.

Sal nhắm mắt lại.

Galano xoay về.

Riccardi không còn ở đó nữa.

Galano rên lên khi cúi người qua mép lan can, và hai đầu gối gã mềm nhũn ra khi nhìn thấy cái thân người bay trong không khí với hai cánh tay giật giật, và khi gã nhìn thấy thân người đó đập vào khoảng ban công của tầng nhà thứ sáu, sau đó xoay về. Không điều khiển nổi giọng nói của mình nữa, gã khào khào rên lên: - Sal, chính ông đã nhìn thấy...

Sal nhếch môi lên.

- Vâng, thưa ông, tôi nhìn thấy tất cả.

Ông ta nhô người ra khỏi chậu trồng hoa bằng bê-tông và vẫy tay:

- Mời các quý ông, mời các quý ông đến nhanh lên!

Sal Bartolis hồi hã vẫy tay, và chúng tôi chạy ra ngoài ban-công. Bất giác, tôi giật tay về phía súng lục, nhưng vẫn để nó nằm trong bao.

Phía sau chậu bê-tông có một gã đàn ông cao mảnh tóc xoắn. Mới ngày hôm qua tôi vừa nhìn thấy ảnh gã. Ra đây là Sonny Galano.

Nhưng Dom Riccardi ở đâu rồi?

- Jerry! – Phil mím môi nói, và tôi cúi người qua lan can.

Lúc bấy giờ tôi nhìn thấy ông ta, và tôi linh cảm được chuyện gì đã xảy ra.

- Tự ông ta lao xuống! – Galano hét lớn. – Sal, chính ông đã nhìn thấy! Ông nói đi! Ông đã nhìn thấy.

Sal nghiêm trang nhìn tôi.

- Tôi đã nhìn rất rõ, thưa ông. Khi tôi nói với ông Riccardi là các ông vừa tới, thì ông Galano đã hất ông ấy ngã qua lan can. Tôi sẵn sàng nhắc lại lời khai của mình bất cứ lúc nào và sẵn sàng thề chỉ khai sự thực.

Galano giật lùi về. Gã la hét đòi cận vệ rồi xoay qua thúc chiếc cặp đựng tài liệu vào bụng tôi.

Phil tóm tới. Anh giật tay Galano ra sau lưng gã và cho còng sập xuống.

Vào ngày thứ bảy tuần đó chúng tôi gặp nhau trong căn hộ của Kellin. Đó là ngày mà lễ ra Cora đã muốn nấu bữa tối. Kellin tự tay chuẩn bị món rau trộn và một vài tảng thịt rán, và chúng tôi uống rượu vang cùng rượu Whisky, cứ như thể chúng tôi có cơ để mà mở tiệc.

Không ai nói một lời về những sự kiện đó, nhưng ai trong chúng tôi dĩ nhiên cũng đều nghĩ tới chúng, những gì đã xảy ra trong những ngày vừa qua.

Lệnh cho Kellin tạm ngưng việc đã ngay lập tức được xóa bỏ sau khi Greenfield bị bắt giam. Chàng thanh tra bây giờ đã được phục hồi danh dự hoàn toàn.

Và chắc chắn cánh quan tòa sẽ có cơ hội thực thi nhiệm vụ của họ. Sonny Galano, kẻ bị cáo buộc tội giết người, đang tìm cách thực hiện một cuộc thương thuyết với công tố đoàn.

Gã sẵn sàng nhận tội đút lót cũng như những tội nhẹ nhàng tương tự, nếu thay vào đó cáo buộc giết người trong vụ án Riccardi được bỏ qua.

Trong cơn sợ hãi nhận án tù chung thân, gã đã vu tội cho Greenfield rất nhiều.

Sal Bartolis, kẻ tay chân trung thành cuối cùng của Riccardi, vẫn trở trở như đồng giữ lời khai đầu tiên. Nếu Sal nhắc lại lời khai đó trước tòa, Galano sẽ “bay ngay ra khỏi kệ hàng”, theo cái cách người ta thường nói.

Nếu suy cho kỹ, chúng tôi quả cũng có lý do mở tiệc: chúng tôi đã chiến thắng trên toàn cục. Nhưng chẳng ai vui được vì vụ án này.

Anh bạn đồng nghiệp Michael Kellin của chúng tôi đã phải trả giá quá nhiều cho cuộc tình cuối của anh.